

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CÔNG TY VÀ GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH



NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN VIỆT Á

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4103001665 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp lần đầu ngày 19/06/2003, số 0302963695 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 33 ngày 17/05/2023)

(Giấy phép thành lập và hoạt động lần đầu số 12/NH-GP ngày 09/05/2003, thay thế bằng Giấy phép số 55/GP-NHNN ngày 31/05/2019 và Quyết định số 38/QĐ – TTGSNH2 ngày 13/02/2025 của Cơ quan thanh tra giám sát ngân hàng về việc sửa đổi nội dung Giấy phép thành lập và hoạt động của Ngân hàng TMCP Việt Á)

CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 228/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 03 tháng 3 năm 2025)

ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp từ ngày ... tháng ... năm 2025 tại những địa điểm dưới đây:

1. Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Á (VAB)

Địa chỉ : Tầng 4 và 5, tòa nhà Samsora Premier, số 105 Chu Văn An, Phường Quang Trung, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội
Điện thoại : (84-24) 3933 3636
Website : <https://vietabank.com.vn/>

2. Công ty Cổ phần Chứng khoán MB (MBS)

Địa chỉ : Tầng 7-8, tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội
Điện thoại : (84-24) 7304 5688
Website : <https://mbs.com.vn/>

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên : Ông Nguyễn Văn Trọng
Chức vụ : Tổng Giám đốc
Số điện thoại : (84-24) 3933 3636

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN VIỆT Á

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4103001665 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp lần đầu ngày 19 tháng 06 năm 2003, số 0302963695 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 33 ngày 17 tháng 05 năm 2023

(Giấy phép thành lập và hoạt động lần đầu số 12/NH-GP ngày 09/05/2003, thay thế bằng Giấy phép số 55/GP-NHNN ngày 31/05/2019 và Quyết định số 38/QĐ – TTGSNH2 ngày 13/02/2025 của Cơ quan thanh tra giám sát ngân hàng về việc sửa đổi nội dung Giấy phép thành lập và hoạt động của Ngân hàng TMCP Việt Á)

CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

- | | | |
|---|---|--|
| Tên trái phiếu | : | Trái phiếu VAB phát hành ra công chúng |
| Loại trái phiếu | : | Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có tài sản bảo đảm và thỏa mãn các điều kiện để tính vào vốn cấp 2 của VAB theo quy định của pháp luật hiện hành. |
| Mệnh giá | : | 100.000 VND/Trái Phiếu (Một trăm nghìn đồng/Trái Phiếu) |
| Giá chào bán | : | 100.000 VND/Trái Phiếu (Một trăm nghìn đồng/Trái Phiếu) |
| Tổng số lượng trái phiếu chào bán | : | Tối đa 10.000.000 (Mười triệu) Trái Phiếu, dự kiến phát hành tối đa 03 (ba) đợt:

Đợt 1: 3.000.000 (Ba triệu) Trái Phiếu
Đợt 2: 3.000.000 (Ba triệu) Trái Phiếu
Đợt 3: 4.000.000 (Bốn triệu) Trái Phiếu |
| Tổng giá trị trái phiếu chào bán theo mệnh giá | : | Tối đa 1.000.000.000.000 VND (Một nghìn tỷ đồng), dự kiến gồm tối đa 03 (ba) đợt chào bán:

Đợt 1: 300.000.000.000 VND (Ba trăm tỷ đồng)
Đợt 2: 300.000.000.000 VND (Ba trăm tỷ đồng)
Đợt 3: 400.000.000.000 VND (Bốn trăm tỷ đồng) |
| Kỳ hạn trái phiếu | : | 07 (bảy) năm |
| Lãi suất | : | Lãi suất Trái Phiếu phát hành ra công chúng tùy vào thời điểm thực tế của mỗi đợt phát hành sẽ áp dụng 1 trong 3 phương án như sau:

1. Lãi suất cố định: tối đa 8,2%/năm; hoặc

2. Lãi suất kết hợp: lãi suất năm đầu là lãi suất cố định tối đa 8,2%/năm và lãi suất từ năm thứ 2 trở đi là lãi suất thả nổi theo công thức: Lãi suất Trái Phiếu = Lãi suất tham chiếu + biên độ(*).

3. Lãi suất thả nổi, được xác định theo công thức sau: Lãi suất Trái |

Phiếu = Lãi suất tham chiếu + biên độ (*).

(*) Biên độ và Lãi suất tham chiếu được xác định như sau:

- Biên độ: tối đa 3,5%/năm.
- Lãi suất tham chiếu (LSTC): dùng để xác định lãi suất cho mỗi Kỳ Tính Lãi bằng bình quân lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân bằng VND, kỳ hạn 12 tháng, trả lãi cuối kỳ (hoặc mức lãi suất của kỳ hạn tương đương) được công bố trên trang thông tin điện tử chính thức của bốn (04) Ngân hàng Thương mại Việt Nam bao gồm: BIDV, Vietinbank, Agribank và Vietcombank tại Ngày Xác Định Lãi Suất. Lãi suất tham chiếu sẽ được làm tròn đến hàng thập phân thứ hai.

4. Tổng Giám đốc quyết định Lãi suất danh nghĩa Trái phiếu (được xác định lãi suất, biên độ) theo nguyên tắc lãi suất tại điểm 1, 2, 3 nêu trên tùy vào điều kiện thị trường tại thời điểm phát hành Trái phiếu, phù hợp với quy định của NHNN trong từng thời kỳ.

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

Báo cáo tài chính năm 2023 được kiểm toán bởi:

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC

Địa chỉ trụ sở chính : Số 01 Phố Lê Phụng Hiểu, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội
Số điện thoại : (84-24) 3824 1990
Số Fax : (84-24) 3825 3973
Website : <https://aasc.com.vn/>

Báo cáo tài chính năm 2024 được kiểm toán bởi:

Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học MOORE AISC

Địa chỉ trụ sở chính : 389A Điện Biên Phủ, Phường 4, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh
Số điện thoại : (84-24) 3832 9129 – 3834 3346
Số fax : (84-24) 3834 2957
Website : <https://aisc.com.vn/>

TỔ CHỨC TƯ VẤN, ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI, ĐẠI DIỆN NGƯỜI SỞ HỮU TRÁI PHIẾU:

Công ty Cổ phần Chứng khoán MB

Địa chỉ trụ sở : Tầng 7-8, tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Phường Cát Linh, Quận Đống
chính Đa, Thành phố Hà Nội
Số điện thoại : (84-24) 7304 5688
Số fax : 024.37262601
Website : <https://mbs.com.vn/>

MỤC LỤC

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH	8
1. Tổ chức phát hành	8
2. Tổ chức Tư vấn.....	8
II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	9
1. Rủi ro về kinh tế	9
2. Rủi ro về luật pháp.....	12
3. Rủi ro đặc thù ngành.....	12
4. Rủi ro về đợt chào bán.....	16
5. Rủi ro về quản trị công ty	17
6. Rủi ro khác.....	17
III. CÁC KHÁI NIỆM	18
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH.....	20
1. Thông tin chung về Tổ Chức Phát Hành	20
2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	21
3. Cơ cấu tổ chức của Tổ Chức Phát Hành.....	26
4. Cơ cấu bộ máy quản lý của Tổ chức Phát hành	27
5. Thông tin về công ty mẹ, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối đối với Tổ Chức Phát Hành, những công ty mà Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối. 30	
6. Thông tin về quá trình tăng, giảm vốn điều lệ của Tổ Chức Phát Hành	31
7. Thông tin về chứng khoán đang lưu hành	34
8. Hoạt động kinh doanh.....	35
9. Thông tin về cổ đông lớn.....	77
10. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc và các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng.....	79
11. Chính sách cổ tức	96
12. Tình hình thanh toán gốc và lãi trái phiếu đã phát hành trong 03 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại.....	96
13. Thông tin về những cam kết chưa thực hiện của Tổ Chức Phát Hành	96
14. Các thông tin nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tổ chức phát hành có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Tổ chức phát hành, đợt chào bán, dự án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán	97
15. Thông tin về cam kết của Tổ chức phát hành không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích	98
V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH.....	99
1. Kết quả hoạt động kinh doanh.....	99
2. Tình hình tài chính.....	101

3.	Ý kiến của Tổ chức Kiểm toán đối với Báo cáo tài chính của Tổ chức Phát hành	106
4.	Kết quả xếp hạng tín nhiệm	107
5.	Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận	108
6.	Kế hoạch chào bán trái phiếu trong 03 năm tiếp theo	111
VI.	THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN	112
1.	Tên trái phiếu	114
2.	Loại trái phiếu	114
3.	Mệnh giá	115
4.	Tổng số lượng trái phiếu chào bán	115
5.	Tổng giá trị trái phiếu chào bán theo mệnh giá	115
6.	Kỳ hạn Trái Phiếu	116
7.	Lãi suất	116
8.	Kỳ hạn trả lãi, trả gốc	118
9.	Giá chào bán	120
10.	Thứ tự ưu tiên thanh toán trong trường hợp Tổ chức phát hành mất khả năng trả nợ/chậm dứt hoạt động	120
11.	Quyền và nghĩa vụ của Người Sở Hữu Trái Phiếu	121
12.	Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu	125
13.	Đại Lý Đăng Ký	126
14.	Đăng ký, lưu ký, niêm yết và giao dịch Trái Phiếu	126
15.	Việc mua lại Trái Phiếu trước hạn	127
16.	Phương thức phân phối	128
17.	Đăng ký mua trái phiếu	129
18.	Lịch trình dự kiến phân phối trái phiếu	130
19.	Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua Trái Phiếu	131
20.	Ý kiến của cơ quan có thẩm quyền về đợt chào bán Trái Phiếu ra công chúng của Tổ Chức Phát Hành	131
21.	Các loại thuế có liên quan	132
22.	Thông tin về các cam kết	133
23.	Các Điều Khoản Khác	135
24.	Luật điều chỉnh	138
VII.	MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN	139
VIII.	KẾ HOẠCH SỬ DỤNG VÀ TRẢ NỢ VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN	139
1.	Kế hoạch sử dụng vốn	139
2.	Kế hoạch trả nợ vốn thu được từ đợt chào bán	140
IX.	CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN	142
1.	Các đối tác liên quan tới đợt chào bán	142
2.	Ý kiến của Tổ chức Tư vấn về đợt chào bán	142
3.	Ý kiến của các chuyên gia về đợt chào bán	143

X. CÁC THÔNG TIN QUAN TRỌNG KHÁC CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUYẾT ĐỊNH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ	143
XI. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH, TỔ CHỨC TƯ VẤN.....	144
XII. PHỤ LỤC.....	146

DANH MỤC BẢNG

Bảng 1: Quá trình tăng vốn của VAB	32
Bảng 2: Thông tin về cổ phiếu đang lưu hành của Tổ Chức Phát hành tại ngày 31/03/2025	34
Bảng 3: Danh sách trái phiếu đã phát hành và còn dư nợ tại VAB.....	34
Bảng 4: Tỷ lệ các sản phẩm, dịch vụ trong tổng doanh thu (hợp nhất)	37
Bảng 5: Tỷ lệ các sản phẩm, dịch vụ trong tổng doanh thu (riêng lẻ)	37
Bảng 6: Tỷ lệ các sản phẩm, dịch vụ trong lợi nhuận thuần (hợp nhất)	38
Bảng 7: Tỷ lệ các sản phẩm, dịch vụ trong lợi nhuận thuần (riêng lẻ)	38
Bảng 8: Cơ cấu huy động vốn của VAB (hợp nhất)	45
Bảng 9: Cơ cấu huy động vốn của VAB (riêng lẻ)	46
Bảng 10: Dư nợ cho vay theo kỳ hạn (hợp nhất)	53
Bảng 11: Dư nợ cho vay theo kỳ hạn (riêng lẻ)	53
Bảng 12: Phân loại chất lượng tín dụng VAB	54
Bảng 13: Tỷ lệ an toàn hoạt động và tỷ lệ nợ quá hạn tại VAB.....	54
Bảng 14: Tình hình trích lập dự phòng của VAB	55
Bảng 15: Thu nhập và lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối (hợp nhất).....	56
Bảng 16: Thu nhập và lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối (riêng lẻ).....	57
Bảng 17: Chứng khoán đầu tư và chứng khoán kinh doanh tại VAB (hợp nhất)	59
Bảng 18: Chứng khoán đầu tư và chứng khoán kinh doanh tại VAB (riêng lẻ)	59
Bảng 19: Danh mục đầu tư dài hạn của VAB	59
Bảng 20: Tài sản cố định hữu hình (hợp nhất).....	61
Bảng 21: Tài sản cố định hữu hình (riêng lẻ).....	62
Bảng 22: Tài sản cố định vô hình (hợp nhất).....	63
Bảng 23: Tài sản cố định vô hình (riêng lẻ).....	64
Bảng 24: Danh sách cổ đông lớn nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Tổ Chức Phát Hành.....	78
Bảng 25: Số lượng cổ phần nắm giữ của người có liên quan của cổ đông lớn.....	79
Bảng 26: Danh sách Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Việt Á.....	79
Bảng 27: Danh sách Ban Kiểm soát Ngân hàng TMCP Việt Á.....	90
Bảng 28: Danh sách Tổng Giám Đốc, các Phó Tổng Giám Đốc và Kế Toán Trưởng	94
Bảng 29: Tỷ lệ trả cổ tức trong những năm gần đây	96
Bảng 30: Nghĩa vụ tiềm ẩn và cam kết khác của VAB.....	97
Bảng 31: Một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh của Ngân hàng năm 2023, 2024 và Quý I năm 2025 – Hợp nhất.....	99
Bảng 32: Một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh năm 2023, 2024 và Quý I năm 2025 – Riêng lẻ.....	99
Bảng 33: Tình hình công nợ các khoản phải thu – Hợp nhất.....	102
Bảng 34: Tình hình công nợ các khoản phải thu – Riêng lẻ	102
Bảng 35: Tình hình công nợ các khoản phải trả - Hợp nhất	102
Bảng 36: Tình hình công nợ các khoản phải trả - Riêng lẻ.....	102
Bảng 37: Chi tiết các khoản phải nộp theo luật định – Hợp nhất.....	103
Bảng 38: Chi tiết các khoản phải nộp theo luật định – Riêng lẻ	103
Bảng 39: Tình hình trích lập các quỹ của Ngân hàng – Hợp nhất	104
Bảng 40: Tình hình trích lập các quỹ của Ngân hàng – Riêng lẻ.....	104
Bảng 41: Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu – Hợp nhất.....	105
Bảng 42: Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu – Riêng lẻ	106
Bảng 43: Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận năm 2025	108

DANH MỤC HÌNH

Hình 1: Cơ cấu tổ chức của Tổ chức Phát Hành	26
Hình 2: Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý của Tổ Chức Phát Hành	27
Hình 3: Tổng tài sản các Ngân hàng thương mại niêm yết/dăng ký giao dịch năm 2024	71

NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức phát hành

(Ông) **Phương Thành Long**

Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

(Ông) **Nguyễn Văn Trọng**

Chức vụ: Tổng giám đốc

(Ông) **Nguyễn Thành Công**

Chức vụ: Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này. Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, chúng tôi đảm bảo không có thông tin hoặc số liệu sai sót mà có thể gây ảnh hưởng đối với các thông tin trong Bản cáo bạch.

2. Tổ chức Tư vấn

Công ty Cổ phần Chứng khoán MB

Đại diện được ủy quyền: (Bà) **Lê Thị Thu Hiền**

Chức vụ: Quyền Giám đốc Khối Dịch vụ Ngân hàng đầu tư

(Theo Giấy ủy quyền số 59/2022/MBS-UQ ngày 08 tháng 07 năm 2022 của Người đại diện theo pháp luật Công ty cổ phần Chứng khoán MB và các Phụ lục).

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng do Công ty cổ phần Chứng khoán MB tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng cung cấp dịch vụ tư vấn hồ sơ đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng, đại lý phát hành và tư vấn đăng ký, niêm yết trái phiếu số 05/2025/MBS/IBHN-HĐTV ngày 12 tháng 05 năm 2025 với Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Á. Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Á cung cấp.

[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]

II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

Nhà đầu tư nên xem xét cẩn trọng các nhân tố rủi ro và các nhân tố/sự kiện không chắc chắn được mô tả bên dưới, cùng với các thông tin trong Bản Cáo Bạch này. Hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính hoặc kết quả hoạt động của Tổ Chức Phát Hành có thể bị ảnh hưởng bất lợi đáng kể bởi bất kỳ rủi ro nào trong số đó. Những rủi ro được mô tả dưới đây không phải là những rủi ro duy nhất liên quan đến Tổ Chức Phát Hành hoặc Trái Phiếu. Những rủi ro và những khả năng không chắc chắn khác mà Tổ Chức Phát Hành hiện không biết đến, hoặc cho là không quan trọng, cũng có thể ảnh hưởng bất lợi đến việc đầu tư vào Trái Phiếu.

1. Rủi ro về kinh tế

Thay đổi về điều kiện kinh tế, chính trị, pháp lý và chính sách tại Việt Nam có thể ảnh hưởng đáng kể và bất lợi đến công việc kinh doanh, tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành. Môi trường kinh doanh và sự tăng trưởng của nền kinh tế được coi là yếu tố vĩ mô quan trọng nhất ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng của hầu hết các ngành nghề, lĩnh vực của nền kinh tế. Các yếu tố như tốc độ tăng trưởng kinh tế (GDP), chỉ số lạm phát, lãi suất hay tỷ giá hối đoái khi có biến động đều có khả năng ảnh hưởng đến công việc kinh doanh, tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và triển vọng của Tổ Chức Phát Hành. Nền kinh tế có thể chịu ảnh hưởng từ một số rủi ro đến từ kinh tế thế giới và trong nước, cụ thể:

Tăng trưởng kinh tế trong nước và thế giới ảnh hưởng đáng kể đến tình hình kinh doanh và triển vọng phát triển của Tổ Chức Phát Hành.

Năm 2024, các rủi ro tiềm ẩn từ môi trường kinh tế thế giới tiếp tục tác động tiêu cực lên triển vọng phục hồi tăng trưởng kinh tế của thế giới. Trong năm 2024, bối cảnh kinh tế thế giới còn nhiều bất ổn, như xung đột vũ trang giữa Nga và Ukraina tiếp tục kéo dài, bất ổn chính trị tại Trung Đông tiếp tục diễn biến căng thẳng; cạnh tranh chiến lược, địa chính trị giữa các nước lớn; thiên tai; dịch bệnh, ... Tuy nhiên nền kinh tế Việt Nam vẫn có những tăng trưởng đáng kể, GDP của Việt Nam tăng trưởng 7,09%¹ so với năm trước. Trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,27%, đóng góp 5,37%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 8,24%, đóng góp 45,17%; khu vực dịch vụ tăng 7,38%, đóng góp 49,46%. Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu của Việt Nam đạt 786,29 tỷ USD, tăng 15,4% so với năm trước trong đó xuất khẩu tăng 14,3%; nhập khẩu tăng 16,7%. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) năm 2024 tăng 3,63% so với năm trước. Lạm phát ở mức được kiểm soát ở mức phù hợp và đạt mục tiêu Quốc hội đề ra, hỗ trợ tích cực cho tăng trưởng kinh tế.

Bước sang năm 2025, không chỉ những rủi ro kinh tế thế giới từ năm trước tiếp tục kéo dài, Việt Nam còn phải đối đầu với những biến động và khó khăn mới. Tình hình kinh tế thế giới trở nên căng thẳng hơn trước nguy cơ xảy ra chiến tranh thương mại toàn cầu. Động thái tăng thuế quan của Mỹ với Canada, Mexico và Trung Quốc vào tháng 4/2025 gây ra làn sóng đáp trả từ các quốc gia bị ảnh hưởng, làm gia tăng căng thẳng trong thương mại

¹ Nguồn: Tổng cục Thống kê tại: <https://datacollection.gso.gov.vn/tong-cuc-thong-ke-hop-bao-cong-bo-so-lieu-thong-ke-tinh-hinh-kinh-te-xa-hoi-nuoc-ta-quy-iv-va-ca-nam-2024>

quốc tế. Đối mặt với tình hình rào cản thương mại gia tăng, bất ổn địa chính trị và các chính sách kinh tế siết chặt làm suy giảm đầu tư và tiêu dùng, Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD) hạ dự báo tăng trưởng toàn cầu sẽ chậm lại từ 3,2% năm 2024 xuống 3,1% năm 2025 và tiếp tục giảm còn 3% vào năm 2026².

Tăng trưởng kinh tế có quan hệ mật thiết đến tăng trưởng tín dụng, hay nói cách khác tăng trưởng kinh tế là điều kiện thúc đẩy tăng trưởng tín dụng và tạo môi trường thuận lợi cho hoạt động kinh doanh của các ngân hàng phát triển. Khi nền kinh tế trong thời kỳ tăng trưởng và tương đối ổn định sẽ thúc đẩy sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, gia tăng đầu tư và đẩy mạnh tiêu dùng của người tiêu dùng, từ đó hoạt động huy động vốn, hoạt động tín dụng cũng như các dịch vụ thanh toán, tài trợ thương mại, sản phẩm dịch vụ khác của ngân hàng phát triển. Tuy nhiên tăng trưởng kinh tế lại chịu nhiều tác động từ các yếu tố bên ngoài như tình hình kinh tế thế giới, căng thẳng chính trị hay các chính sách hợp tác thương mại với các quốc gia khác trên thế giới. Khi nền kinh tế chịu những tác động tiêu cực hay các điều kiện không thuận lợi sẽ khiến cho sản xuất kinh doanh gặp khó khăn, người tiêu dùng có tâm lý lo ngại dẫn đến cắt giảm chi tiêu, gia tăng tiết kiệm, hoạt động đầu tư của các nhà đầu tư cũng giảm. Tất cả những thay đổi vừa đề cập sẽ dẫn đến hệ quả là hoạt động huy động vốn, hoạt động tín dụng gặp khó khăn, khả năng thu hồi nợ của ngân hàng giảm, tỷ lệ nợ xấu gia tăng, các dịch vụ và sản phẩm khác như thanh toán, tài trợ thương mại cũng bị ảnh hưởng tiêu cực.

Tóm lại, tăng trưởng kinh tế tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động kinh doanh của ngân hàng nói chung và Tổ Chức Phát Hành nói riêng, tuy nhiên Tổ Chức Phát Hành không thể đảm bảo được tăng trưởng kinh tế sẽ luôn duy trì ổn định. Các yếu tố ảnh hưởng đến tăng trưởng kinh tế có thể làm hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành xấu đi, các yếu tố này Tổ Chức Phát Hành không thể nhận diện, đo lường và kiểm soát toàn bộ.

Biến động về điều kiện kinh tế và các chính sách trên thị trường tiền tệ trên thế giới có thể chi phối điều kiện kinh doanh, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính của Tổ Chức Phát Hành.

Kinh tế nước ta vẫn chịu nhiều thách thức từ kinh tế thế giới. Năm 2024, xung đột quân sự giữa Nga và Ukraina kéo dài và các biện pháp trừng phạt thương mại giữa Mỹ, EU và Nga làm đứt gãy kết nối thương mại, bao gồm cả các liên kết năng lượng dẫn đến gián đoạn nguồn cung, đẩy giá toàn cầu và chi phí sản xuất tăng cao. Áp lực lạm phát cao toàn cầu khiến nhiều quốc gia bao gồm Mỹ có xu hướng tăng lãi suất và thu hẹp chính sách tiền tệ và tài khóa. Mặc dù Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) dự kiến lạm phát toàn cầu giảm từ 5,8% năm 2024 xuống còn 4,3% năm 2025³, xu hướng lãi suất cao và thu hẹp chính sách tiền tệ

²Nguồn: Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế tại: https://www.oecd.org/en/publications/oecd-economic-outlook-interim-report-march-2025_89af4857-en.html

³Nguồn: Ngân hàng Nhà Nước Việt Nam tại:

https://www.sbv.gov.vn/webcenter/portal/vi/menu/fm/ddnhnn/nctd/nctd_chitiet?leftWidth=20%25&showFooter=false&showHeader=false&dDocName=SBV623421&rightWidth=0%25¢erWidth=80%25&_afLoop=18316003190533755#%40%3F_afLoop%3D18316003190533755%26centerWidth%3D80%2525%26dDocName%3DSBV623421%26leftWidth%3D20%2525%26rightWidth%3D0%2525%26showFooter%3Dfalse%26showHeader%3Dfalse%26_adf.ctrl-state%3Dmm5kx4xf7_9

ở nhiều quốc gia vẫn tiếp diễn, gây ảnh hưởng không nhỏ đến tình hình kinh tế trong nước. Diễn biến thay đổi của kinh tế thế giới là không thể dự báo được và nó ảnh hưởng đến kinh tế trong nước do kinh tế Việt Nam có độ mở cao. Tổ Chức Phát Hành không đảm bảo rằng nền kinh tế sẽ luôn duy trì tốc độ tăng trưởng cao hay không thể chắc chắn được môi trường kinh tế sẽ ổn định, những biến động xấu đi của nền kinh tế sẽ ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành.

Những chính sách thắt chặt tiền tệ tại các quốc gia khác đã tác động ngay đến Việt Nam, đầu tiên là dự trữ ngoại hối. Trong năm 2024, Cục Dự trữ Liên bang Mỹ duy trì lãi suất cao khiến Ngân hàng Nhà nước phải can thiệp bán ngoại tệ để ổn định tỷ giá đồng VND trước áp lực mất giá. Theo ước tính của ABS, dự trữ ngoại hối kết thúc năm 2024 đạt 79 tỷ USD, sụt giảm 8,2 tỷ USD so với cuối năm 2023⁴. Biến động mạnh về tỷ giá, thay đổi tỷ lệ dự trữ ngoại hối đều có tác động trực tiếp đến hoạt động kinh doanh ngoại tệ của Tổ Chức Phát Hành. Mặt khác, lãi suất tại các thị trường thế giới tăng làm dòng vốn dịch chuyển và có xu hướng chuyển ra ngoài Việt Nam, điều này sẽ ảnh hưởng đến hoạt động huy động vốn, chi phí huy động vốn và lợi nhuận kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành. Tóm lại, những biến động về thị trường trong nước và quốc tế đều có khả năng ảnh hưởng bất lợi đến hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành.

Chính sách tiền tệ thắt chặt và tỷ lệ lạm phát cao có thể ảnh hưởng bất lợi đến tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành.

Lạm phát có ảnh hưởng mạnh đến tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh của các ngân hàng nói chung. Lạm phát có khả năng gia tăng tỷ lệ nợ xấu, tiềm ẩn rủi ro hệ thống.

Trong năm 2024, lạm phát toàn cầu đã có xu hướng giảm dần sau khi đạt đỉnh 8,8% vào năm 2022, nhờ các quốc gia đồng loạt tăng lãi suất và giá năng lượng giảm. Tuy nhiên, so với mục tiêu dài hạn, mức lạm phát hiện tại vẫn ở mức cao đối với nhiều quốc gia. Tại Mỹ, lạm phát tháng 11/2024 tăng 2,7% so với cùng kỳ năm trước, dẫn đến việc Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (FED) giảm lãi suất cơ bản xuống còn 4,25%-4,5%/năm vào ngày 18/12/2024. Trong cùng tháng, lạm phát của khu vực đồng Euro tăng 2,2% so với cùng kỳ năm trước, trong đó Tây Ban Nha tăng 2,4%; Đức tăng 2,2%; Pháp tăng 1,3%. Tại châu Á, lạm phát tháng 11-2024 của Ấn Độ tăng 5,5%; Nhật Bản tăng 2,9%; Philippines tăng 2,5%; Indonesia tăng 1,6%; Hàn Quốc tăng 1,5%. Lạm phát của Việt Nam được kiểm soát ở mức phù hợp, trong mục tiêu được Quốc hội đề ra cho năm 2024 để hỗ trợ cho tăng trưởng kinh tế; CPI tháng 12-2024 tăng 2,94% so với cùng kỳ năm trước. Chỉ số giá tiêu dùng bình quân năm 2024 tăng 3,63% so với năm 2023.

Mặc dù tỷ lệ lạm phát vẫn được duy trì ở mức ổn định trong những năm gần đây, Tổ Chức Phát Hành không thể bảo đảm rằng nền kinh tế Việt Nam sẽ không lặp lại các giai đoạn lạm phát cao trong tương lai, đặc biệt là trước tình hình lạm phát cao ở các nước trên thế giới như tại Mỹ và EU. Nếu Tổ Chức Phát Hành không thể chuyển các chi phí/lãi suất đầu vào gia tăng vào lãi suất cho vay khách hàng thì các chi phí đó có thể tạo ra những ảnh hưởng bất lợi đáng kể đến tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành.

⁴ Nguồn: Tạp chí Tài chính điện tử tại: <https://tapchitaichinh.vn/du-tru-ngoai-hoi-ve-duoi-80-ty-usd-ty-gia-du-bao-tang-3-54-0-trong-2025.html>

2. Rủi ro về luật pháp

Nhìn chung, nền kinh tế và thị trường tại chính Việt Nam đang trong quá trình phát triển. Tuy nhiên, khuôn khổ pháp luật và chính sách của Việt Nam vẫn chưa đồng bộ và ổn định như các nền kinh tế đã phát triển. Sự thay đổi trong chính sách hay trong cách hiểu và vận dụng pháp luật có thể dẫn đến những hậu quả không mong đợi mà có thể gây ảnh hưởng bất lợi đáng kể đến hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành.

Khung pháp lý và chính sách tác động đến nền kinh tế và điều chỉnh các hoạt động kinh doanh và thương mại đã và đang được triển khai kể từ thời điểm bắt đầu chính sách “đổi mới” vào năm 1986 và hiện nay vẫn đang trong giai đoạn hoàn thiện. Trong những năm gần đây, mặc dù các văn bản pháp luật của Việt Nam đã được soạn thảo công phu, minh bạch hơn để các nhà đầu tư dễ tiếp cận, nhưng sự không rõ ràng của một số quy định trong các văn bản luật như Bộ Luật Dân Sự, Luật Thương Mại, Luật Chứng Khoán, Luật Đầu Tư và Luật Doanh Nghiệp, Luật Các Tổ Chức Tín Dụng và sự thi hành của các luật này phụ thuộc vào các văn bản hướng dẫn thi hành của Chính Phủ và các bộ vẫn ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp.

NHNN quản lý hoạt động kinh doanh của các ngân hàng thương mại và có khả năng tác động đến thị trường tài chính và ngân hàng nói chung. Các nhà đầu tư tiềm năng cần lưu ý rằng NHNN và các cơ quan quản lý nhà nước khác đang chuẩn bị ban hành và/hoặc thay đổi các chuẩn mực và đưa ra những hướng dẫn và các quy định giám sát đối với hoạt động của VAB. Bản chất và ảnh hưởng của các thay đổi chính sách pháp luật, quy định và pháp lý trong tương lai là không thể dự đoán trước và nằm ngoài tầm kiểm soát của VAB và các thay đổi chính sách pháp luật, quy định và pháp lý này có thể ảnh hưởng bất lợi đến điều kiện tài chính và kết quả hoạt động của VAB. Các nhà đầu tư dự kiến mua Trái Phiếu cũng nên lưu ý rằng các quy định pháp luật của Việt Nam có thể khác so với quy định tại các nước khác.

3. Rủi ro đặc thù ngành

Bên cạnh những rủi ro vĩ mô, tình hình hoạt động kinh doanh còn có thể bị ảnh hưởng bởi những yếu tố đặc thù của ngành và của Tổ Chức Phát Hành.

3.1. Rủi ro về tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro do khách hàng không thực hiện hoặc không có khả năng thực hiện một phần hoặc toàn bộ nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng hoặc thỏa thuận với ngân hàng (trừ rủi ro tín dụng đối tác).

Nguyên nhân gây ra rủi ro tín dụng có thể xuất phát từ yếu tố chủ quan như thông tin được cung cấp không đầy đủ, trung thực; khách hàng sử dụng vốn sai mục đích, không thiện chí trong việc trả nợ, cố ý lừa đảo ngân hàng; việc sụt giảm hiệu quả kinh doanh của khách hàng hay từ yếu tố khách quan như sự suy giảm chung của nền kinh tế khu vực và toàn cầu;... Tất cả những rủi ro đó có thể ảnh hưởng đến khả năng thu hồi nợ vay của VAB và đòi hỏi VAB phải tăng chi phí trích lập dự phòng rủi ro tín dụng.

Trong những năm gần đây, hoạt động của doanh nghiệp và người dân vẫn chưa được phục hồi sau ảnh hưởng bởi dịch Covid-19, thêm vào đó là những diễn biến bất lợi của nền kinh tế và thiên tai, bão lũ thất thường do biến đổi khí hậu; nhiều khoản nợ tuy đã được ngân

hàng hỗ trợ cơ cấu lại thời hạn trả nợ nhưng vẫn có nguy cơ không có khả năng trả được nợ khi đến hạn theo thời hạn cơ cấu, tiềm ẩn khả năng chuyển nợ xấu, công tác thu hồi nợ đến hạn, nợ xấu, nợ đã xử lý rủi ro vẫn gặp nhiều khó khăn.

Rủi ro tín dụng được coi là rủi ro lớn nhất đối với các NHTM tại Việt Nam nói chung và VAB nói riêng do các khoản vay khách hàng thường chiếm tỷ trọng lớn nhất trong tổng tài sản của các NHTM, nguồn thu từ hoạt động tín dụng cũng chiếm một tỷ trọng lớn trong tổng nguồn thu và đóng góp phần lớn vào lợi nhuận của các NHTM. Rủi ro tín dụng có thể dẫn tới tổn thất về tài sản, sụt giảm thu nhập, lợi nhuận và giảm khả năng thanh toán của Ngân hàng. Do đó, VAB thường xuyên và chú trọng công tác đo lường, quản lý rủi ro tín dụng, xác định giới hạn, hạn mức rủi ro hợp lý, đồng thời luôn chủ động và kịp thời áp dụng các biện pháp quản trị nhằm duy trì rủi ro tín dụng trong mức giới hạn, đảm bảo an toàn hiệu quả.

Để quản trị rủi ro tín dụng, VAB đã không ngừng hoàn thiện hệ thống văn bản khung cho hoạt động cấp tín dụng và xử lý nợ xấu. Từ tháng 7/2024, Quốc hội, Chính phủ và NHNN ban hành cùng lúc hàng loạt các văn bản pháp luật (Luật Các tổ chức tín dụng, Luật Kinh doanh bất động sản, Luật Đất đai, Luật Nhà ở 2024 và các Nghị định, Thông tư), VAB đã nỗ lực nghiên cứu và kịp thời ban hành gần 30 văn bản từ quy chế, quy định, quy trình đến các văn bản hướng dẫn liên quan đến hoạt động tín dụng nhằm đáp ứng tuân thủ quy định pháp luật và phù hợp với tình hình hoạt động thực tế. Các văn bản được xây dựng, điều chỉnh theo hướng phù hợp với định hướng kinh doanh của VAB, góp phần tạo thuận lợi cho các đơn vị trong hoạt động thực tiễn, tránh chồng chéo, ách tắc hoạt động kinh doanh của VAB; đồng thời cũng tạo cơ sở để đo lường, kiểm soát và giảm thiểu rủi ro tín dụng.

3.2. Rủi ro về thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro do biến động bất lợi của lãi suất, tỷ giá, giá chứng khoán và giá hàng hóa trên thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm: a) Rủi ro lãi suất là rủi ro do biến động bất lợi của lãi suất trên thị trường đối với giá trị của giấy tờ có giá, công cụ tài chính có lãi suất, sản phẩm phái sinh lãi suất trên sổ kinh doanh của ngân hàng; b) Rủi ro ngoại hối là rủi ro do biến động bất lợi của tỷ giá trên thị trường khi ngân hàng có trạng thái ngoại tệ; c) Rủi ro giá cổ phiếu là rủi ro do biến động bất lợi của giá cổ phiếu trên thị trường đối với giá trị của cổ phiếu, giá trị chứng khoán phái sinh trên sổ kinh doanh của ngân hàng; d) Rủi ro giá hàng hóa là rủi ro do biến động bất lợi của giá hàng hóa trên thị trường đối với giá trị của sản phẩm phái sinh hàng hóa, giá trị của sản phẩm trong giao dịch giao ngay chịu rủi ro giá hàng hóa của ngân hàng.

Nhằm kiểm soát rủi ro thị trường, VAB thiết lập khẩu vị rủi ro và hạn mức rủi ro thị trường bao gồm các chỉ số như: Lãi/lỗ theo giá trị thị trường, trạng thái, hạn mức giá trị chịu rủi ro (Value at Risk – Var), hạn mức độ nhạy đối với sự thay đổi của lãi suất (PV01), hạn mức trạng thái/số dư đối với loại tiền tệ, đối tác thuộc danh mục tự doanh. Các chỉ số được đo lường giám sát, báo cáo hằng ngày, kịp thời báo cáo nguy cơ rủi ro phát sinh vượt ngưỡng chấp nhận của VAB.

VAB thường xuyên nghiên cứu, phát triển các công cụ đo lường và cảnh báo, ước lượng chính xác mức độ rủi ro, giám sát liên tục mức độ tổn thất có khả năng xảy ra, từ đó đưa ra các cảnh báo giúp nâng cao công tác quản lý các hạn mức quy mô, hạn mức ngăn lỗ phù hợp và hiệu quả.

3.3. *Rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng*

Rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng là rủi ro do biến động bất lợi của lãi suất đối với thu nhập, giá trị tài sản, giá trị nợ phải trả và giá trị cam kết ngoại bảng của ngân hàng phát sinh do:

- a) Chênh lệch thời điểm ấn định mức lãi suất mới hoặc kỳ xác định lại lãi suất;
- b) Thay đổi mối quan hệ giữa các mức lãi suất của các công cụ tài chính khác nhau nhưng có cùng thời điểm đáo hạn;
- c) Thay đổi mối quan hệ giữa các mức lãi suất ở các kỳ hạn khác nhau;
- d) Tác động từ các sản phẩm quyền chọn lãi suất, các sản phẩm có yếu tố quyền chọn lãi suất.

Nhằm kiểm soát chênh lệch kỳ hạn định giá lại, kiểm soát tác động của thay đổi lãi suất tới thu nhập lãi thuần (NII) và giá trị kinh tế (EVE) của VAB trong phạm vi cho phép, VAB cân đối cơ cấu tỷ trọng, kỳ hạn các tài sản nợ và tài sản có trên sổ ngân hàng nhằm hạn chế ảnh hưởng tiêu cực của biến động lãi suất đến NII và EVE của ngân hàng, đặc biệt trong thời điểm có nhiều biến động về lãi suất giúp nâng cao công tác quản lý các hạn mức quy mô, hạn mức ngăn lỗ phù hợp và hiệu quả.

Mức độ rủi ro lãi suất và tình hình tuân thủ các chỉ số hạn mức rủi ro lãi suất được phân tích báo cáo Ban lãnh đạo tại các cuộc họp hội đồng rủi ro hàng quý, hội đồng ALCO hàng tháng nhằm kịp thời nhận diện xu hướng thay đổi cơ cấu chênh lệch kỳ hạn định giá lại, mức độ tác động tới NII/EVE và kịp thời có những điều chỉnh để đảm bảo thực hiện mục tiêu lợi nhuận của Ngân hàng.

3.4. *Rủi ro hoạt động*

Rủi ro hoạt động là rủi ro do các quy trình nội bộ quy định không đầy đủ hoặc có sai sót, do yếu tố con người, do các lỗi, sự cố của hệ thống hoặc do các yếu tố bên ngoài làm tổn thất về tài chính, tác động tiêu cực phi tài chính đối với ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (bao gồm cả rủi ro pháp lý). Rủi ro hoạt động không bao gồm: (a) Rủi ro danh tiếng; (b) Rủi ro chiến lược. VAB chú trọng xây dựng hệ thống quy định, quy trình nghiệp vụ kinh doanh và vận hành đầy đủ; có hệ thống kiểm tra, kiểm soát nội bộ từ Hội sở đến Chi nhánh; thiết lập và duy trì ổn định hệ thống công nghệ thông tin để phục vụ hoạt động kinh doanh an toàn, hiệu quả.

Để quản trị rủi ro hoạt động, VAB triển khai khung quản lý rủi ro hoạt động đáp ứng yêu cầu của Thông tư 13/2018/TTNHN ngày 18/05/2018 của NHNN Quy định về Hệ thống kiểm soát nội bộ của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và các văn bản sửa đổi bổ sung liên quan, bao gồm:

- Hoàn thiện hệ thống văn bản chính sách về chiến lược, nguyên tắc quản lý rủi ro hoạt động: Ban hành Quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân nhằm thực hiện các mục tiêu đảm bảo hệ thống dữ liệu cá nhân tại VAB được bảo vệ đầy đủ, kịp thời, an toàn, tuân thủ theo quy định Pháp luật; Quy trình, hướng dẫn xử lý phòng ngừa, ngăn chặn gian lận, lừa đảo trong hoạt động mở tài khoản ngân hàng.
- Xây dựng quy trình, hướng dẫn xử lý các giao dịch bất thường trên kênh Ngân hàng số, từ đó kịp thời thực hiện các biện pháp kiểm soát rủi ro hiệu quả; Xây dựng quy trình quản lý rủi ro về rửa tiền và phân loại khách hàng theo mức độ rủi ro về rửa tiền để

đảm bảo an toàn hoạt động cho Ngân hàng và tuân thủ đúng quy định của pháp luật hiện hành.

- Triển khai các công cụ quản lý rủi ro hoạt động một cách toàn diện trên toàn hệ thống với mô hình ba tuyến phòng thủ độc lập tương ứng với quy mô, phù hợp với định hướng hoạt động kinh doanh của ngân hàng nhằm giám sát, vận hành quản lý rủi ro hoạt động hiệu quả bao gồm:
 - Công cụ Tự đánh giá kiểm soát rủi ro hoạt động (RCSA) được xác định là công cụ quan trọng, cốt lõi của khung quản lý rủi ro nhằm nhận diện và đánh giá các rủi ro tiềm ẩn, ngăn chặn trước các nguy cơ xảy ra sự cố rủi ro hoạt động. Quy trình RCSA được thực hiện đầy đủ gồm việc tự đánh giá rủi ro hiện hữu, tiềm ẩn, đánh giá hiệu quả chốt kiểm soát với các rủi ro đã được nhận diện và đưa ra kế hoạch hành động kiểm soát rủi ro.
 - Công cụ Giám sát thường xuyên được xây dựng nhằm tăng cường kiểm soát, ngăn ngừa rủi ro hoạt động, đưa ra các chốt kiểm soát đối với một số nghiệp vụ trọng yếu của ngân hàng. VAB thực hiện giám sát, rà soát, điều chỉnh bộ công cụ Giám sát thường xuyên hằng năm nhằm phù hợp với thực tế vận hành khi có sự thay đổi của quy trình, quy định nội bộ.
 - Công cụ Thu thập dữ liệu tổn thất được xác định là việc thu thập các dữ liệu tổn thất tài chính và phi tài chính VAB triển khai hoạt động báo cáo và thu thập dữ liệu tổn thất một cách nhanh chóng, chủ động, hiệu quả theo các tiêu chí như tổn thất phát sinh trong nội bộ (bao gồm dữ liệu tổn thất phát sinh trong hoạt động kinh doanh), tổn thất bên ngoài (số liệu tổn thất từ các sự kiện rủi ro tại các Tổ chức tín dụng khác và các dữ liệu tổn thất có liên quan đến hoạt động ngân hàng).
 - Công cụ Sơ đồ hóa các quy trình nghiệp vụ nhằm nhận diện, xác định rủi ro trong từng bước quy trình, đánh giá các chốt kiểm soát hiện tại, xác định rủi ro còn lại và đề xuất các chốt kiểm soát bổ sung phù hợp nhằm giảm thiểu rủi ro có thể xảy ra.
 - Công cụ cảnh báo giao dịch bất thường nhằm chủ động nhận diện, cảnh báo và ngăn ngừa rủi ro đối với các giao dịch trên kênh Ngân hàng số, kịp thời ngăn chặn hiệu quả các rủi ro có thể phát sinh
 - Ngoài ra, VAB đã tổ chức các buổi truyền thông, đào tạo về QLRR hoạt động để CBNV và các Đơn vị liên quan hiểu rõ về trách nhiệm của mình, đảm bảo truyền thông kiến thức và triển khai công tác QLRR hoạt động hiệu quả trên phạm vi toàn Ngân hàng; Thiết lập và phát triển văn hóa quản trị rủi ro hoạt động nhất quán trên toàn hệ thống; đảm bảo mỗi CBNV của Ngân hàng đều hiểu biết và có nhận thức rõ ràng về rủi ro hoạt động và quản trị rủi ro hoạt động

3.5. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro do: (a) Ngân hàng không có khả năng thực hiện các nghĩa vụ trả nợ khi đến hạn; hoặc (b) Ngân hàng có khả năng thực hiện nghĩa vụ trả nợ khi đến hạn nhưng phải trả chi phí cao hơn mức chi phí bình quân của thị trường theo quy định nội bộ

của ngân hàng. Đây là rủi ro có thể khiến các ngân hàng đổ vỡ nhanh nhất và thông thường là hậu quả của các rủi ro khác, do đó, bên cạnh việc làm tốt công tác quản trị với các loại rủi ro khác, quản trị rủi ro thanh khoản tại VAB được đặc biệt quan tâm.

Để quản lý rủi ro thanh khoản toàn diện theo tiêu chuẩn quốc tế, VAB đã ban hành Quy trình đánh giá nội bộ về mức độ đủ vốn (ICAAP, Thông tư 13/2018/TT-NHNN ngày 18/05/2018), trong đó bao gồm đầy đủ các bước nhận dạng và đo lường các rủi ro trọng yếu là Rủi ro tín dụng, Rủi ro hoạt động, Rủi ro thị trường và Rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng, Rủi ro tập trung theo Basel II... cùng với việc thiết lập và thực hiện các kịch bản kiểm tra sức chịu đựng phù hợp, phản ánh được tác động về vốn trong điều kiện bình thường và điều kiện căng thẳng, từ đó giúp VAB sẽ luôn sẵn sàng chủ động xử lý được các căng thẳng tài chính (nếu có), phân bổ vốn phù hợp; đồng thời luôn duy trì được các chỉ số an toàn ở mức tối ưu nhất.

Tình hình cân đối vốn và các chỉ tiêu an toàn thanh khoản, hạn mức rủi ro thanh khoản được theo dõi hằng ngày, giám sát chặt chẽ đảm bảo tuân thủ các giới hạn theo quy định của NHNN. Định kỳ hàng tháng và hàng quý, tại các cuộc họp Hội đồng rủi ro, Hội đồng Alco, tình hình cân đối vốn và thanh khoản, tình hình tuân thủ các chỉ số hạn mức rủi ro được rà soát, báo cáo và đề xuất định hướng điều hành cân đối vốn đảm bảo thanh khoản an toàn và tối ưu hiệu quả sử dụng vốn.

3.6. Rủi ro tập trung

Theo số liệu, hiện nay, dư nợ cấp tín dụng của VAB tập trung chủ yếu tại ngành nghề bất động sản và xây dựng – vật liệu xây dựng. Do vậy, sự suy thoái của một số ngành kinh tế có thể dẫn đến việc gia tăng nợ xấu của VAB. Điều này có thể có ảnh hưởng bất lợi đến kết quả hoạt động kinh doanh và tình trạng tài chính của VAB. Đối với các hoạt động giao dịch tự doanh, VAB quản lý rủi ro thông qua một số các nguyên tắc như: xác lập hạn mức giao dịch đối tác theo sản phẩm giao dịch, loại ngoại tệ giao dịch...

3.7. Rủi ro từ các hoạt động ngoại bảng

Hoạt động ngoại bảng của ngân hàng là các nghiệp vụ kinh doanh được phản ánh trên mục “Các chỉ tiêu ngoài bảng cân đối kế toán” của ngân hàng như bảo lãnh, thư tín dụng,... Rủi ro của hoạt động này phát sinh khi khách hàng mất khả năng thanh toán cho người thụ hưởng, khi đó ngân hàng sẽ phải thay khách hàng thực hiện các nghĩa vụ đã cam kết và các nghĩa vụ này sẽ được hạch toán như các khoản tín dụng nội bảng.

4. Rủi ro về đợt chào bán

4.1. Rủi ro trái phiếu không chào bán hết

Trong đợt phát hành Trái Phiếu ra công chúng này, không có đơn vị bảo lãnh phát hành trái phiếu nên sẽ có rủi ro về khả năng thành công của đợt chào bán trong trường hợp bán không hết số lượng trái phiếu dự kiến phát hành. Trong trường hợp không chào bán hết số lượng Trái phiếu đã đăng ký, VAB sẽ điều chỉnh kế hoạch huy động vốn phù hợp với tình hình thực tế của thị trường.

4.2. Rủi ro Trái Phiếu không được bảo đảm

Trái Phiếu xác nhận nghĩa vụ trả nợ trực tiếp, không có bảo đảm và trong mọi trường hợp,

quyền yêu cầu thanh toán của Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ chỉ được giải quyết sau các yêu cầu thanh toán của tất cả các chủ nợ có bảo đảm và không có bảo đảm khác của Tổ Chức Phát Hành.

Nguồn vốn huy động từ việc phát hành trái phiếu được sử dụng với mục đích bổ sung vốn cấp II, đảm bảo các tỷ lệ an toàn hoạt động theo quy định của Ngân hàng Nhà nước, phục vụ nhu cầu cấp tín dụng, đầu tư cũng như tăng quy mô vốn hoạt động của Ngân hàng nhằm đáp ứng mục tiêu tăng trưởng kinh doanh năm 2025 và các năm tiếp theo, phù hợp với quy định pháp luật tổ chức tín dụng.

Do đó, việc sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cũng đi kèm với những rủi ro chung gắn liền với hoạt động ngân hàng như rủi ro tín dụng hay rủi ro lãi suất... đã được đề cập ở trên.

4.3. Tính thanh khoản của trái phiếu trên thị trường thứ cấp

Không có gì đảm bảo về tính thanh khoản của Trái Phiếu trên thị trường thứ cấp và không có gì bảo đảm rằng một thị trường giao dịch cho Trái Phiếu sẽ phát triển. Trên thị trường thứ cấp, Trái Phiếu có thể được giao dịch với giá cao hơn hoặc thấp hơn giá phát hành ban đầu tùy thuộc vào nhiều yếu tố bao gồm lãi suất trên thị trường tại thời điểm giao dịch, tình hình hoạt động của VAB và thị trường của các loại chứng khoán tương tự.

5. Rủi ro về quản trị công ty

VAB thiết lập các cơ chế nội bộ để đảm bảo hoạt động điều hành và kiểm soát diễn ra minh bạch, hiệu quả giữa Ban Tổng Giám đốc, Hội đồng Quản trị và các cổ đông, cũng như các bên có quyền lợi liên quan.

6. Rủi ro khác

Ngoài các rủi ro trình bày trên, VAB còn có thể phải chịu các rủi ro bất khả kháng như động đất, thiên tai, bão lụt, hỏa hoạn, chiến tranh, dịch bệnh, khủng bố,... nếu xảy ra sẽ ít nhiều tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động kinh doanh của VAB.

DANH MỤC CÁC NHÂN TỐ RỦI RO NÊU TRÊN KHÔNG PHẢI LÀ BẢNG LIỆT KÊ HAY GIẢI THÍCH ĐẦY ĐỦ VỀ TẤT CẢ CÁC RỦI RO LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC ĐẦU TƯ VÀO TRÁI PHIẾU.

[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]

III. CÁC KHÁI NIỆM

BCTC	: Báo cáo tài chính
BDH	: Ban Điều hành
BKS	: Ban Kiểm soát
CBTT	: Công bố thông tin
CBNV	: Cán bộ, nhân viên
CN	: Chi nhánh
CNTT	: Công nghệ thông tin
CTTV	: Công ty thành viên
ĐHĐCĐ	: Đại hội đồng cổ đông
Điều lệ	: Điều lệ của Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Á
HĐQT	: Hội đồng Quản trị
KH	: Khách hàng
KHCL	: Khách hàng chiến lược
KHCN	: Khách hàng cá nhân
KHDN	: Khách hàng doanh nghiệp
KHĐCTC	: Khách hàng định chế tài chính
LNST	: Lợi nhuận sau thuế
LNTT	: Lợi nhuận trước thuế
Ngân Hàng, VAB	: Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Á
NHNN	: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
NHTM	: Ngân hàng thương mại
NHS	: Ngân hàng số
PGD	: Phòng giao dịch
QTCT	: Quản trị công ty
QLRR	: Quản lý rủi ro
SGDCK	: Sở giao dịch chứng khoán
SME	: Khách hàng doanh nghiệp vừa và nhỏ
SMEFP	: Small & Medium Enterprise Finance Program I (sản phẩm cho vay vốn trung dài hạn ưu đãi dành cho khách hàng SME)
TCPH	: Tổ Chức Phát Hành, Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Á
TCTD	: Tổ chức tín dụng
Thuế TNDN	: Thuế Thu nhập doanh nghiệp

TKTT	:	Tài khoản thanh toán
TSCĐ	:	Tài sản cố định
TSĐB	:	Tài sản đảm bảo
TTCK	:	Thị trường chứng khoán
UBCKNN	:	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
VĐL	:	Vốn điều lệ
VSDC	:	Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam.

[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH**1. Thông tin chung về Tổ Chức Phát Hành**

Tên đầy đủ bằng : Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Á
Tiếng Việt

Tên gọi tắt bằng : Ngân hàng TMCP Việt Á
Tiếng Việt

Tên viết tắt : VAB

Tên viết tắt bằng : VietNam – Asia Commercial Joint Stock Bank
tiếng nước ngoài

Địa chỉ trụ sở chính : Tầng 4 và 5, tòa nhà Samsora Premier, số 105 Chu Văn An,
Phường Quang Trung, Quận Hà Đông, TP. Hà Nội

Điện thoại : (84-24) 3933 3636

Fax : (84-24) 3933 6426

Website : <https://vietabank.com.vn/>

Giấy chứng nhận : Giấy đăng ký kinh doanh số 4103001665 do Sở Kế hoạch và Đầu
ĐKKD tư TP.HCM cấp lần đầu ngày 19/06/2003, số 0302963695 do Sở
Kế hoạch và Đầu tư TP.Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 33 ngày
17/05/2023

Giấy phép hoạt động : Giấy phép thành lập và hoạt động số 55/GP-NHNN do Ngân
hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 31/05/2019;
Quyết định số 38/QĐ – TTGSNH2 ngày 13/02/2025 của Cơ
quan Thanh tra, giám sát Ngân hàng về việc sửa đổi nội dung
Giấy phép thành lập và hoạt động của Ngân Hàng TMCP Việt Á

Vốn điều lệ : 5.399.600.430.000 VNĐ (Bằng chữ: Năm nghìn ba trăm chín
mươi chín tỷ sáu trăm triệu bốn trăm ba mươi nghìn đồng)

Người đại diện theo : Phương Thành Long – Chủ tịch Hội đồng quản trị
pháp luật

Mã cổ phiếu : VAB

Đăng ký giao dịch : UPCoM

Ngành nghề kinh : Ngành nghề kinh doanh theo Giấy phép thành lập và hoạt động
doanh ngân hàng thương mại số 55/GP-NHNN ngày 31/5/2019 của
VAB gồm: Hoạt động trung gian tiền tệ khác, dịch vụ ngân hàng
và các hoạt động khác của loại hình ngân hàng thương mại theo
quy định của pháp luật và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Ngân hàng TMCP Việt Á được thành lập ngày **04/07/2003** trên cơ sở hợp nhất hai tổ chức tài chính tín dụng đã hoạt động lâu năm trên thị trường tiền tệ, tài chính Việt Nam là Ngân hàng thương mại cổ phần nông thôn Đà Nẵng và Công ty tài chính cổ phần Sài Gòn theo Quyết định số 440/QĐ-NHNN của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 09/5/2003; trải qua hơn 22 năm hoạt động & phát triển đến nay VAB đã có 97 điểm giao dịch (24 chi nhánh, 73 phòng giao dịch); 01 công ty con trên cả nước cùng hơn 1.556 cán bộ nhân viên làm việc.

Với mục tiêu lấy sự hài lòng của khách hàng làm trọng tâm của hoạt động kinh doanh, VAB liên tục hoàn thiện cơ chế hoạt động, đào tạo đội ngũ cán bộ nhân viên toàn hệ thống nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ, phục vụ ngày càng tốt hơn nhu cầu đa dạng của khách hàng. VAB luôn nỗ lực để khẳng định vị trí là ngân hàng uy tín cao trên thị trường, cùng với chất lượng dịch vụ tốt và mặt bằng lãi suất hấp dẫn, qua đó cung cấp cho khách hàng các sản phẩm dịch vụ có chất lượng tốt, an toàn và linh hoạt.

Trong các năm qua, VAB đã nhận được những giải thưởng uy tín như: Bằng khen của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Top 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam, Thương hiệu mạnh ASEAN, Thương hiệu mạnh Việt Nam... Đặc biệt, VAB được các tổ chức quốc tế như Global Banking and Finance Review, Global Business Outlook vinh danh với các giải thưởng: Ngân hàng phát triển bền vững nhất Việt Nam, Dịch vụ khách hàng doanh nghiệp tốt nhất Việt Nam, Ngân hàng có sản phẩm tiết kiệm tốt nhất Việt Nam... VAB sẽ không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm - dịch vụ, hệ thống ngân hàng điện tử, chất lượng phục vụ và chăm sóc khách hàng để nâng tầm thương hiệu trở thành một doanh nghiệp Việt Nam phát triển vững mạnh trong thị trường tài chính.

Những danh hiệu trên là kết quả ghi nhận sự cố gắng không ngừng nghỉ của tập thể lãnh đạo và cán bộ nhân viên ngân hàng trong suốt thời gian qua, nhằm mang đến khách hàng những sản phẩm, dịch vụ tiện ích và chất lượng. Sự yêu mến, tin tưởng và lựa chọn của quý khách hàng là động lực để VAB tiếp tục hoàn thiện cơ chế hoạt động. Mục tiêu của VAB trong thời gian tới là tiếp tục mở rộng mạng lưới hoạt động, tăng cường năng lực tài chính, nâng cao uy tín trên thị trường dựa trên việc chấp hành nghiêm chỉnh luật pháp của Nhà nước nói chung và quy chế ngành nói riêng.

❖ Các giải thưởng và thành tựu đạt được

Thời gian	Chi tiết
2012	▪ "Thương hiệu Việt được yêu thích nhất 2012" do Báo đọc báo Sài Gòn Giải Phóng bình chọn. ▪ "Thương hiệu mạnh Việt Nam năm 2012" do Thời báo kinh tế Việt Nam phối hợp với Bộ Công Thương về việc bình chọn và trao giải thưởng. ▪ Top 1000 Doanh nghiệp nộp thuế lớn nhất Việt Nam.
2013	▪ Giải "Sao Vàng Đất Việt" do Hội Doanh nhân trẻ Việt Nam bình chọn.

Thời gian	Chi tiết
	▪ "Thương hiệu Việt được yêu thích nhất 2013" do Báo đọc báo Sài Gòn Giải Phóng bình chọn. ▪ "Thương hiệu mạnh Việt Nam năm 2013" do Thời báo kinh tế Việt Nam phối hợp với Bộ Công Thương về việc bình chọn và trao giải thưởng. ▪ Top 1000 Doanh nghiệp nộp thuế lớn nhất Việt Nam. ▪ Giải thưởng "Doanh nghiệp phát triển bền vững" do Hội đồng Viện Doanh nghiệp Việt Nam và Tổ chức Quốc tế InterConformity Việt Nam (CHLB Đức – Châu Âu) chứng nhận. ▪ Trao thưởng 1 trong 20 đơn vị chấp hành tốt Quy chế hoạt động thông tin tín dụng của NHNN.
2014	▪ Đạt chỉ số tín nhiệm "Doanh nghiệp phát triển bền vững – Sustainable Development Business 2014" do Hội đồng Viện Doanh nghiệp Việt Nam và Tổ chức Quốc tế InterConformity Việt Nam (CHLB Đức – Châu Âu) chứng nhận. ▪ "Thương hiệu Việt được yêu thích nhất 2014" do Báo đọc báo Sài Gòn Giải Phóng bình chọn. ▪ "Thương hiệu mạnh Việt Nam năm 2014" do Thời báo kinh tế Việt Nam phối hợp với Bộ Công Thương về việc bình chọn và trao giải thưởng. ▪ "Ngân hàng điện tử được yêu thích – My Ebank" do Báo điện tử VNExpress tổ chức trao giải. ▪ "Doanh Nghiệp Xuất Sắc nhất năm 2014" dựa trên kết quả nghiên cứu và đánh giá độc lập của VietNam Report. ▪ "Thương hiệu Vàng Việt Nam năm 2014" do Liên hiệp các Hội Khoa học & Kỹ thuật Việt Nam, Hội tiêu chuẩn và Bảo vệ Người tiêu dùng Việt Nam phối hợp cùng Báo Người Tiêu Dùng tiến hành khảo sát và bình chọn. ▪ "Thương hiệu nổi tiếng trong Hội nhập kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương" do sự bảo trợ của Cục Xúc Tiến Thương Mại – Bộ Công Thương, Trung tâm Empretec Việt Nam – Trung tâm đầu tiên tại Châu Á trong chương trình quản lý của Tổ chức Liên Hiệp Quốc về Thương mại và Phát triển (UNCTAD), VCCI, Trung tâm Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương phối hợp tổ chức và trao giải.
2015	▪ Giải "Sao Vàng Đất Việt" do Hội Doanh nhân trẻ Việt Nam bình chọn. ▪ Đạt chỉ số tín nhiệm "Doanh nghiệp phát triển bền vững – Sustainable Development Business 2015" do Hội đồng Viện Doanh nghiệp Việt Nam và Tổ chức Quốc tế InterConformity Việt Nam (CHLB Đức – Châu Âu) chứng nhận.

Thời gian	Chi tiết
	▪ "Thương hiệu Việt được yêu thích nhất 2015" do Báo đọc báo Sài Gòn Giải Phóng bình chọn. ▪ "Thương hiệu mạnh Việt Nam năm 2015" do Thời báo kinh tế Việt Nam phối hợp với Bộ Công Thương về việc bình chọn và trao giải thưởng. ▪ Giải thưởng "Thương hiệu vì cộng đồng".
2016	▪ Đạt chỉ số tín nhiệm "Doanh nghiệp phát triển bền vững - Sustainable Development Business 2016" do Hội đồng Viện Doanh nghiệp Việt Nam và Tổ chức Quốc tế InterConformity Việt Nam (CHLB Đức - Châu Âu) chứng nhận. ▪ Giải thưởng "Top 20 nhãn hiệu hàng đầu Việt Nam" do Hội sở hữu trí tuệ Việt Nam vinh danh. ▪ Giải thưởng "Thương hiệu mạnh Việt Nam 2016" do Thời báo kinh tế Việt Nam phối hợp với Cục xúc tiến thương mại (Bộ Công thương) bình chọn và trao thưởng.
2017	▪ Giải thưởng "Top 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam" do Công ty cổ phần Báo cáo Đánh giá Việt Nam (VietNam Report) và báo điện tử Vietnamnet bình chọn. ▪ Giải thưởng "Thương hiệu mạnh Việt Nam 2017" do Thời báo kinh tế Việt Nam phối hợp với Cục xúc tiến thương mại (Bộ Công thương) trao tặng. ▪ Giải thưởng "Top 10 Thương hiệu tín nhiệm" do Viện chất lượng Việt Nam kết hợp cùng Tổng cục tiêu chuẩn đo lường chất lượng, Trung tâm phát triển tài sản trí tuệ - Cục Sở hữu trí tuệ trao tặng.
2018	▪ Giải thưởng "Top 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam 2018" do Công ty cổ phần Báo cáo Đánh giá Việt Nam (VietNam Report) và báo điện tử Vietnamnet bình chọn. ▪ Bằng khen của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. ▪ Giải thưởng "Ngân hàng Phát triển bền vững nhất Việt Nam 2018" (Best Bank for Sustainable Development Vietnam 2018) do Tạp chí Global Banking and Finance Review (Vương quốc Anh) bình chọn và trao tặng.
2019	▪ Danh hiệu Sao Khuê do Hiệp hội Phần mềm và Dịch vụ CNTT Việt Nam trao tặng. ▪ Giải thưởng "Ngân hàng Phát triển bền vững nhất Việt Nam 2019" (Best Bank for Sustainable Development Vietnam 2019) do Tạp chí Global Banking and Finance Review (Vương quốc Anh) bình chọn và trao tặng. ▪ Giải thưởng Ngân hàng có sản phẩm tiết kiệm tốt nhất (Best Savings Bank) do Global Business Outlook (Vương quốc Anh) bình chọn.

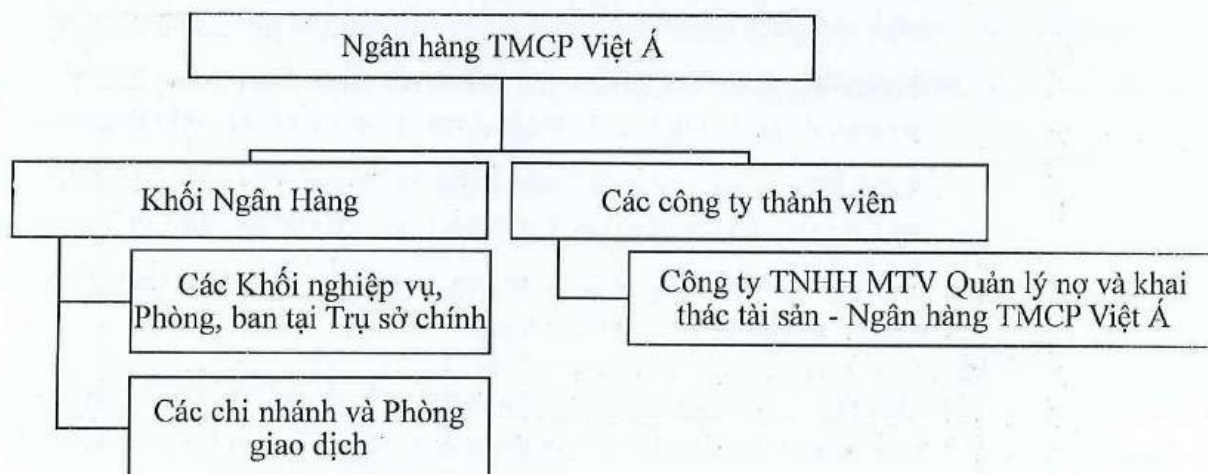
Thời gian	Chi tiết
	▪ Chứng thư thẩm định tín nhiệm doanh nghiệp, Top 10 Doanh nghiệp tín nhiệm nhất Việt Nam cùng hệ thống ngành kinh tế năm 2018 do Trung tâm thẩm định tín nhiệm doanh nghiệp trao tặng. ▪ Top 100 Sản phẩm – Dịch vụ được Tin & Dùng do Thời báo Kinh tế Việt Nam trao tặng.
2020	▪ Thương hiệu mạnh ASEAN được trao bởi Trung tâm Nghiên cứu Phát triển Doanh nghiệp Châu Á. ▪ Bằng khen vì thành tích trong sự nghiệp phát triển hợp tác kinh tế Việt Nam ASEAN được trao bởi Hội Hợp tác phát triển kinh tế Việt Nam – ASEAN ▪ Best Mobile Banking Application Vietnam 2020 - Ngân hàng có ứng dụng di động tốt nhất Việt Nam 2020 được trao bởi Tạp chí Global Business Outlook (Tạp chí tài chính nổi tiếng của Vương quốc Anh). ▪ Ngân hàng có sản phẩm tiết kiệm tốt nhất Việt Nam 2020 được trao bởi tạp chí Global Business Outlook (Tạp chí tài chính nổi tiếng của Vương quốc Anh). ▪ Ngân hàng phát triển bền vững nhất Việt Nam 2020 được trao bởi Global Banking and Finance Review (Tạp chí tài chính nổi tiếng của Vương quốc Anh).
2021	▪ Thương hiệu mạnh Việt Nam 2021 được trao bởi Tạp chí Kinh tế Việt Nam. ▪ Thương hiệu hàng đầu Việt Nam 2021 được trao bởi Trung tâm nghiên cứu Phát triển Doanh nghiệp Châu Á. ▪ Giải thưởng "Top 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam 2018" do Công ty cổ phần Báo cáo Đánh giá Việt Nam (VietNam Report) và báo điện tử Vietnamnet bình chọn. ▪ Ngân hàng có sản phẩm tiết kiệm tốt nhất Việt Nam 2021 được trao bởi Tạp chí Global Business Outlook (Tạp chí tài chính nổi tiếng của Vương quốc Anh). ▪ Dịch vụ Ngân hàng Doanh nghiệp tốt nhất Việt Nam được trao bởi Tạp chí Global Business Outlook (Tạp chí tài chính nổi tiếng của Vương quốc Anh) ▪ Ngân hàng phát triển bền vững nhất Việt Nam 2021 được trao bởi Global Banking and Finance Review (Tạp chí tài chính nổi tiếng của Vương quốc Anh).
2022	▪ Xếp hạng tín nhiệm B2 và đánh giá triển vọng ổn định do tổ chức xếp hạng tín nhiệm uy tín hàng đầu thế giới Moody's công bố.

Thời gian	Chi tiết
	▪ “Ngân hàng Phát triển bền vững nhất Việt Nam” – Best Bank for Sustainable Development do Global Banking & Finance Review (Vương Quốc Anh) trao tặng. ▪ “Ngân hàng có sản phẩm tiết kiệm tốt nhất Việt Nam 2022” – Best Savings Bank do Global Outlook - GBO (Vương Quốc Anh) bình chọn. ▪ Thương hiệu mạnh ASEAN được trao bởi Trung tâm Nghiên cứu Phát triển Doanh nghiệp Châu Á. ▪ Thăng hạng trong Top 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam 2021 được trao bởi Công ty cổ phần Báo cáo Đánh giá Việt Nam và báo điện tử Vietnamnet. ▪ Top 1 nhà tuyển dụng được cán bộ nhân viên yêu thích nhất năm 2022 trong các công ty có quy mô từ 1000-4000 nhân sự...
2023	▪ Năm thứ 2 liên tiếp xếp hạng tín nhiệm B2 và đánh giá triển vọng ổn định do tổ chức xếp hạng tín nhiệm uy tín hàng đầu thế giới Moody's công bố. ▪ “Ngân hàng có sản phẩm tiết kiệm tốt nhất Việt Nam 2023” – Best Savings Bank do Global Outlook - GBO (Vương Quốc Anh) bình chọn. ▪ Thăng hạng trong Top 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam 2022 được trao bởi Công ty cổ phần Báo cáo Đánh giá Việt Nam và báo điện tử Vietnamnet. ▪ Thương hiệu dẫn đầu Việt Nam 2023 do Liên hiệp Khoa học Phát triển Doanh nghiệp Việt Nam bình chọn.
2024	▪ Năm thứ 3 liên tiếp xếp hạng tín nhiệm B2 và đánh giá triển vọng ổn định do tổ chức xếp hạng tín nhiệm uy tín hàng đầu thế giới Moody's công bố. ▪ Top 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam 2023 được trao bởi Công ty cổ phần Báo cáo Đánh giá Việt Nam và báo điện tử Vietnamnet. ▪ Sản phẩm, Dịch vụ Đổi mới – Sáng tạo – Hiệu quả của năm ngành Ngân hàng (Products of the year - POY) do Công ty CP Nghiên cứu Kinh doanh Việt Nam (Viet Research) và Báo Đầu tư bình chọn. ▪ Ngân hàng phát triển bền vững nhất Việt Nam (Best Bank for Sustainable Development Vietnam 2024) được trao bởi Tạp chí Global Banking and Finance Review (Vương quốc Anh). ▪ Top 10 Thương hiệu Xanh Việt Nam do Hiệp hội Công nghiệp Môi trường Việt Nam bình chọn. ▪ Top 5 Nhà tuyển dụng được yêu thích nhất Ngành Tài chính - Ngân hàng - Chứng khoán và Top 33 Nhà tuyển dụng yêu thích nhất toàn ngành theo kết quả khảo sát Employer of Choice 2024 do CareerViet phối hợp cùng công ty nghiên cứu thị trường Amco Việt Nam tổ chức.

Thời gian	Chi tiết
2025	- Năm thứ 4 liên tiếp xếp hạng tín nhiệm B2 và đánh giá triển vọng ổn định do tổ chức xếp hạng tín nhiệm uy tín hàng đầu thế giới Moody's công bố - Top 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam 2024 được trao bởi Công ty cổ phần Báo cáo Đánh giá Việt Nam và báo điện tử Vietnamnet. - Top 10 Ngân hàng xanh – Thân Thiện – Thông minh do Viện Kinh tế và Văn hóa trao tặng - Top 10 ngân hàng - ESG Việt Nam Xanh 2025 ngành ngân hàng (nhóm các ngân hàng có vốn điều lệ dưới 30.000 tỷ đồng) do báo Đầu tư và VietResearch bình chọn.

3. Cơ cấu tổ chức của Tổ Chức Phát Hành

Hình 1: Cơ cấu tổ chức của Tổ Chức Phát Hành



Nguồn: Ngân hàng TMCP Việt Á

Tính đến thời điểm 31/12/2024, cơ cấu tổ chức của VAB bao gồm:

❖ **Khối Ngân hàng (Công ty mẹ) gồm có:**

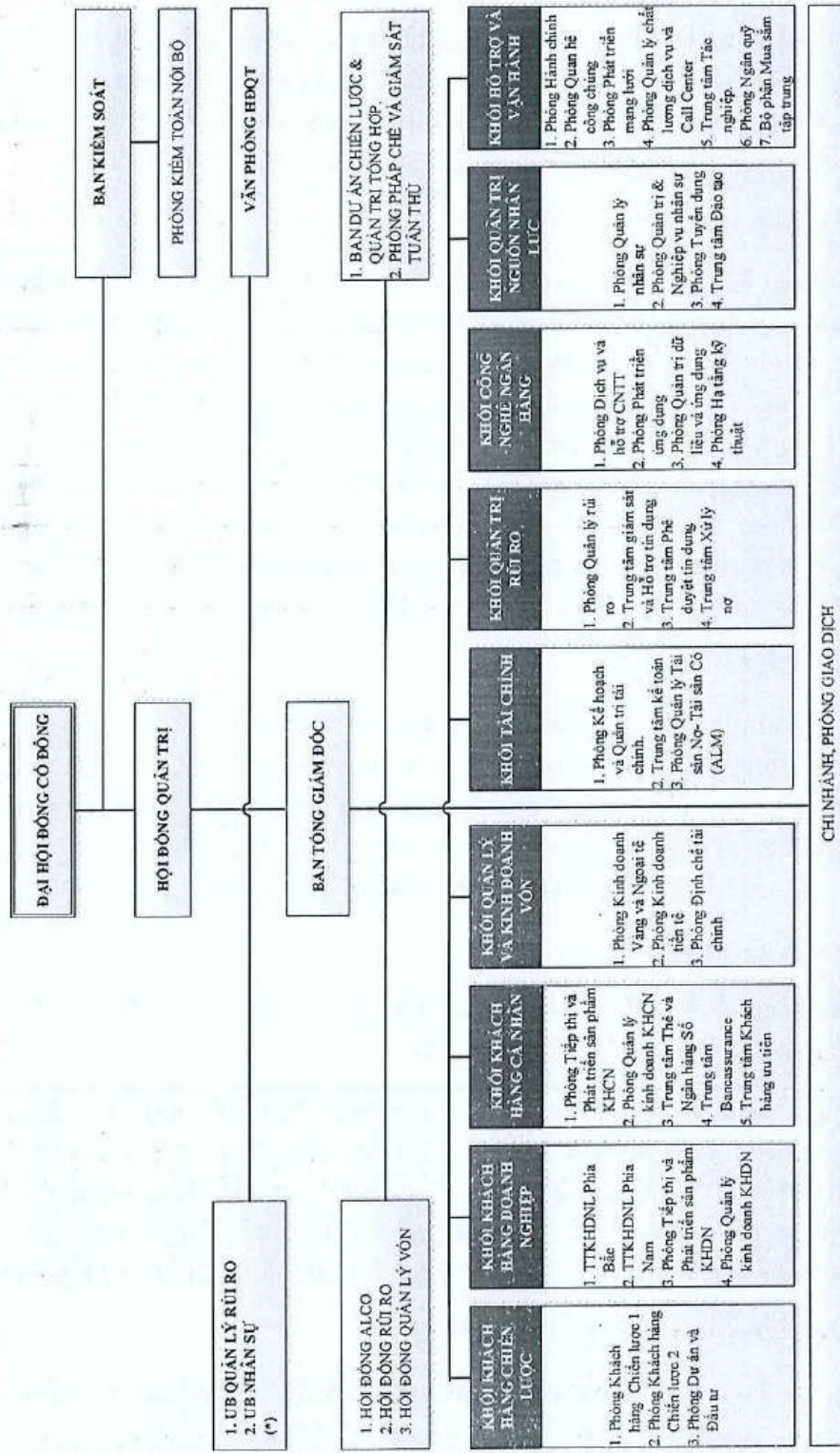
- 01 Trụ sở chính đặt tại Tầng 4 và 5, tòa nhà Samsora Premier, số 105 Chu Văn An, Phường Quang Trung, Quận Hà Đông, Hà Nội
- 97 điểm giao dịch (24 chi nhánh, 73 phòng giao dịch) khắp cả nước.

❖ **Công ty thành viên**

VAB có một (1) công ty thành viên như sau:

STT	Tên Công ty thành viên	Tỷ lệ sở hữu của VAB tại thời điểm 31/12/2024
1	Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và khai thác tài sản - Ngân hàng TMCP Việt Á	100%

Hình 2: Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý của Tổ Chức Phát Hành



(*) Và các Ủy Ban/Hội đồng, Đơn vị khác theo quyết định của HĐQT từng thời kỳ.

4.1. Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyết định cao nhất của VAB, bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, hoạt động thông qua cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên, Đại hội đồng Cổ đông bất thường và thông qua việc lấy ý kiến bằng văn bản.

Đại hội đồng cổ đông có quyền và nhiệm vụ thông qua định hướng phát triển, quyết định các phương án, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, quyết định sửa đổi bổ sung vốn điều lệ của Ngân hàng, bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT, BKS và các quyền, nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Ngân hàng.

4.2. Hội đồng quản trị

Hội đồng Quản trị là cơ quan quản trị của VAB, có toàn quyền nhân danh VAB để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của VAB, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng Cổ đông. Hội đồng quản trị thực hiện các nhiệm vụ, công việc do Đại hội đồng cổ đông phân công, phân cấp, giao/ủy quyền triển khai thực hiện theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. HĐQT tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng Cổ đông và Hội đồng Quản trị. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của VAB. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do pháp luật, Điều lệ Ngân hàng và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông quy định. Hội đồng Quản trị VAB hiện tại có 07 thành viên.

4.3. Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát là cơ quan do Đại hội đồng Cổ đông bầu ra. Ban Kiểm soát giám sát VAB trong việc tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ VAB và nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng Cổ đông; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng Cổ đông trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao. Giúp việc cho Ban Kiểm soát là Phòng Kiểm toán nội bộ. Ban Kiểm soát VAB nhiệm kỳ 2023 - 2028 có 03 thành viên.

4.4. Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc của VAB gồm Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định và bổ nhiệm.

Tổng Giám đốc Ngân hàng là người quản lý điều hành mọi hoạt động kinh doanh của Ngân hàng, chịu trách nhiệm quản lý công việc hàng ngày của VAB theo Điều lệ của VAB. Ban Tổng Giám đốc chịu sự giám sát của Hội đồng Quản trị, Đại hội đồng cổ đông và pháp luật về trách nhiệm quản lý, điều hành Ngân hàng. Ban Tổng Giám đốc thành lập các hội đồng là Hội đồng ALCO, Hội đồng Rủi ro và Hội đồng Quản lý vốn.

4.5. Các khối chức năng tại trụ sở chính

Trụ sở chính của VAB được tổ chức theo 09 khối chức năng bao gồm:

Khối khách hàng chiến lược: Chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch và định hướng phát triển kinh doanh mảng huy động vốn, tín dụng và cung ứng dịch vụ ngân hàng đối với phân khúc khách hàng chiến lược (KHCL); nghiên cứu, xây dựng chính sách, sản phẩm, lập kế hoạch kinh doanh đối với hoạt động đầu tư. Trực tiếp phát triển kinh doanh các sản phẩm huy động vốn, cung ứng sản phẩm ngân hàng, quản lý dòng tiền đối với phân

khúc KHCL; trực tiếp thực hiện các hoạt động đầu tư tài chính: đầu tư, góp vốn, mua cổ phần, đầu tư trái phiếu doanh nghiệp, M&A. Không chỉ vậy Khối KHCL còn là nơi xây dựng chính sách, sản phẩm, quy trình, chính sách sản phẩm huy động, quản lý dòng tiền phục vụ phân khúc KHCL; tư vấn, quản lý, theo dõi, đánh giá hiệu quả các khoản đầu tư tài chính,

Khối khách hàng doanh nghiệp: Chịu trách nhiệm xây dựng chiến lược kinh doanh, tổ chức, phát triển và quản lý các hoạt động kinh doanh của VAB đối với phân khúc khách hàng doanh nghiệp (KHDN) trên toàn hệ thống. Tạo lập doanh thu trong phạm vi rủi ro cho phép thông qua việc cung cấp sản phẩm, dịch vụ ngân hàng chuyên biệt cho các loại hình KHDN.

Khối khách hàng cá nhân: Chịu trách nhiệm xây dựng chiến lược kinh doanh, tổ chức, phát triển và quản lý các hoạt động kinh doanh của VAB với khách hàng cá nhân (KHCN) gồm: Cá nhân, Hộ kinh doanh và các phân khúc KHCN khác theo quy định của VAB trong từng thời kỳ. Tạo lập doanh thu trong phạm vi rủi ro cho phép thông qua việc cung cấp sản phẩm và dịch vụ ngân hàng chuyên biệt cho các đối tượng KHCN. Quản lý, tổ chức phát triển và kinh doanh các hoạt động thẻ và ngân hàng số.

Khối quản lý và kinh doanh vốn: Quản lý Bảng cân đối vốn của VAB, sử dụng và điều hòa vốn trong hệ thống VAB để đảm bảo thanh khoản cho toàn hệ thống. Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các hoạt động kinh doanh tiền tệ, vàng và ngoại tệ. Quản lý và thực hiện các hoạt động đầu tư tài chính vào chứng khoán nợ, không bao gồm Trái phiếu doanh nghiệp được thành lập theo Luật doanh nghiệp. Phát triển và quản lý các hoạt động kinh doanh của VAB với Khách hàng là các Định chế tài chính. Tạo lập doanh thu trong phạm vi rủi ro cho phép thông qua việc cung cấp sản phẩm, dịch vụ ngân hàng chuyên biệt cho các loại hình kinh doanh tại Khối Quản lý và Kinh doanh vốn.

Khối tài chính: Xây dựng và thực hiện các chính sách, công cụ quản lý công tác tài chính, kế hoạch và chuẩn mực kế toán. Tổ chức, quản lý công tác lập kế hoạch, phân bổ chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh và tài chính hàng năm của VAB, phân tích và báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của Ngân hàng, quản trị hệ thống thông tin quản lý. Quản lý, kiểm soát chất lượng kế toán đối với hệ thống kế toán tập trung, kiểm soát sau kế toán các giao dịch Ngân hàng. Xây dựng chính sách về đầu tư, mua sắm, chi tiêu nội bộ, thuế. Quản lý Tài sản Nợ và Tài sản Có của VAB. Đầu mối tổ chức triển khai xây dựng kế hoạch kinh doanh của VAB và công ty con trực thuộc hàng năm.

Khối quản trị rủi ro: Tái thẩm định các hồ sơ cấp tín dụng, khoản đầu tư tài chính của VAB và các công ty con theo quy định của Pháp luật và quy định của VAB. Phê duyệt đối với các hồ sơ cấp tín dụng của khách hàng theo hạn mức được phân cấp ủy quyền theo quy định của Pháp luật và quy định của VAB. Thẩm định việc đầu tư tài chính của VAB và các Công ty con. Tổ chức và thực hiện công tác kiểm tra, giám sát trong hoạt động cấp tín dụng tại các đơn vị kinh doanh. Trực tiếp xử lý, xây dựng quy trình, chính sách, phương án thu hồi nợ đối với các khoản nợ có vấn đề thuộc danh mục phân công quản lý. Phát triển và quản lý các chính sách, công cụ quản lý rủi ro và thực hiện công tác quản lý rủi ro, bao gồm: rủi ro tín dụng; rủi ro thị trường; rủi ro thanh khoản và rủi ro hoạt động nhằm đảm bảo hoạt động kinh doanh của VAB an toàn và hiệu quả.

Khối công nghệ ngân hàng: Quản lý, điều hành hệ thống trong lĩnh vực: quản lý, duy trì hoạt động và giám sát toàn bộ hạ tầng công nghệ, thông tin và đường truyền của VAB. Bảo đảm hoạt động an toàn và bảo mật thông tin trên hệ thống công nghệ của VAB.

Khối quản trị nguồn lực: Quản lý, điều hành hệ thống trong lĩnh vực: hoạch định, xây dựng chính sách tổ chức, nhân sự, tiền lương; tuyển dụng. Quản lý, đánh giá và phát triển năng lực, hiệu quả, năng suất lao động của nguồn nhân lực trên toàn hệ thống. Quản lý, đào tạo, phát triển đội ngũ cán bộ, nhân viên trên toàn hệ thống.

Khối hỗ trợ và vận hành: Tổ chức thực hiện các nghiệp vụ hỗ trợ kinh doanh bao gồm: công tác hành chính tổng hợp; văn thư lưu trữ; quản lý tài sản, mua sắm tập trung, ... Tổ chức hoạt động thanh toán trong nước và quốc tế, công tác hỗ trợ vận hành tác nghiệp cho các đơn vị kinh doanh tại Trụ sở chính và công tác ngân quỹ tập trung theo quy định của Ngân hàng Nhà Nước (NHNN) và quy định của VAB. Tổ chức hoạt động quản lý kho quỹ tiền mặt, ngoại tệ, vàng, chứng từ có giá, hồ sơ thế chấp; hồ sơ, tài sản cầm cố, ... và các dịch vụ ngân quỹ khác. Thực hiện công tác quản lý chất lượng dịch vụ toàn hệ thống và công tác chăm sóc khách hàng qua điện thoại (Call Center). Xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện công tác phát triển mạng lưới, công tác marketing, truyền thông và quan hệ công chúng phù hợp với định hướng phát triển của VAB trong từng thời kỳ.

5. Thông tin về công ty mẹ, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối đối với Tổ Chức Phát Hành, những công ty mà Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối

Thông tin về công ty mẹ, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ Chức Phát Hành, những công ty mà Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại như sau:

5.1. Danh sách Công ty mẹ của VAB, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc chi phối đối với VAB trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm đăng ký chào bán

Không có.

5.2. Danh sách Công ty con của VAB, những công ty mà VAB nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm đăng ký chào bán

STT	Danh sách công ty con	Tỷ lệ sở hữu và tỷ lệ biểu quyết tại thời điểm 31/12/2023	Tỷ lệ sở hữu và tỷ lệ biểu quyết tại thời điểm 31/12/2024	Tỷ lệ sở hữu và tỷ lệ biểu quyết tại thời điểm 31/03/2025
1	Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và khai thác tài sản - Ngân hàng TMCP Việt Á	100%	100%	100%

Nguồn: Ngân hàng TMCP Việt Á

❖ Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và khai thác tài sản - NH TMCP Việt Á

Tên đầy đủ : Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và khai thác tài sản
Ngân hàng TMCP Việt Á

Ngày thành lập : 18/11/2010

Giấy phép thành lập và hoạt động số : 2764/QĐ-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 18/11/2010

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp : 0310540710 được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 27/12/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 26/6/2023

Vốn điều lệ tại ngày 31/03/2025 : 500.000.000.000 đồng

Tỷ lệ sở hữu của VAB : 100%
tại công ty này tại ngày 31/03/2025

Tỷ lệ sở hữu của công ty này tại VAB tại ngày 31/03/2025 : 0%

Hoạt động kinh doanh chính : Nắm giữ tài sản; tư vấn, môi giới, đầu giá bất động sản, đầu giá quyền sử dụng đất; xây dựng nhà các loại

6. Thông tin về quá trình tăng, giảm vốn điều lệ của Tổ Chức Phát Hành

Ngân hàng TMCP Việt Á đã tăng vốn từ mức 75 tỷ đồng lên mức 5.399 tỷ đồng trong quá trình hình thành và hoạt động.

Cụ thể như sau:

[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]

Bảng 1: Quá trình tăng vốn của VAB

Thời điểm tăng vốn	Vốn điều lệ trước khi tăng (nghìn đồng)	Vốn tăng (nghìn đồng)	Vốn điều lệ sau khi tăng (nghìn đồng)	Hình thức tăng vốn	Đơn vị chấp thuận	Ý kiến của đơn vị kiểm toán
Năm 2003	75.729.000	0	75.729.000	Vốn góp thành lập cổ phần	Đại hội đồng cổ đông; Ngân hàng Nhà nước; Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Hà Nội	Chấp thuận
Năm 2003	75.729.000	39.709.000	115.438.000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu		Chấp thuận
Năm 2004	115.438.000	17.807.000	133.245.000	Phát hành cho Cổ đông hiện hữu		Chấp thuận
Năm 2004	133.245.000	57.194.000	190.439.000	Phát hành cho Cổ đông hiện hữu		Chấp thuận
Năm 2005	190.439.000	59.902.000	250.341.000	Phát hành cho Cổ đông hiện hữu, cổ đông chiến lược		Chấp thuận
Năm 2006	250.341.000	70.011.000	320.352.000	- Phát hành cho Cổ đông hiện hữu: 232,313 tỷ đồng		Chấp thuận
Năm 2006	320.352.000	91.278.000	411.630.000	- Phát hành từ nguồn vốn chủ sở hữu (Quỹ dự trữ bổ sung VDL) 17,687 tỷ đồng		Chấp thuận
Năm 2006	411.630.000	88.700.000	500.330.000	- Phát hành cổ phiếu thường từ nguồn vốn chủ sở hữu (Quỹ dự trữ bổ sung VDL và thặng dư vốn cổ phần năm 2006): 150.204 tỷ đồng		Chấp thuận
Năm 2007	500.330.000	249.670.000	750.000.000	- Phát hành cho cổ đông hiện hữu: 249,670 tỷ đồng		Chấp thuận
Năm 2007	750.000.000	250.000.000	1.000.000.000	- Phát hành cho Đối tác chiến lược trong nước: 99,795 tỷ đồng.		Chấp thuận
Năm 2008	1.000.000.000	104.834.860	1.104.834.860	Phát hành tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu:		Chấp thuận
Năm 2008	1.104.834.860	255.000.000	1.359.834.860	- Phát hành chia cổ tức bằng cổ phiếu từ Nguồn Lợi nhuận sau thuế năm 2007: 104,834 tỷ đồng.		Chấp thuận

Thời điểm tăng vốn	Vốn điều lệ trước khi tăng (nghìn đồng)	Vốn tăng (nghìn đồng)	Vốn điều lệ sau khi tăng (nghìn đồng)	Hình thức tăng vốn	Đơn vị chấp thuận	Ý kiến của đơn vị kiểm toán
				- Phát hành cổ phiếu thường từ Thặng dư vốn cổ phần năm 2007: 250 tỷ đồng. - Phát hành để thưởng cho CBNV từ Quỹ thặng dư vốn cổ phần năm 2006: 5 tỷ đồng		
Năm 2009	1.359.834.860	155.502.050	1.515.336.910	Phát hành cho cổ đông hiện hữu		Chấp thuận
Năm 2010	1.515.336.910	116.464.920	1.631.801.830	Phát hành cho Cổ đông hiện hữu		Chấp thuận
Năm 2010	1.631.801.830	455.793.170	2.087.595.000	Phát hành cho Cổ đông hiện hữu		Chấp thuận
Năm 2010	2.087.595.000	849.289.200	2.936.893.200	- Phát hành cổ phiếu chia cổ tức từ nguồn vốn chủ sở hữu (Lợi nhuận chưa phân phối năm 2009); - Phát hành cho cổ đông hiện hữu - Phát hành riêng lẻ cho các nhà đầu tư chiến lược		Chấp thuận
Năm 2011	2.936.893.200	161.106.800	3.098.000.000	Chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu		Chấp thuận
Năm 2015	3.089.000.000	401.990.470	3.499.990.470	- Phát hành từ nguồn vốn chủ sở hữu (Thặng dư vốn cổ phần và Quỹ Dự trữ bổ sung VDL) - Đối tác chiến lược		Chấp thuận
Năm 2020	3.499.990.470	949.645.200	4.449.635.670	Phát hành cho Cổ đông hiện hữu		Chấp thuận
Năm 2022	4.449.635.670	949.964.760	5.399.600.430	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức		Chấp thuận

7. Thông tin về chứng khoán đang lưu hành

7.1. Cổ phiếu phổ thông

Bảng 2: Thông tin về cổ phiếu đang lưu hành của Tổ Chức Phát hành tại ngày 31/03/2025

TT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%)
I	Cổ đông trong nước	7.174	538.731.558	99,77
1	Cổ đông tổ chức(*)	32	132.603.496	24,56
2	Cổ đông cá nhân	7.142	406.128.062	75,21
II	Cổ đông nước ngoài	12	1.228.485	0,23
1	Cổ đông tổ chức	2	1.163.500	0,22
2	Cổ đông cá nhân	10	64.985	0,01
3	Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	-	-	-
	Tổng cộng	7.186	539.960.043	100,00

(*): Không bao gồm tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ

Nguồn: VAB

7.2. Cổ phiếu ưu đãi

Không có.

7.3. Các loại chứng khoán khác

Ngoài các cổ phiếu phổ thông đang lưu hành nói trên, VAB còn các loại chứng khoán khác đang lưu hành.

- Tính đến thời điểm 31/03/2025, khối lượng trái phiếu ra công chúng đang lưu hành là: 0 đồng (không đồng)
- Tính đến thời điểm 31/03/2025, khối lượng trái phiếu riêng lẻ đang lưu hành là: 1.000.000.000.000 đồng (một nghìn tỷ đồng)

Thông tin chi tiết trái phiếu đang lưu hành tại VAB cụ thể như sau:

Bảng 3: Danh sách trái phiếu đã phát hành và còn dư nợ tại VAB

STT	Mã Trái phiếu	Số dư trái phiếu (trái phiếu)	Tổng mệnh giá trái phiếu (triệu đồng)	Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Loại trái phiếu	Lãi suất trái phiếu tại thời điểm PH (%/năm)	Lãi suất trái phiếu kỳ hiện tại (%/năm)	Kỳ hạn (năm)
Trái phiếu riêng lẻ									
Năm 2023									
	VABCLH 2330001	5.000	500.000	27/12/2023	27/12/2030	Trái phiếu không chuyển đổi, không có tài sản	8,5	8,5	7

						bảo đảm, không kèm chứng quyền, là nợ thứ cấp và thỏa mãn các điều kiện để được tính vào vốn cấp 2 của VAB			
Năm 2024									
	VABCLH 2431001	2.300	230.000	16/04/2024	16/04/2031	Trái phiếu không chuyển đổi, không có tài sản bảo đảm, không kèm chứng quyền, là nợ thứ cấp và thỏa mãn các điều kiện để được tính vào vốn cấp 2 của VAB	7,2	7,2	7
	VABLH 2431002	2.700	270.000	24/12/2024	24/12/2031	Trái phiếu không chuyển đổi, không có tài sản bảo đảm, không kèm chứng quyền, là nợ thứ cấp và thỏa mãn các điều kiện để được tính vào vốn cấp 2 của VAB	7,5	7,5	7
	Tổng	10.000	1.000.000						

Nguồn: VAB

8. Hoạt động kinh doanh

8.1. Đặc điểm hoạt động kinh doanh

8.1.1. Loại sản phẩm và dịch vụ

VAB thuộc loại hình NHTM theo quy định của pháp luật và chịu sự quản lý trực tiếp của NHNN. Cũng như các NHTM khác, VAB đã và đang kinh doanh các nghiệp vụ huy động vốn, dịch vụ cho vay, hoạt động đầu tư và các dịch vụ khác dựa trên nền tảng công nghệ hiện đại và hiệu quả. Cụ thể các sản phẩm và dịch vụ như sau:

- Sản phẩm huy động vốn dùng cho khách hàng doanh nghiệp. Cụ thể các sản phẩm gồm:
 - Tài khoản ký quỹ
 - Tài khoản thanh toán
 - Tiền gửi có kỳ hạn truyền thống, tiền gửi trả lãi trước, tiền gửi lẻ ngày...
 - Dịch vụ chuyển tiền theo mã định danh
 - Tài trợ thương mại
 - Dịch vụ thu tiền thuế điện tử

- Sản phẩm huy động vốn dùng cho khách hàng cá nhân
 - o Tài khoản thanh toán, Tài khoản thanh toán số tự chọn, định danh tài khoản thanh toán.
 - o Tiền gửi tiết kiệm truyền thống và online
 - o Tiền gửi tiết kiệm Đặc Lợi, tiết kiệm Đặc Lợi, Dịch vụ Ngân hàng số
- Sản phẩm tín dụng dành cho khách hàng doanh nghiệp. Cụ thể các sản phẩm gồm:
 - o Tài trợ doanh nghiệp xuất khẩu
 - o Cho vay theo dự án SMEFP
 - o Cho vay trung dài hạn
 - o Cho vay OTO linh hoạt 12h
 - o Tài trợ vốn kinh doanh 12 tháng trả vốn linh hoạt
 - o Cho vay vốn lưu động
 - o Cho vay Doanh nghiệp SME
 - o Thấu chi KHDN
 - o Cho vay gián tiếp Quỹ Doanh nghiệp nhỏ và vừa
 - o Bảo lãnh
- Sản phẩm tín dụng dành cho khách hàng cá nhân. Cụ thể các sản phẩm gồm:
 - o Cho vay mua bất động sản
 - o Cho vay xây dựng sửa chữa nhà
 - o Cho vay tiêu dùng thế chấp
 - o Cho vay sản xuất kinh doanh bổ sung vốn lưu động và đầu tư tài sản cố định
 - o Cho vay thấu chi thế chấp và tín chấp
 - o Cho vay mua nhà dự án
 - o Cho vay cầm cố sổ dư tiền gửi do VAB phát hành
 - o Cho vay CBNV có tài sản bảo đảm
 - o Cho vay mua ô tô
- Sản phẩm giao dịch ngoại tệ. Cụ thể các sản phẩm gồm:
 - o Giao dịch ngoại tệ giao ngay
 - o Giao dịch ngoại tệ có kỳ hạn

❖ Tỷ trọng sản phẩm, dịch vụ trong tổng doanh thu, thu nhập thuần

Bảng 4: Tỷ lệ các sản phẩm, dịch vụ trong tổng doanh thu (hợp nhất)

Chỉ tiêu	Năm 2023		Năm 2024		3 tháng đầu năm 2025	
	Giá trị (tỷ đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (tỷ đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (tỷ đồng)	Tỷ trọng (%)
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	8.852	91,68	7.290	94,21	2.057	96,62
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	110	1,14	163	2,11	46	2,21
Thu nhập từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	62	0,64	55	0,71	6	0,28
Thu nhập từ mua bán chứng khoán kinh doanh	-	0,00	-	0,00	-	0,00
Thu nhập từ mua bán chứng khoán đầu tư	413	4,27	43	0,55	2	0,09
Thu nhập từ hoạt động khác	208	2,15	179	2,31	17	0,80
Thu nhập từ góp vốn mua cổ phần	11	0,11	8	0,11	-	0,00
Tổng	9.655	100,00	7.737	100,00	2.129	100,00

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2023, 2024 và BCTC hợp nhất quý I năm 2025

Bảng 5: Tỷ lệ các sản phẩm, dịch vụ trong tổng doanh thu (riêng lẻ)

Chỉ tiêu	Năm 2023		Năm 2024		3 tháng đầu năm 2025	
	Giá trị (tỷ đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (tỷ đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (tỷ đồng)	Tỷ trọng (%)
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	8.852	92,50	7.290	95,36	2.057	97,12
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	71	0,74	137	1,79	44	2,08
Thu nhập từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	62	0,65	55	0,72	6	0,28
Thu nhập từ mua bán chứng khoán kinh doanh	-	0,00	-	0,00	-	0,00
Thu nhập từ mua bán chứng khoán đầu tư	413	4,31	43	0,56	2	0,09
Thu nhập từ hoạt động khác	161	1,69	112	1,46	9	0,42
Thu nhập từ góp vốn mua cổ phần	11	0,12	8	0,11	-	0,00
Tổng	9.569	100,00	7.644	100,00	2.118	100,00

Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2023, 2024 và BCTC riêng quý I năm 2025

Bảng 6: Tỷ lệ các sản phẩm, dịch vụ trong lợi nhuận thuần (hợp nhất)

Chỉ tiêu	Năm 2023		Năm 2024		3 tháng đầu năm 2025	
	Giá trị (tỷ đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (tỷ đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (tỷ đồng)	Tỷ trọng (%)
Thu nhập từ lãi thuần	1.810	72,01	2.328	87,44	613	92,04
Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	77	3,05	129	4,83	40	6,01
Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	6	0,25	(1,47)	(0,06)	4	0,60
Lãi thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh	-	0,00	(0,04)	(0,001)	-	0,00
Lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư và đầu tư dài hạn	410	16,33	40	1,50	(3)	(0,45)
Lãi thuần từ hoạt động khác	199	7,93	159	5,97	12	1,80
Thu nhập từ góp vốn mua cổ phần	11	0,44	8	0,31	-	0,00
Tổng	2.513	100,00	2.662	100,00	666	100,00

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2023, 2024 và BCTC hợp nhất quý I năm 2025

Bảng 7: Tỷ lệ các sản phẩm, dịch vụ trong lợi nhuận thuần (riêng lẻ)

Chỉ tiêu	Năm 2023		Năm 2024		3 tháng đầu năm 2025	
	Giá trị (tỷ đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (tỷ đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (tỷ đồng)	Tỷ trọng (%)
Thu nhập lãi thuần	1.810	74,54	2.323	90,60	612	93,58
Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	38	1,55	102	3,98	37	5,66
Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	6	0,26	(1,47)	(0,06)	4	0,61
Lãi thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh	-	0,00	(0,04)	(0,001)	-	0,00
Lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư và đầu tư dài hạn	410	16,91	40	1,56	(3)	(0,46)
Lãi thuần từ hoạt động khác	153	6,29	92	3,59	4	0,61
Thu nhập từ góp vốn mua cổ phần	11	0,46	8	0,32	-	0,00
Tổng	2.427	100,00	2.564	100,00	654	100,00

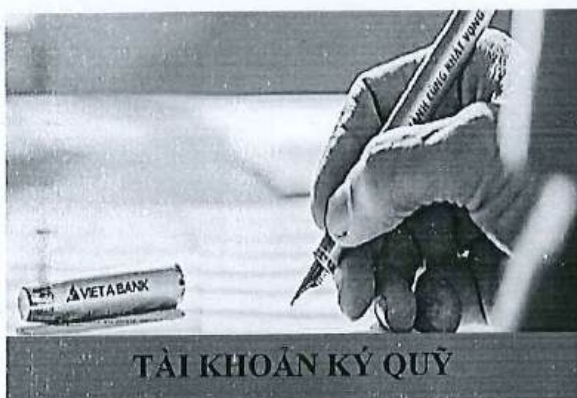
Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2023, 2024 và BCTC riêng quý I năm 2025

8.1.2. Huy động vốn

Hoạt động huy động vốn luôn được xem là hoạt động cốt lõi của ngân hàng thương mại. Hoạt động huy động vốn của VAB có sự tăng trưởng mạnh mẽ, đáp ứng nhu cầu sử dụng vốn và đảm bảo an toàn thanh khoản của hệ thống.

Các sản phẩm huy động vốn của VAB được xây dựng đa dạng và linh hoạt với các kỳ hạn, lãi suất và hình thức huy động khác nhau nhằm đem đến sự lựa chọn tối ưu cho các đối tượng khách hàng khác nhau. Các sản phẩm huy động vốn của VAB được phân loại theo các đối tượng khách hàng cụ thể như sau:

❖ Sản phẩm dùng cho khách hàng doanh nghiệp



TÀI KHOẢN KÝ QUỸ

Tài khoản ký quỹ là sản phẩm đáp ứng nhu cầu cho các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh có điều kiện và phải mở tài khoản ký quỹ để hoàn chỉnh hồ sơ/thủ tục thành lập doanh nghiệp hoặc đảm bảo duy trì kinh doanh trong suốt quá trình hoạt động của doanh nghiệp theo đúng quy định của Pháp luật. Các tiện ích:

- Lãi suất hấp dẫn, được sử dụng tiền lãi phát sinh trên số tiền ký quỹ;
- Thủ tục đơn giản – thời gian xử lý nhanh chóng, đáp ứng kịp thời nhu cầu của khách hàng;
- Được tư vấn bởi đội ngũ nhân viên nhiệt tình, chuyên nghiệp.



TÀI KHOẢN THANH TOÁN

Nhằm gia tăng lợi ích cho Quý Doanh nghiệp có nhu cầu giao dịch thường xuyên, Ngân hàng Việt Á triển khai sản phẩm Gói Tài khoản thanh toán V-Flex với nhiều ưu đãi vượt trội. Các tiện ích của tài khoản V-Flex:

- Tặng tài khoản số đẹp loại 3;
- Giảm 25% phí dịch vụ thu ngân sách nhà nước tại quầy;
- Miễn phí chuyển khoản trong và ngoài hệ thống thông qua Internet Banking;
- Miễn phí dịch vụ SMS banking;
- Truy vấn thông tin dễ dàng thông qua Internet Banking;
- Miễn phí dịch vụ chỉ lương & nhiều ưu đãi khác cho cán bộ nhân viên của Doanh nghiệp sử dụng dịch vụ.



VAB cung cấp sản phẩm “Tiền gửi có kỳ hạn” với lãi suất hấp dẫn tương ứng với từng kỳ hạn nhằm đáp ứng nhu cầu sinh lời tối đa cho doanh nghiệp. Các sản phẩm tiền gửi tiết kiệm của doanh nghiệp bao gồm:

- **Tiền gửi trả lãi trước:** VAB thực hiện trả lãi trước cho KH đối với các khoản tiền gửi tham gia sản phẩm.
- **Tiền gửi lẻ ngày:** tối thiểu là 31 ngày, tối đa 455 ngày.
- **Tiền gửi online** giúp doanh nghiệp tối đa hóa lợi nhuận từ nguồn vốn nhàn rỗi, tiết kiệm thời gian và bảo mật tuyệt đối mọi thông tin giao dịch.



Chuyển tiền theo mã định danh” là dịch vụ hỗ trợ quản lý dòng tiền thông qua mã số định danh cho KHDN, khi bên thanh toán thực hiện chuyển tiền cho doanh nghiệp theo mã định danh được cấp, toàn bộ số tiền sẽ được báo có trực tiếp vào TKTT của Doanh nghiệp. Dịch vụ mang lại nhiều lợi ích cho doanh nghiệp:

- Quản lý dòng tiền, theo dõi công nợ theo thời gian thực;
- Tiết kiệm thời gian, chi phí quản lý và đối chiếu các khoản phải thu, công nợ;
- Thao tác đơn giản, ghi nhớ dễ dàng;
- Chủ động quản lý bên thanh toán bằng mã định danh;
- Tiền được báo có trực tiếp vào tài khoản thanh toán của doanh nghiệp liên kết với mã định danh.



DỊCH VỤ THU THUẾ ĐIỆN TỬ

Là hình thức do VAB hợp tác với Tổng cục Thuế, để cung cấp dịch vụ nộp thuế điện tử cho khách hàng với các ưu điểm:

- Nhanh chóng;
- Tiết kiệm;
- Chính xác;
- Nộp thuế tại bất cứ địa điểm nào có kết nối Internet hoặc tại quầy giao dịch của VAB;

Được xác nhận hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế ngay khi khách hàng trích nợ thành công trên tài khoản tại VAB.



TÀI TRỢ THƯƠNG MẠI

Đáp ứng mọi nhu cầu tài trợ của khách hàng, VAB cung cấp các sản phẩm tài trợ thương mại phục vụ cho hoạt động sản xuất của Doanh nghiệp không chỉ trên lãnh thổ Việt Nam, cụ thể:

- Dịch vụ chuyển tiền quốc tế;
- Tài trợ xuất khẩu;
- Tài trợ nhập khẩu;
- Tài trợ LC nội địa.

❖ Sản phẩm dùng cho khách hàng cá nhân

- Tài khoản số tự chọn:
 - ✓ Tài khoản thanh toán (TKTT) số tự chọn chỉ gồm 8 chữ số ngắn gọn, dễ nhớ. Khách hàng (KH) có thể chọn các loại tài khoản số đẹp với dãy số trùng nhau, số tiến, số lặp, tam hoa, tứ quý, ngũ quý, ... hoặc các dãy số khác theo nhu cầu KH phù hợp với sở thích, phong thủy, độ tuổi, nghề nghiệp, ... của từng KH.
 - ✓ Khi mở tài khoản số tự chọn, KH được sử dụng các loại TKTT như Thịnh Vượng, Phú Quý, Phát Lộc, Phát Tài, Như Ý với nhiều ưu đãi như: Miễn phí dịch vụ IB/MB, tín nhắn OTT, SOFT OTP, phí rút tiền tại ATM, phí chuyển khoản nội bộ, phí thường niên thẻ ATM, phí chuyển khoản liên ngân hàng trên kênh IB/MB, dịch vụ SMS Banking...
- Định danh TKTT (Nickname)

- ✓ KH có thể tùy biến tên tài khoản bằng chữ cái, dãy số theo sở thích, ngày sinh, biệt danh, số may mắn... Nickname này sẽ thay thế số tài khoản thông thường trong việc chuyển và nhận tiền trên kênh ngân hàng số hoặc tại bất kỳ điểm giao dịch trong hệ thống VAB và liên ngân hàng. Độ dài của nickname từ 4-20 ký tự, không có ký tự đặc biệt, ký tự trống, dấu cách, không phân biệt chữ hoa, chữ thường, không chứa ký tự chữ có dấu. Nhờ đó, tài khoản nickname trở nên ngắn gọn, dễ nhớ, dễ chia sẻ, đem lại sự tiện lợi cho cả người nhận và người chuyển tiền.
- ✓ Khi sử dụng dịch vụ định danh tài khoản, KH được sử dụng các loại TKTT như Thịnh Vượng, Phú Quý, Phát Lộc, Phát Tài, Như Ý.... Với nhiều ưu đãi như: Miễn phí dịch vụ IB/MB, tin nhắn OTT, SOFT OTP, phí rút tiền tại ATM, phí chuyển khoản nội bộ, phí thường niên thẻ ATM, phí chuyển khoản liên ngân hàng trên kênh IB/MB, dịch vụ SMS Banking...

- TKTT thông thường:

VAB có nhiều loại TKTT với nhiều ưu đãi, tiện ích cho từng đối tượng KH như sau:

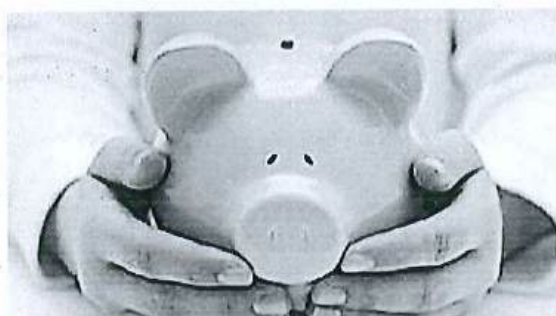
Tên loại TKTT	Đối tượng
Tài khoản Silver	Cơ bản/dành cho mọi KH, đặc biệt KH đứng tuổi/công nhân/người lao động/học sinh sinh viên...
Tài khoản Gold	KH ưa thích công nghệ, thích nhiều tiện ích ngân hàng điện tử/dân văn phòng/KH trẻ...
Tài khoản Diamond	KH thường xuyên sử dụng TKTT và các dịch vụ đi kèm của VAB. KH có dòng tiền lớn và thường xuyên duy trì số dư lớn trên TKTT của VAB.
Tài khoản tiểu thương	KH kinh doanh, có dòng tiền thường xuyên và yêu thích công nghệ.
Tài khoản Payroll	KH sử dụng dịch vụ trả lương qua VAB
Tài khoản Thịnh Vượng, Phát Tài, Phát Lộc, Như ý, Phú Quý	Dành cho tất cả KH là cá nhân đặc biệt là KH tham gia TKTT số tự chọn của VAB.

Tiện ích:

- Miễn phí rút tiền tại ATM trên toàn quốc;
- Miễn phí quản lý tài khoản (nếu đạt số dư tối thiểu theo quy định);
- Miễn phí đăng ký dịch vụ SMS Banking, dịch vụ NHS.
- Miễn phí ngưng, hủy dịch vụ SMS Banking, dịch vụ NHS.
- Miễn phí dịch vụ tin nhắn OTT, Soft OTP.
- Miễn phí chuyển khoản nội bộ trên kênh NHS.

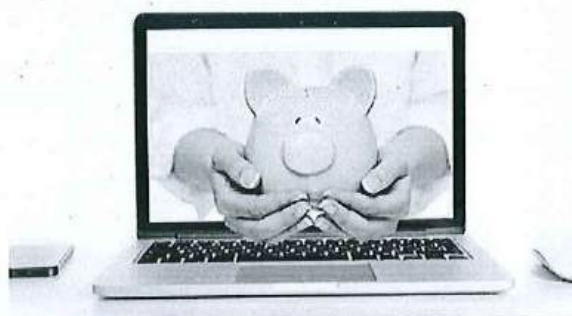
• Tiền gửi tiết kiệm

Các sản phẩm tiền gửi tiết kiệm VAB đang cung cấp cho khách hàng cá nhân bao gồm:



TIẾT KIEM TRUYỀN THỐNG

Tiết kiệm truyền thống cung cấp sự đa dạng về kỳ hạn gửi và mức tiền gửi, đồng thời mang lại nhiều lợi ích quan trọng, đặc biệt lý tưởng cho những ai ưu tiên sự an toàn và đơn giản trong quản lý tài chính.



TIẾT KIEM ONLINE

Tiết kiệm online là một hình thức gửi tiết kiệm thông qua các ứng dụng Mobile Banking hoặc Internet Banking. So với tiết kiệm truyền thống, tiết kiệm online mang lại nhiều ưu điểm vượt trội, đặc biệt phù hợp với xu hướng hiện đại và sự phát triển của công nghệ tài chính.



TIẾT KIEM ĐẶC LỢI

Chương trình tiết kiệm đặc lợi là sản phẩm tiền gửi tiết kiệm trả lãi trước được thiết kế nhằm mang lại lợi ích tối ưu cho khách hàng với lãi suất hấp dẫn và kỳ hạn gửi linh hoạt (3, 6, 7, 12, 13, 15 tháng). Sản phẩm cho phép khách hàng gửi tiền và nhận lãi suất cố định trong suốt thời gian gửi.

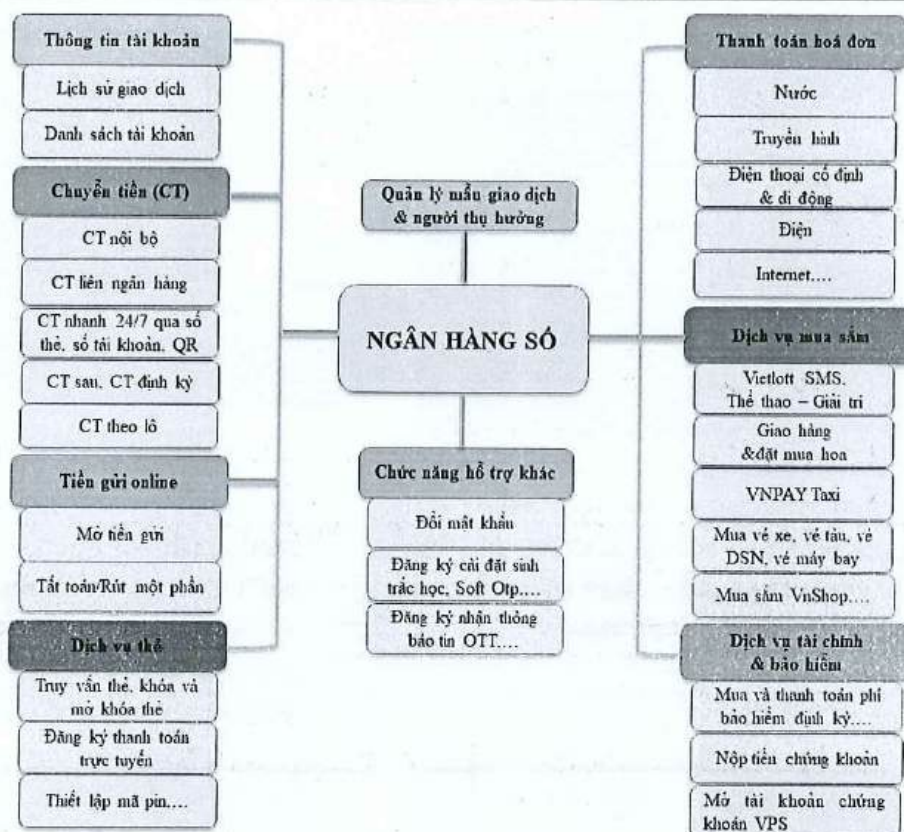
• Dịch vụ Ngân hàng số:

Dịch vụ Ngân hàng Số cung cấp các giải pháp tài chính trực tuyến thông qua nền tảng công nghệ, cho phép khách hàng thực hiện các giao dịch ngân hàng một cách tiện lợi và an toàn mà không cần đến quầy giao dịch. Các dịch vụ này bao gồm:



TIẾT KIEM ĐẶC LỘC

Chương trình Tiết Kiệm Đặc Lợi được thiết kế dành cho khách hàng duy trì số dư CASA ổn định trong tài khoản thanh toán. Dựa trên mức duy trì hàng tháng, khách hàng sẽ được hưởng lãi suất tiết kiệm ưu đãi tăng thêm, lên đến 0,25%/năm. Chương trình hỗ trợ đa dạng hình thức gửi tiền, bao gồm gửi tại quầy và trực tuyến.



- **Dịch vụ Thẻ:** VAB cung cấp đa dạng các sản phẩm thẻ nhằm đáp ứng nhu cầu thanh toán, chi tiêu và quản lý tài chính linh hoạt cho nhiều phân khúc khách hàng, bao gồm:

✓ **Thẻ ghi nợ nội địa (VietABank VCCS): với 2 loại thẻ Classic, Gold**

- Tính năng nổi bật:
 - + Thanh toán hàng hóa, dịch vụ tại hàng ngàn điểm chấp nhận thẻ nội địa trên toàn quốc.
 - + Rút tiền mặt tại tất cả ATM trong liên minh Napas.
 - + Quản lý chi tiêu tiện lợi qua Mobile App VietABank.
- Ưu điểm: An toàn bảo mật chip EMV, liên kết tài khoản giao dịch linh hoạt, công nghệ thanh toán Contactless, giao dịch thuận tiện 24/7.

✓ **Thẻ tín dụng nội địa VietABank (TDNĐ): có 02 hạng thẻ Classic, Platinum**

- Tính năng nổi bật:
 - + Hạn mức tín dụng hấp dẫn, miễn lãi lên đến 50 ngày.
 - + Mua trước – trả sau linh hoạt.
 - + Thanh toán qua POS, QR Code, và Internet nhanh chóng.
 - + Quản lý chi tiêu tiện lợi qua Mobile App VietABank.

✓ **Thẻ tín dụng quốc tế VietABank Visa: có 2 hạng thẻ Visa Classic, Visa Platinum**

• Tính năng nổi bật:

- + Sử dụng toàn cầu tại hàng triệu điểm chấp nhận Visa.
- + Mua sắm trực tuyến, đặt vé máy bay, khách sạn toàn cầu.
- + Chi tiêu trước, trả tiền sau, miễn lãi lên đến 50 ngày
- + Tính năng bảo mật nâng cao với 3D Secure.
- + Quản lý chi tiêu tiện lợi qua Mobile App VietABank.

- Ưu đãi đặc biệt: Ưu đãi đặt phòng, khách sạn, du lịch, ưu đãi sân golf, du lịch, chăm sóc sức khỏe...

Theo BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2024, tổng giá trị huy động vốn của VAB tại 31/12/2024 đạt xấp xỉ 108.638 tỷ đồng, tăng 7,47% so với cùng kỳ năm 2023. Trong đó tiền gửi của khách hàng năm 2024 tăng 4,15% so với năm 2023. Khả năng huy động vốn ổn định và đa dạng từ nhiều kênh đã giúp VAB kiểm soát tốt rủi ro thanh khoản, đảm bảo hoạt động kinh doanh của VAB.

Bảng 8: Cơ cấu huy động vốn của VAB (hợp nhất)

Chỉ tiêu	Tại 31/12/2023		Tại 31/12/2024		Tại 31/03/2025	
	Giá trị (tỷ đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (tỷ đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (tỷ đồng)	Tỷ trọng (%)
I. Loại vốn huy động						
Các khoản nợ Chính phủ và Ngân hàng Nhà Nước	-	0,00	2.089	1,92	5.084	4,32
Tiền gửi và vay các tổ chức tín dụng khác	13.884	13,74	14.106	12,98	15.190	12,90
Tiền gửi của khách hàng	86.695	85,77	90.289	83,11	93.896	79,76
Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay TCTD chịu rủi ro	17	0,02	9	0,01	-	0,00
Phát hành giấy tờ có giá	486	0,48	2.145	1,97	3.550	3,02
Tổng	101.082	100,00	108.638	100,00	117.720	100,00
II. Trong nước/nước ngoài						
Khách hàng trong nước	100.900	99,82	108.411	99,79	117.489	99,8
Khách hàng nước ngoài	182	0,18	226	0,21	232	0,2
Tổng	101.082	100,00	108.638	100,00	117.720	100,00

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2023, 2024 và BCTC hợp nhất quý I năm 2025

Bảng 9: Cơ cấu huy động vốn của VAB (riêng lẻ)

Chỉ tiêu	Tại 31/12/2023		Tại 31/12/2024		Tại 31/03/2025	
	Giá trị (tỷ đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (tỷ đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (tỷ đồng)	Tỷ trọng (%)
I. Loại vốn huy động						
Các khoản nợ Chính phủ và Ngân hàng Nhà Nước	-	0,00	2.089	1,92	5.084	4,32
Tiền gửi và vay các tổ chức tín dụng khác	13.884	13,73	14.106	12,97	15.190	12,89
Tiền gửi của khách hàng	86.702	85,77	90.371	83,12	93.974	79,78
Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay TCTD chịu rủi ro	17	0,02	9	0,01	-	0,00
Phát hành giấy tờ có giá	486	0,48	2.145	1,97	3.550	3,01
Tổng	101.089	100,00	108.719	100,00	117.798	100,00
II. Trong nước/nước ngoài						
Khách hàng trong nước	100.907	99,82	108.493	99,79	117.566	99,8
Khách hàng nước ngoài	182	0,18	226	0,21	232	0,2
Tổng	101.089	100,00	108.719	100,00	117.798	100,00

Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2023, 2024 và BCTC riêng quý I năm 2025

8.1.3. Hoạt động tín dụng

VAB theo đuổi định hướng phát triển tín dụng an toàn và bền vững, đảm bảo hài hòa mục tiêu an toàn quản lý rủi ro và chất lượng tín dụng hiệu quả.

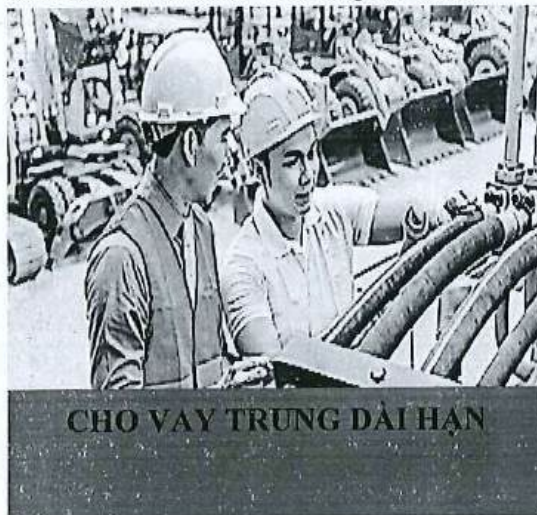
❖ Sản phẩm dành cho khách hàng doanh nghiệp

Với cam kết luôn đồng hành cùng Khách hàng Doanh nghiệp, VAB phát hành gói tín dụng “Đồng Hành – Phát Triển” tổng hạn mức 1.000 tỷ đồng với lãi suất vay chỉ từ 7,9%, đây là chương trình nhằm hỗ trợ các Doanh nghiệp tiếp cận nguồn vốn giá rẻ để bổ sung nguồn vốn lưu động phát triển kinh doanh và mở rộng quy mô sản xuất. Các gói sản phẩm tín dụng được VAB xây dựng đa dạng về lãi suất, kỳ hạn, hình thức vay và các phương thức đảm bảo khác nhau nhằm đáp ứng tốt nhất các nhu cầu vốn của khách hàng. Một số gói sản phẩm tín dụng của VAB bao gồm:



TÀI TRỢ CÁC DN XUẤT KHẨU

Đồng hành cùng doanh nghiệp, VAB triển khai các gói sản phẩm tài trợ dành riêng cho từng ngành hàng, với điều kiện linh hoạt và lãi suất ưu đãi phù hợp với đặc điểm, nhu cầu của doanh nghiệp trong ngành. VAB xem xét nhận TSDB là hàng hóa và quyền phải thu từ các hợp đồng xuất khẩu. Đặc biệt VAB hiện đang cung cấp gói giải pháp tài chính cho các doanh nghiệp xuất nhập khẩu, theo đó tài trợ cho các doanh nghiệp từ khâu thu mua, dự trữ đến các khâu trước và sau giao hàng.



CHO VAY TRUNG DÀI HẠN

Tài trợ trung dài hạn là giải pháp tài chính hữu ích mà VAB hỗ trợ quý doanh nghiệp trong việc chủ động đầu tư mua sắm tài sản cố định hoặc mở rộng sản xuất kinh doanh với mức chi phí hợp lý.



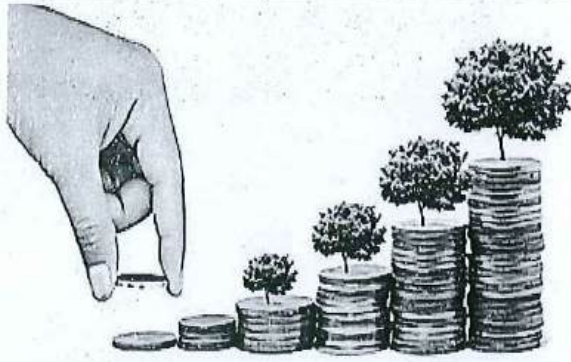
CHO VAY THEO DỰ ÁN SMEFP

SMEFP III (Small & Medium Enterprise Finance Program) là sản phẩm cho vay vốn trung dài hạn ưu đãi dành cho khách hàng SME do VAB phối hợp với Ban Quản lý các dự án tín dụng quốc tế ODA – NHNN và Cơ quan hợp tác quốc tế Nhật Bản thực hiện. Với sản phẩm này, VAB cam kết cung cấp giải pháp tài chính trung dài hạn ưu đãi nhất cho khách hàng để đầu tư mở rộng, phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh.



CHO VAY MUA Ô TÔ LINH HOẠT 12H

Với sản phẩm “Cho vay mua ô tô linh hoạt 12 giờ” của VAB, khách hàng doanh nghiệp có thêm nhiều lựa chọn trong việc mua sắm xe ô tô với tài sản bảo đảm linh hoạt, thời gian xử lý nhanh chóng chỉ sau 12 giờ làm việc.



TÀI TRỢ VỐN KINH DOANH 12 THÁNG TRẢ GỐC LINH HOẠT

Sản phẩm cho vay ngắn hạn bổ sung vốn lưu động, với tiện ích nổi bật về phương thức trả nợ gốc linh hoạt, phù hợp với dòng tiền và tình hình kinh doanh thực tế của Doanh nghiệp.



CHO VAY VỐN LƯU ĐỘNG

Với sản phẩm truyền thống này, VAB hỗ trợ doanh nghiệp trong việc bổ sung nguồn vốn lưu động tạm thời thiếu hụt trong ngắn hạn với nhiều hình thức linh hoạt, giá cả cạnh tranh.



CHO VAY THẤU CHI KHDN

Là hình thức cho vay của VAB dành cho khách hàng chi vượt số dư Có trên tài khoản thanh toán của khách hàng nhưng không vượt quá hạn mức thấu chi được VAB cấp trong thời hạn hiệu lực của hạn mức thấu chi



CHO VAY GIÁN TIẾP TỪ QUỸ PHÁT TRIỂN DNNV

Là hình thức do VAB hợp tác với Quỹ phát triển doanh nghiệp Nhỏ và vừa để hỗ trợ cho vay đối với các Doanh nghiệp với lãi suất vay ưu đãi:

- Lãi suất ưu đãi: ngắn hạn 1,2%/ năm trung dài hạn 4,4%/năm;
- Khách hàng đáp ứng điều kiện Doanh nghiệp nhỏ và vừa;
- Khách hàng thực hiện kinh doanh trong ngành nghề kinh doanh theo hướng dẫn của Quỹ;

- Thời gian vay: tối đa 7 năm;
- Tài sản đảm bảo: linh hoạt đa dạng theo quy định VAB từng thời kỳ



VAB đồng hành cùng khách hàng doanh nghiệp vừa và nhỏ (SMEs) thông qua các giải pháp tài chính linh hoạt, lãi suất cạnh tranh và quy trình phê duyệt nhanh chóng. Với các sản phẩm cho vay vốn lưu động, vay đầu tư tài sản cố định, bảo lãnh ngân hàng và nhiều dịch vụ hỗ trợ tài chính khác, giúp doanh nghiệp chủ động nguồn vốn, tối ưu hiệu quả kinh doanh và phát triển bền vững.



VAB cung cấp các sản phẩm bảo lãnh với mức phí ưu đãi, thủ tục nhanh chóng, an toàn:

- Bảo lãnh dự thầu;
- Bảo lãnh thực hiện hợp đồng;
- Bảo lãnh hoàn tạm ứng;
- Bảo lãnh thanh toán;
- Bảo lãnh bảo hành;
- Bảo lãnh thanh toán thuế;
- Bảo lãnh nhà ở hình thành trong tương lai.

❖ Sản phẩm tín dụng dành cho khách hàng cá nhân

Hiện nay, VAB đang triển khai nhiều sản phẩm cho vay khách hàng cá nhân đáp ứng các nhu cầu tiêu dùng, sản xuất của các cá nhân, hộ kinh doanh cá thể. Các khoản vay đều được sử dụng đa dạng các loại tài sản đảm bảo, lãi suất linh hoạt, thời hạn vay có thể lên đến 30 năm, tỷ lệ tài trợ lên đến 100% nhu cầu vốn của khách hàng. Một số Chương trình ưu đãi và sản phẩm cho vay như sau:



Chương trình ưu đãi lãi vay ngắn hạn “Lãi Suất Vàng – Kinh Doanh Rộn Ràng” mang đến mức lãi suất cực kỳ hấp dẫn chỉ từ 5%/năm. Đây là chương trình được VAB thiết kế đặc biệt dành cho khách hàng cá nhân có nhu cầu vay vốn ngắn hạn để bổ sung vốn lưu động.

Ngoài lãi suất cạnh tranh, khách hàng còn được tận hưởng nhiều ưu đãi khác như:

- ✓ Miễn phí phạt trả nợ trước hạn.
- ✓ Thủ tục hồ sơ đơn giản, thuận tiện.
- ✓ Thời gian phê duyệt nhanh chóng, tiết kiệm thời gian.

Chương trình giúp khách hàng dễ dàng tiếp cận nguồn vốn với chi phí hợp lý, tối ưu hóa lợi nhuận trong hoạt động kinh doanh.



Chương trình ưu đãi lãi vay trung và dài hạn “Vay Ưu Đãi – Lãi Tri Ân” mang đến mức lãi suất đặc biệt chỉ từ 3%/năm, được VAB thiết kế dành riêng cho khách hàng cá nhân với các nhu cầu như: mua hoặc xây sửa nhà, vay tiêu dùng, đầu tư tài sản cố định phục vụ sản xuất kinh doanh, mở rộng và phát triển hoạt động kinh doanh...

Bên cạnh lãi suất ưu đãi tri ân, khách hàng còn được trải nghiệm các sản phẩm và dịch vụ vượt trội khác từ VAB như:

- ✓ Tài khoản số tự chọn, linh hoạt theo ý thích.
- ✓ Tài khoản nickname cá nhân hóa, dễ nhớ và độc đáo.

Chương trình giúp khách hàng tối ưu hóa chi phí vay, đồng thời tận hưởng trọn vẹn các tiện ích ngân hàng hiện đại.



Sản phẩm tín dụng của VAB hỗ trợ khách hàng mua bất động sản (nhà, đất và tài sản gắn liền trên đất) với các ưu điểm vượt trội:

- ✓ Hạn mức vay: Lên đến 100% nhu cầu vốn.
- ✓ Thời gian vay: Tối đa 360 tháng (30 năm).
- ✓ Phương thức trả nợ: Trả góp gốc và lãi hàng tháng.
- ✓ Tài sản bảo đảm:
 - + Có thể sử dụng chính tài sản trong phương án vay.
 - + Hoặc tài sản khác đáp ứng quy định của VAB.

Ưu đãi đặc biệt dành cho khách hàng trẻ (22-35 tuổi):

- ✓ Phương thức trả gốc linh hoạt, chia thành 4 giai đoạn, giúp giảm áp lực tài chính.
- ✓ Thời gian ân hạn gốc lên đến 24 tháng, tạo điều kiện thuận lợi để ổn định tài chính ban đầu.

Sản phẩm được thiết kế linh hoạt, đáp ứng nhu cầu sở hữu bất động sản và tối ưu hóa kế hoạch tài chính của khách hàng.



CHO VAY TIÊU DÙNG

Sản phẩm vay tiêu dùng của VAB được thiết kế dễ dàng chóng đáp ứng mọi nhu

VAB cung cấp sản phẩm vay vốn xây dựng và sửa chữa nhà với các điều kiện hấp dẫn:

- ✓ Hạn mức vay: Tối đa 100% nhu cầu vốn.
- ✓ Thời gian vay: Lên đến 240 tháng (20 năm).
- ✓ Phương thức trả nợ: Trả góp gốc và lãi hàng tháng, phù hợp với kế hoạch tài chính của khách hàng.
- ✓ Tài sản bảo đảm:
 - + Có thể sử dụng chính tài sản trong phương án vay.
 - + Hoặc tài sản khác đáp ứng quy định của VAB.

Sản phẩm mang đến giải pháp tài chính linh hoạt, giúp khách hàng hiện thực hóa kế hoạch xây dựng hoặc sửa chữa ngôi nhà mơ ước.



CHO VAY SẢN XUẤT KINH DOANH

Sản phẩm vay đáp ứng nhu cầu bổ sung vốn lưu động và đầu tư tài sản cố định của cá nhân và hộ kinh doanh với các điều kiện linh hoạt:

- ✓ Hạn mức vay: Lên đến 100% nhu cầu vốn.
- ✓ Thời hạn vay:
 - + Đối với hạn mức bổ sung vốn lưu động: Tối đa 12 tháng.
 - + Đối với khoản vay bổ sung vốn lưu động từng lần: Tối đa 60 tháng.

cầu tài chính của khách hàng, bao gồm: mua sắm trang thiết bị, hàng hóa, dịch vụ; thanh toán học phí, chi phí sinh hoạt; du lịch, khám chữa bệnh và các mục đích tiêu dùng khác.

- ✓ Hạn mức vay: Đáp ứng tối đa 100% nhu cầu vốn.
- ✓ Thời gian vay: Lên đến 120 tháng, mang lại sự linh hoạt trong việc trả nợ.
- ✓ Hỗ trợ tài chính linh hoạt: Bao gồm các khoản vay bù đắp vốn tự có đã sử dụng, áp dụng cho các giao dịch phát sinh trong vòng 90 ngày từ ngày thanh toán/ký hợp đồng đến ngày đề nghị vay vốn.

Với thiết kế linh hoạt, sản phẩm này giúp tối ưu hóa tài chính, mang đến sự thuận tiện và hỗ trợ tốt nhất cho khách hàng



Sản phẩm vay đầu tư tài sản cố định phục vụ sản xuất kinh doanh của VAB được thiết kế để hỗ trợ các cá nhân và hộ kinh doanh trong việc mở rộng quy mô hoạt động, nâng cấp cơ sở vật chất và đầu tư vào các hạng mục dài hạn

- ✓ Hạn mức vay: Tài trợ tối đa lên đến 100% nhu cầu vốn, giúp khách hàng thực hiện dự án mà không gặp rào cản tài chính.

+ Đối với khoản vay đầu tư tài sản cố định: Tối đa 180 tháng.

- ✓ Phương thức vay: Linh hoạt giữa vay từng lần hoặc vay theo hạn mức.

Sản phẩm được thiết kế để hỗ trợ khách hàng tối ưu nguồn vốn, đáp ứng kịp thời các nhu cầu bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.



Sản phẩm vay thấu chi theo hạn mức của VAB là giải pháp tài chính linh hoạt, giúp khách hàng cá nhân sử dụng vượt quá số dư tài khoản thanh toán với thời hạn tối đa 12 tháng. Sản phẩm hỗ trợ nhiều hình thức bảo đảm linh hoạt, bao gồm cả có tài sản hoặc không có tài sản bảo đảm.

Với thiết kế tiện lợi, sản phẩm giúp khách hàng quản lý dòng tiền hiệu quả và đáp ứng nhanh chóng các nhu cầu tài chính ngắn hạn.



- ✓ Thời hạn vay: Lên đến 180 tháng, mang lại sự linh hoạt trong việc lên kế hoạch trả nợ và quản lý dòng tiền.
- ✓ Phương thức giải ngân linh hoạt: Giải ngân một lần hoặc nhiều lần tùy theo tiến độ thực hiện dự án.

Sản phẩm này là giải pháp tài chính toàn diện, giúp khách hàng hiện thực hóa các kế hoạch đầu tư, đồng thời đảm bảo sự phát triển bền vững trong hoạt động sản xuất kinh doanh

Sản phẩm tín dụng của VAB hỗ trợ khách hàng mua nhà tại các dự án hợp tác liên kết với ngân hàng.

- ✓ Hạn mức vay: Tối đa 85% nhu cầu vốn.
- ✓ Thời gian vay: Lên đến 300 tháng (25 năm).
- ✓ Phương thức trả nợ: Trả góp gốc và lãi hàng tháng, phù hợp với khả năng tài chính của khách hàng.
- ✓ Tài sản bảo đảm:
 - + Có thể sử dụng chính tài sản trong phương án vay.
 - + Hoặc tài sản khác đáp ứng quy định của VAB.

Sản phẩm mang đến giải pháp tài chính tối ưu, hỗ trợ khách hàng dễ dàng sở hữu ngôi nhà mơ ước.

❖ Tổng dư nợ cho vay

Theo số liệu hợp nhất đã kiểm toán tại thời điểm 31/12/2024, tổng dư nợ cho vay khách hàng tại VAB đạt 79.916 tỷ đồng, tăng 15,72% so với cùng kỳ năm 2023.

Bảng 10: Dư nợ cho vay theo kỳ hạn (hợp nhất)

Chỉ tiêu	Tại 31/12/2023		Tại 31/12/2024		Tại 31/03/2024	
	Giá trị (tỷ đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (tỷ đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (tỷ đồng)	Tỷ trọng (%)
Nợ ngắn hạn	40.174	58,17	57.617	72,10	61.362	72,27
Nợ trung hạn	24.713	35,79	14.239	17,82	15.321	18,04
Nợ dài hạn	4.171	6,04	8.060	10,09	8.228	9,69
Tổng dư nợ cho vay	69.059	100,00	79.916	100,00	84.911	100,00

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2023, 2024 và BCTC hợp nhất quý I năm 2025

Bảng 11: Dư nợ cho vay theo kỳ hạn (riêng lẻ)

Chỉ tiêu	Tại 31/12/2023		Tại 31/12/2024		Tại 31/03/2025	
	Giá trị (tỷ đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (tỷ đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (tỷ đồng)	Tỷ trọng (%)
Nợ ngắn hạn	40.174	58,17	57.617	72,10	61.362	72,27
Nợ trung hạn	24.713	35,79	14.239	17,82	15.321	18,04
Nợ dài hạn	4.171	6,04	8.060	10,09	8.228	9,69
Tổng dư nợ cho vay	69.059	100,00	79.916	100,00	84.911	100,00

Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2023, 2024 và BCTC riêng quý I năm 2025

VAB tăng trưởng tín dụng trên cơ sở phù hợp với định hướng của Chính Phủ, Ngân hàng

Nhà nước và các giá trị kinh doanh cốt lõi. Chiến lược kinh doanh của VAB đảm bảo chất lượng hoạt động tín dụng được đặt lên hàng đầu và là cơ sở tạo nên nền tảng khách hàng ổn định, phát triển lâu dài.

❖ **Chất lượng danh mục tín dụng và tỷ lệ nợ xấu (nợ khó đòi)**

Việc kiểm soát chất lượng nợ cho vay là một trong những công tác VAB đặc biệt chú trọng. Chính sách của VAB luôn trích lập dự phòng ngay khi cần thiết trên cơ sở thận trọng và phù hợp với các quy định của NHNN.

Hoạt động cho vay của VAB phát triển theo nguyên tắc phát triển tín dụng an toàn và bền vững, đảm bảo hài hòa mục tiêu an toàn quản lý rủi ro và chất lượng tín dụng hiệu quả.

VAB luôn coi việc tăng trưởng và phát triển quy mô dư nợ tín dụng phải dựa trên nguyên tắc đảm bảo chất lượng tín dụng tốt nhất, danh mục tín dụng của VAB luôn được kiểm soát chặt chẽ.

Tỷ lệ nợ xấu theo số liệu hợp nhất đã kiểm toán tại 31/12/2024 là 1,37%, giảm 0,23% so với cuối năm 2023.

Bảng 12: Phân loại chất lượng tín dụng VAB

Chỉ tiêu	Tại 31/12/2023		Tại 31/12/2024		Tại 31/03/2025	
	Giá trị (tỷ đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (tỷ đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (tỷ đồng)	Tỷ trọng (%)
Nợ đủ tiêu chuẩn	67.290	97,44	78.491	98,22	82.922	97,66
Nợ cần chú ý	669	0,97	334	0,42	1.452	1,71
Nợ dưới tiêu chuẩn	575	0,83	14	0,02	10	0,01
Nợ nghi ngờ	22	0,03	558	0,70	49	0,06
Nợ có khả năng mất vốn	504	0,73	519	0,65	477	0,56
Tổng dư nợ	69.059	100,00	79.916	100,00	84.910	100,00

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2023, 2024 và BCTC hợp nhất quý I năm 2025

❖ **Tỷ lệ an toàn vốn**

Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu của VAB tại thời điểm 31/03/2025 là 9,09%. Tỷ lệ này qua các năm đều đáp ứng quy định hiện hành của NHNN.

Bảng 13: Tỷ lệ an toàn hoạt động và tỷ lệ nợ quá hạn tại VAB

Khoản mục	Tại 31/12/2023	Tại 31/12/2024	Tại 31/03/2025
Tổng dư nợ (tỷ đồng)	69.059	79.916	84.910
Tỷ lệ nợ xấu	1,59%	1,37%	0,63%
Tỷ lệ nợ quá hạn	2,56%	1,78%	2,34%
Tỷ lệ an toàn vốn CAR	9,27%	9,32%	9,09%

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2023, 2024 và BCTC hợp nhất quý I năm 2025

❖ **Rủi ro lãi suất và tình hình trích lập dự phòng rủi ro tín dụng của VAB**

Rủi ro lãi suất được VAB thực hiện kiểm soát thông qua việc xác định mức lãi suất cho vay theo nguyên tắc đảm bảo bù đắp chi phí vốn, các chi phí quản lý và trên cơ sở xem xét các yếu tố rủi ro, mặt bằng lãi suất thị trường nhằm đảm bảo khả năng cạnh tranh và hiệu quả kinh doanh của Ngân hàng. Để giảm thiểu rủi ro lãi suất có thể phát sinh, Ngân hàng áp dụng đồng bộ các biện pháp như: quy định chính sách lãi suất thả nổi cho các khoản cho vay trung, dài hạn; quy định các điều khoản phòng ngừa rủi ro lãi suất trong hợp đồng tín dụng để đảm bảo Ngân hàng luôn chủ động trước những biến động của thị trường....

VAB tuân thủ và thực hiện theo quy định của NHNN về phân loại tài sản có, mức trích, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro và sử dụng dự phòng rủi ro trong hoạt động của TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài. Theo đó, VAB chủ động sàng lọc khách hàng để phản ánh chất lượng nợ phù hợp với năng lực tài chính thực tế của khách hàng. Với các biện pháp quản lý các khoản nợ sát sao, đa dạng các ứng xử tín dụng, chất lượng nợ của VAB luôn được duy trì ở mức đảm bảo trong các năm qua.

Nguyên tắc trích lập dự phòng rủi ro cụ thể được xác định bằng dư nợ sau khi trừ đi giá trị tài sản đảm bảo đã được khấu trừ nhân với tỷ lệ dự phòng theo kết quả phân loại nhóm nợ tại ngày 31 tháng 12 năm 2024.

Dự phòng chung tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 được lập với mức bằng 0,75% tổng số dư của các khoản nợ trừ các khoản tiền gửi và cho vay các tổ chức tín dụng khác và các khoản nợ được phân loại vào nhóm nợ có khả năng mất vốn.

Bảng 14: Tình hình trích lập dự phòng của VAB

Khoản mục	Tại 31/12/2023 (triệu đồng)	Tại 31/12/2024 (triệu đồng)	Tại 31/3/2025 (triệu đồng)
Dự phòng chung	(514.165)	(595.174)	(633.250)
Dự phòng cụ thể	(232.505)	(163.298)	(172.278)
Tổng quỹ dự phòng	(746.670)	(758.473)	(805.528)

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2023, 2024 và BCTC hợp nhất quý I năm 2025

Trên nguyên tắc thận trọng cùng mục tiêu đảm bảo danh mục tín dụng lành mạnh, trong tầm kiểm soát, VAB luôn thực hiện trích lập đầy đủ dự phòng theo quy định của pháp luật.

8.1.4. Hoạt động kinh doanh ngoại tệ và thanh toán

❖ **Hoạt động kinh doanh ngoại tệ**

Dịch vụ mua bán ngoại tệ của VAB đáp ứng mọi nhu cầu hợp pháp của khách hàng với tỷ giá hấp dẫn. Các dịch vụ mua bán ngoại tệ hiện đang được VAB triển khai bao gồm:

Giao dịch ngoại tệ giao ngay (SPOT): Là giao dịch hai bên thực hiện mua/bán một lượng ngoại tệ theo tỷ giá giao ngay tại thời điểm giao dịch và kết thúc thanh toán trong ngày hoặc trong vòng 02 ngày làm việc tiếp theo kể từ ngày mua bán.

Giao dịch ngoại tệ có kỳ hạn (FORWARD): Là giao dịch hai bên cam kết sẽ mua/bán với nhau một lượng ngoại tệ theo mức tỷ giá được xác định tại thời điểm giao dịch và việc thanh toán sẽ được thực hiện vào thời điểm xác định trong tương lai.

- *Áp dụng tỷ giá kỳ hạn:*

- Tỷ giá được xác định tại thời điểm giao dịch trên cơ sở:
 - Tỷ giá giao ngay
 - Chênh lệch lãi suất giữa hai đồng tiền giao dịch
 - Kỳ hạn của hợp đồng

Kỳ hạn thanh toán:

- Giao dịch giữa VND với ngoại tệ:
 - Tối thiểu: 03 ngày làm việc
 - Tối đa: 365 ngày kể từ ngày giao dịch
- Giao dịch giữa hai ngoại tệ khác nhau:
 - Tối thiểu: 03 ngày làm việc kể từ ngày giao dịch
 - Theo thỏa thuận giữa VAB và khách hàng

Tổng doanh số giao dịch của VAB có xu hướng giảm từ năm 2023 sang năm 2024. Theo báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2024, thu nhập từ hoạt động kinh doanh ngoại hối hợp nhất năm 2024 đạt 55 tỷ đồng, giảm 11,29% so với năm 2023. Trong năm 2024, chi phí kinh doanh ngoại tệ tăng 117,7% so với năm 2023, khiến cho chi phí hoạt động kinh doanh ngoại hối tăng cao và VAB chịu lỗ từ hoạt động kinh doanh ngoại hối trong năm 2024.

Bảng 15: Thu nhập và lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối (hợp nhất)

Đơn vị: triệu đồng

Khoản mục	Năm 2023	Năm 2024	3 tháng đầu năm 2025
Thu về kinh doanh ngoại tệ	28.260	24.743	5.002
Thu về kinh doanh vàng	521	-	-
Thu từ các công cụ tài chính phái sinh tiền tệ	33.240	30.418	842
Thu nhập từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	62.021	55.161	5.844
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	6.212	(1.467)	4.045

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2023, 2024 và BCTC hợp nhất quý I năm 2025

Bảng 16: Thu nhập và lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối (riêng lẻ)

Đơn vị: triệu đồng

Khoản mục	Năm 2023	Năm 2024	3 tháng đầu năm 2025
Thu về kinh doanh ngoại tệ	28.260	24.743	5.002
Thu về kinh doanh vàng	521	-	-
Thu từ các công cụ tài chính phái sinh tiền tệ	33.240	30.418	842
Thu nhập từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	62.021	55.161	5.844
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	6.212	(1.467)	4.045

Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2023, 2024 và BCTC riêng quý I năm 2025

❖ **Thanh toán trong nước**

VAB cung cấp dịch vụ thanh toán trong nước thông qua mạng lưới các điểm giao dịch.

Các dịch vụ thanh toán mà ngân hàng cung cấp bao gồm:

- **Thư tín dụng nhập khẩu/Xuất khẩu (L/C):** VAB thực hiện phát hành L/C theo yêu cầu của doanh nghiệp (người nhập khẩu) để cam kết thanh toán ngay hoặc thanh toán vào một thời hạn nhất định trị giá của L/C cho người hưởng lợi khi người hưởng lợi xuất trình bộ chứng từ phù hợp với các điều kiện nêu trong L/C. Ở chiều ngược lại, VAB kiểm tra tính chân thực bề ngoài của L/C hoặc sửa đổi L/C và thông báo đến doanh nghiệp. Bộ chứng từ sẽ được VAB hỗ trợ kiểm tra, hướng dẫn sửa chữa, chiết khấu (nếu có nhu cầu) và gửi đi nước ngoài yêu cầu thanh toán.
- **Nhờ thu Nhập khẩu/Xuất khẩu:** VAB với vai trò ngân hàng nhờ thu sẽ chuyển bộ chứng từ xuất khẩu của khách hàng đi nước ngoài nhờ thu hộ, theo dõi, nhắc nhở thanh toán, chuyển tiền vào tài khoản của khách hàng khi đối tác thanh toán. Ở chiều ngược lại, VAB nhận ủy quyền của người nhập khẩu để kiểm tra, thông báo chứng từ do ngân hàng của người xuất khẩu chuyển đến và thanh toán tiền theo yêu cầu của người xuất khẩu.
- **Dịch vụ chuyển tiền trong nước:** Với mạng lưới chi nhánh và các điểm giao dịch trải rộng trên toàn quốc, VAB cam kết dịch vụ chuyển tiền đi/dến của khách hàng được thực hiện một cách nhanh chóng, an toàn và thuận lợi.

❖ **Thanh toán quốc tế**

VAB cung cấp dịch vụ thanh toán quốc tế bao gồm:

- **Chuyển tiền quốc tế:** Nhu cầu thanh toán tiền hàng nhập khẩu, phí dịch vụ, hoa hồng... cho đối tác hay muốn chuyển lợi nhuận, doanh thu được chia và thu nhập hợp pháp về nước (đối với các nhà đầu tư nước ngoài) ... của khách hàng sẽ được đáp ứng tốt nhất

với dịch vụ chuyển tiền từ Việt Nam ra nước ngoài của VAB. Nhu cầu nhận tiền thanh toán bằng điện chuyển tiền (Telegraphic Transfer) của đối tác cho các hợp đồng xuất khẩu hàng hóa, dịch vụ của khách hàng sẽ được đáp ứng một cách nhanh chóng, an toàn và hiệu quả thông qua dịch vụ chuyển tiền từ nước ngoài về Việt Nam của VAB.

- Dịch vụ chi trả kiều hối Western Union: Dịch vụ nhận tiền từ nước ngoài gửi về qua Western Union được cung cấp bởi VAB với dịch vụ chuyển nghiệp, nhanh chóng, thuận lợi, an toàn và hoàn toàn không thu phí người nhận tiền.

8.1.5. Hoạt động ngân hàng đại lý

VAB đã xây dựng mạng lưới ngân hàng đại lý phủ khắp toàn cầu nhằm đáp ứng nhu cầu giao dịch quốc tế, đặc biệt trong các lĩnh vực chuyển tiền và tài trợ thương mại. Hệ thống này giúp khách hàng thực hiện giao dịch với các thị trường quốc tế một cách nhanh chóng, an toàn và hiệu quả.

Hiện VAB có quan hệ với 280 ngân hàng đại lý tại 50 thị trường trọng điểm ở Châu Á, Châu Âu, Châu Mỹ, Châu Úc và Trung Đông. Việc hợp tác với các ngân hàng lớn tại những khu vực này cho phép VAB duy trì luồng giao dịch thông suốt thông qua mạng lưới đối tác toàn cầu.

Trong thời gian tới, VAB sẽ tập trung mở rộng và nâng cấp quan hệ với các đối tác đại lý chiến lược, đồng thời tiếp cận các thị trường tiềm năng nhằm tăng cường huy động vốn hiệu quả, tối ưu hóa chi phí lãi suất và mở rộng cơ sở khách hàng.

8.1.6. Hoạt động đầu tư

❖ Định hướng chiến lược hoạt động đầu tư

Chiến lược đầu tư của VAB là chú trọng đầu tư vào các ngành nghề trọng điểm nhằm mục đích gia tăng hiệu quả hoạt động, mang lại lợi nhuận cho toàn hàng trên cơ sở tuân thủ các quy định của pháp luật, quy định và chính sách của NHNN.

Các hoạt động đầu tư chủ yếu của VAB gồm:

- Đầu tư chứng khoán (gồm các giấy tờ có giá như trái phiếu chính phủ, trái phiếu kho bạc, trái phiếu các tổ chức tín dụng, trái phiếu các tổ chức kinh tế, ... và các loại công cụ nợ khác);
- Đầu tư dài hạn: góp vốn, mua cổ phần;
- Tư vấn đầu tư tài chính, mua bán sáp nhập doanh nghiệp (M&A).

VAB quản lý các hoạt động đầu tư theo đúng quy trình và các quy định liên quan đã được các cấp có thẩm quyền của VAB thông qua và ban hành.

Các hoạt động đầu tư kinh doanh do VAB thực hiện được tiến hành phù hợp quy định của pháp luật, quy định của NHNN Việt Nam và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

❖ Hoạt động đầu tư chứng khoán

Đầu tư và kinh doanh trên thị trường tài chính là một trong những hoạt động của VAB, bao hàm cả việc đầu tư chứng khoán nợ, chứng khoán vốn.

Danh mục chứng khoán kinh doanh là tài sản trọng yếu, trong đó chủ yếu là các chứng khoán nợ (gồm các giấy tờ có giá như trái phiếu chính phủ, trái phiếu kho bạc, trái phiếu các tổ chức tín dụng, trái phiếu các tổ chức kinh tế, ... và các loại công cụ nợ khác). Toàn bộ danh mục chứng khoán đầu tư là chứng khoán sẵn sàng để bán.

Bảng 17: Chứng khoán đầu tư và chứng khoán kinh doanh tại VAB (hợp nhất)

Đơn vị: triệu đồng

Khoản mục	Tại 31/12/2023	Tại 31/12/2024	Tại 31/03/2025
Chứng khoán kinh doanh	-	-	-
Chứng khoán đầu tư	7.416.316	14.132.542	17.780.619
Chứng khoán sẵn sàng để bán	7.431.411	14.146.615	17.794.692
Dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư	(15.096)	(14.073)	(14.073)

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2023, 2024 và BCTC hợp nhất quý I năm 2025

Bảng 18: Chứng khoán đầu tư và chứng khoán kinh doanh tại VAB (riêng lẻ)

Đơn vị: triệu đồng

Khoản mục	Tại 31/12/2023	Tại 31/12/2024	Tại 31/03/2025
Chứng khoán kinh doanh	-	-	-
Chứng khoán đầu tư	7.416.316	14.132.542	17.780.619
Chứng khoán sẵn sàng để bán	7.431.411	14.146.615	17.794.692
Dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư	(15.096)	(14.073)	(14.073)

Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2023, 2024 và BCTC riêng quý I năm 2025

VAB tuân thủ đầy đủ các quy định về hạn mức và giới hạn lĩnh vực đầu tư theo quy định của NHNN và các quy định khác của pháp luật. Danh mục đầu tư được đánh giá thường xuyên và định kỳ, công tác quản trị rủi ro đầu tư và dự phòng tổn thất được quan tâm chú trọng.

❖ **Hoạt động góp vốn, đầu tư dài hạn**

Danh mục đầu tư dài hạn tính đến 31/12/2023 và 31/12/2024 bao gồm 6 doanh nghiệp với tổng giá trị đầu tư là 82,61 tỷ đồng. Danh mục tập trung vào các doanh nghiệp có hoạt động kinh doanh hiệu quả, ổn định, tỷ lệ chi trả cổ tức cao, từ đó góp phần nâng cao lợi nhuận của toàn hàng. Danh mục cụ thể như sau:

Bảng 19: Danh mục đầu tư dài hạn của VAB

Đơn vị: tỷ đồng

TT	Tên đơn vị	Tại 31/12/2023	Tại 31/12/2024
1	CTCP Thương mại quốc tế (ITC)	0,90	0,90

TT	Tên đơn vị	Tại 31/12/2023	Tại 31/12/2024
2	CTCP Kim Hoàn Sài Gòn (SJC)	0,67	0,67
3	CTCP Thanh toán Quốc gia Việt Nam (Napas)	2,00	2,00
4	CTCP Nước khoáng Vĩnh Hảo	15,57	15,57
5	CTCP Kỹ thuật công nghệ Sài Gòn (Techgel)	8,87	8,87
6	CTCP Bảo Hiểm Hùng Vương	54,60	54,60
	Tổng	82,61	82,61

Nguồn: VAB

[Phần còn lại của trang được cố ý bỏ trống]

8.2. Tài sản

8.2.1. Tài sản cố định hữu hình

Bảng 20: Tài sản cố định hữu hình (hợp nhất)

Đơn vị: triệu đồng

Danh mục	31/12/2023			31/12/2024			31/03/2025		
	Nguyên giá (NG)	Giá trị còn lại (GTCL)	GTCL/ NG	Nguyên giá (NG)	Giá trị còn lại (GTCL)	GTCL/ NG	Nguyên giá (NG)	Giá trị còn lại (GTCL)	GTCL/ NG
Nhà cửa và vật kiến trúc	97.230	42.820	44,04%	97.230	37.586	38,66%	97.230	36.278	37,31%
Máy móc thiết bị	120.079	25.217	21,00%	117.465	20.610	17,55%	117.465	18.453	15,71%
Phương tiện vận tải	79.429	6.654	8,38%	96.461	21.132	21,91%	96.461	19.694	20,42%
Các TSCĐ hữu hình khác	10.663	2.881	27,02%	7.969	164	2,06%	7.969	150	1,88%
Tổng	307.401	77.572	25,23%	319.125	79.492	24,91%	319.125	74.575	23,37%

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2023, 2024 và BCTC hợp nhất quý I năm 2025

[Phần còn lại của trang này được cố ý bỏ trống]

Bảng 21: Tài sản cố định hữu hình (riêng lẻ)

Đơn vị: triệu đồng

Danh mục	31/12/2023			31/12/2024			31/03/2025		
	Nguyên giá (NG)	Giá trị còn lại (GTCL)	GTCL/ NG	Nguyên giá (NG)	Giá trị còn lại (GTCL)	GTCL/ NG	Nguyên giá (NG)	Giá trị còn lại (GTCL)	GTCL/ NG
Nhà cửa và vật kiến trúc	97.230	42.820	44,04%	97.230	37.586	38,66%	97.230	36.278	37,31%
Máy móc thiết bị	119.891	25.217	21,03%	117.277	20.610	17,57%	117.277	18.453	15,73%
Phương tiện vận tải	79.429	6.654	8,38%	96.461	21.132	21,91%	96.461	19.694	20,42%
Các TSCĐ hữu hình khác	10.663	2.881	27,02%	7.969	164	2,06%	7.969	150	1,87%
Tổng	307.213	77.572	25,25%	318.938	79.492	24,92%	318.938	74.575	23,38%

Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2023, 2024 và BCTC riêng quý I năm 2025
 [Phần còn lại của trang này được cố ý bỏ trống]

8.2.2. Tài sản cố định vô hình

Bảng 22: Tài sản cố định vô hình (hợp nhất)

Đơn vị: triệu đồng

Danh mục	31/12/2023			31/12/2024			31/03/2025		
	Nguyên giá (NG)	Giá trị còn lại (GTCL)	GTCL / NG	Nguyên giá (NG)	Giá trị còn lại (GTCL)	GTCL / NG	Nguyên giá (NG)	Giá trị còn lại (GTCL)	GTCL / NG
Quyền sử dụng đất có thời hạn	112.002	112.002	100,00%	112.002	112.002	100,00%	112.002	112.002	100,00%
Phần mềm máy vi tính	131.216	47.324	36,07%	134.150	36.880	27,49%	134.150	33.435	24,92%
Tài sản cố định vô hình khác	19.343	7.023	36,31%	22.413	7.547	33,67%	24.374	8.521	34,96%
Tổng	262.561	166.349	63,36%	268.565	156.429	58,25%	270.526	153.957	56,91%

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2023, 2024 và BCTC hợp nhất quý I năm 2025

[Phần còn lại của trang này được cố ý bỏ trống]

Bảng 23: Tài sản cố định vô hình (riêng lẻ)

Đơn vị: triệu đồng

Danh mục	31/12/2023			31/12/2024			31/03/2025		
	Nguyên giá (NG)	Giá trị còn lại (GTCL)	GTCL/NG	Nguyên giá (NG)	Giá trị còn lại (GTCL)	GTCL/NG	Nguyên giá (NG)	Giá trị còn lại (GTCL)	GTCL/NG
Quyền sử dụng đất có thời hạn	112.002	112.002	100,00%	112.002	112.002	100,00%	112.002	112.002	100,00%
Phần mềm máy vi tính	131.216	47.324	36,07%	134.150	36.880	27,49%	134.150	33.435	24,92%
Tài sản cố định vô hình khác	19.343	7.023	36,31%	22.413	7.547	33,67%	24.374	8.521	34,96%
Tổng	262.561	166.349	63,36%	268.565	156.429	58,25%	270.526	153.957	56,91%

Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2023, 2024 và BCTC riêng quý I năm 2025

[Phần còn lại của trang này được cố ý bỏ trống]

8.3. Quản lý rủi ro và bảo toàn vốn

8.3.1. Các chính sách quản trị rủi ro đang áp dụng

❖ Quản trị rủi ro tín dụng

- (1) Hoàn thiện hệ thống chính sách tín dụng, tích cực truyền thông, đào tạo quản lý rủi ro tín dụng

VAB không ngừng hoàn thiện hệ thống văn bản khung của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc quy định về hoạt động cấp tín dụng và xử lý nợ xấu (đặc biệt là các quy định về hệ thống xếp hạng tín dụng nội bộ, trích lập, sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro, tài sản bảo đảm) đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật, của NHNN (thông tư 02, thông tư 06, thông tư 11, thông tư 17, thông tư 18) và phù hợp với tình hình hoạt động thực tế và định hướng kinh doanh của VAB trong giai đoạn từ nay đến 2025. Các văn bản được xây dựng, điều chỉnh theo hướng phù hợp với định hướng kinh doanh của VAB, góp phần tạo thuận lợi cho các đơn vị trong hoạt động thực tiễn, tránh chồng chéo, ách tắc hoạt động kinh doanh của ngân hàng; đồng thời cũng tạo cơ sở để đo lường, kiểm soát và giảm thiểu rủi ro tín dụng.

VAB cũng đã triển khai nhiều buổi Hội thảo nội bộ “Quản lý rủi ro về môi trường trong hoạt động cấp tín dụng” và “Triển khai thực hiện Thông tư 06/2023/ TT-NHNN” tới tất cả các ĐVKD trong toàn hệ thống. Đồng thời tổ chức đào tạo cho cấp quản lý tại ĐVKD về Kiểm soát rủi ro tín dụng nhằm tăng cường công tác kiểm soát sau vay, hạn chế, giảm thiểu rủi ro trong hoạt động cấp tín dụng. Ngoài ra, VAB còn thường xuyên thực hiện truyền thông để các đơn vị, cá nhân có liên quan triển khai các biện pháp phòng ngừa từ khâu thẩm định, xét duyệt cấp tín dụng, đến khâu giải ngân, theo dõi thu hồi nợ theo đúng quy định, quy trình hiện hành của VAB, hạn chế tối đa nợ xấu phát sinh và nâng cao chất lượng tín dụng. VAB đã và đang áp dụng các quy trình quản lý rủi ro tín dụng nghiêm ngặt; không ngừng, thường xuyên rà soát, cải tiến, và điều chỉnh quy trình nhằm kịp thời phát hiện và xử lý các rủi ro.

- (2) Tích cực triển khai các biện pháp quản trị rủi ro tín dụng nhằm nâng cao chất lượng tín dụng

VAB đã tích cực triển khai các biện pháp quản trị rủi ro tín dụng nghiêm ngặt như: Nâng cao chất lượng nghiệp vụ phân tích tín dụng; thận trọng trong khâu thẩm định và đề xuất/phê duyệt cấp tín dụng; Nghiêm túc thực hiện việc chấm điểm xếp hạng tín dụng và phân loại rủi ro từ phía khách hàng; Tuân thủ đúng quy trình cấp tín dụng, Tăng cường kiểm tra, giám sát quá trình sử dụng vốn vay sau khi cho vay; Kết quả, VAB đã kiểm soát tốt chất lượng tín dụng với các chỉ số luôn nằm trong giới hạn quy định của NHNN, năm 2024 là hơn 98% dư nợ là nợ đủ tiêu chuẩn và nợ xấu < 1,37% trên tổng dư nợ.

❖ Quản trị rủi ro thanh khoản

Để quản lý rủi ro thanh khoản toàn diện theo tiêu chuẩn quốc tế, VAB đã ban hành Quy trình đánh giá nội bộ về mức độ đủ vốn (ICAAP, Thông tư 13/2018/TT-NHNN ngày 18/05/2018), trong đó bao gồm đầy đủ các bước nhận dạng và đo lường các rủi ro trọng

yếu là Rủi ro tín dụng, Rủi ro hoạt động, Rủi ro thị trường và Rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng, Rủi ro tập trung theo Basel II... cùng với việc thiết lập và thực hiện các kịch bản kiểm tra sức chịu đựng phù hợp, phản ánh được tác động về vốn trong điều kiện bình thường và điều kiện căng thẳng, từ đó giúp VAB sẽ luôn sẵn sàng chủ động xử lý được các căng thẳng tài chính (nếu có), phân bổ vốn phù hợp; đồng thời luôn duy trì được các chỉ số an toàn ở mức tối ưu nhất.

VAB luôn đảm bảo và duy trì các chỉ số an toàn tuân thủ quy định NHNN tại mọi thời điểm, kiểm soát tài sản có rủi ro; cân đối nguồn vốn và sử dụng vốn một cách hiệu quả, đảm bảo an toàn thanh khoản; tích cực xử lý thu hồi nợ xấu; kịp thời cấu trúc lại các mảng hoạt động kinh doanh tiềm ẩn nhiều rủi ro theo diễn biến thị trường và cân bằng giữa mục tiêu phát triển kinh doanh an toàn - hiệu quả.

❖ **Quản trị rủi ro hoạt động**

VAB triển khai khung quản lý rủi ro hoạt động đáp ứng yêu cầu của Thông tư 13/2018/TT-NHNN ngày 18/05/2018 của NHNN Quy định về Hệ thống kiểm soát nội bộ của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và các văn bản sửa đổi bổ sung liên quan, bao gồm:

- Hoàn thiện hệ thống văn bản chính sách về chiến lược, nguyên tắc quản lý rủi ro hoạt động: Ban hành Quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân nhằm thực hiện các mục tiêu đảm bảo hệ thống dữ liệu cá nhân tại VAB được bảo vệ đầy đủ, kịp thời, an toàn, tuân thủ theo quy định Pháp luật; Quy trình, hướng dẫn xử lý phòng ngừa, ngăn chặn gian lận, lừa đảo trong hoạt động mở tài khoản ngân hàng; Xây dựng quy trình, hướng dẫn xử lý các giao dịch bất thường trên kênh Ngân hàng số, từ đó kịp thời thực hiện các biện pháp kiểm soát rủi ro hiệu quả; Xây dựng quy trình quản lý rủi ro về rửa tiền và phân loại khách hàng theo mức độ rủi ro về rửa tiền để đảm bảo an toàn hoạt động cho Ngân hàng và tuân thủ đúng quy định của pháp luật hiện hành.
- Triển khai các công cụ quản lý rủi ro hoạt động một cách toàn diện trên toàn hệ thống với mô hình ba tuyến phòng thủ độc lập tương ứng với quy mô, phù hợp với định hướng hoạt động kinh doanh của ngân hàng nhằm giám sát, vận hành quản lý rủi ro hoạt động hiệu quả bao gồm:
 - Công cụ Tự đánh giá kiểm soát rủi ro hoạt động (RCSA) được xác định là công cụ quan trọng, cốt lõi của khung quản lý rủi ro nhằm nhận diện và đánh giá các rủi ro tiềm ẩn, ngăn chặn trước các nguy cơ xảy ra sự cố rủi ro hoạt động. Quy trình RCSA được thực hiện đầy đủ gồm việc tự đánh giá rủi ro hiện hữu, tiềm ẩn, đánh giá hiệu quả chốt kiểm soát với các rủi ro đã được nhận diện và đưa ra kế hoạch hành động kiểm soát rủi ro.
 - Công cụ Giám sát thường xuyên được xây dựng nhằm tăng cường kiểm soát, ngăn ngừa rủi ro hoạt động, đưa ra các chốt kiểm soát đối với một số nghiệp vụ trọng yếu của ngân hàng. VAB thực hiện giám sát, rà soát, điều chỉnh bộ công cụ Giám sát thường xuyên hằng năm nhằm phù hợp với thực tế vận hành khi có sự thay đổi của quy trình, quy định nội bộ.

- Công cụ Thu thập dữ liệu tổn thất được xác định là việc thu thập các dữ liệu tổn thất tài chính và phi tài chính: VAB triển khai hoạt động báo cáo và thu thập dữ liệu tổn thất một cách nhanh chóng, chủ động, hiệu quả theo các tiêu chí như tổn thất phát sinh trong nội bộ (bao gồm dữ liệu tổn thất phát sinh trong hoạt động kinh doanh), tổn thất bên ngoài (số liệu tổn thất từ các sự kiện rủi ro tại các Tổ chức tín dụng khác và các dữ liệu tổn thất có liên quan đến hoạt động ngân hàng).
- Công cụ Sơ đồ hóa các quy trình nghiệp vụ nhằm nhận diện, xác định rủi ro trong từng bước quy trình, đánh giá các chốt kiểm soát hiện tại, xác định rủi ro còn lại và đề xuất các chốt kiểm soát bổ sung phù hợp nhằm giảm thiểu rủi ro có thể xảy ra.
- Công cụ cảnh báo giao dịch bất thường nhằm chủ động nhận diện, cảnh báo và ngăn ngừa rủi ro đối với các giao dịch trên kênh Ngân hàng số, kịp thời ngăn chặn hiệu quả các rủi ro có thể phát sinh.
- Ngoài ra, VAB đã tổ chức các buổi truyền thông, đào tạo về QLRR hoạt động để CBNV và các Đơn vị liên quan hiểu rõ về trách nhiệm của mình, đảm bảo truyền thông kiến thức và triển khai công tác QLRR hoạt động hiệu quả trên phạm vi toàn Ngân hàng; Thiết lập và phát triển văn hóa quản trị rủi ro hoạt động nhất quán trên toàn hệ thống; đảm bảo mỗi CBNV của Ngân hàng đều hiểu biết và có nhận thức rõ ràng về rủi ro hoạt động và quản trị rủi ro hoạt động.

❖ **Quản trị rủi ro thị trường**

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường phát sinh từ trạng thái mở của lãi suất, các sản phẩm tiền tệ và công cụ vốn, tất cả các sản phẩm này đều chịu tác động từ biến động trên thị trường nói chung và từng loại thị trường nói riêng và sự thay đổi của mức độ biến động của giá thị trường như: rủi ro lãi suất, rủi ro tiền tệ và rủi ro thanh khoản.

VAB thường xuyên nghiên cứu, phát triển các công cụ đo lường và cảnh báo, ước lượng chính xác mức độ rủi ro, giám sát liên tục mức độ tổn thất có khả năng xảy ra, từ đó đưa ra các cảnh báo giúp nâng cao công tác quản lý các hạn mức quy mô, hạn mức ngăn lỗ phù hợp và hiệu quả.

8.3.2. Đánh giá tình hình thực hiện, giải pháp khắc phục các tồn tại, hạn chế tại VAB

VAB luôn chú trọng công tác quản lý rủi ro nhằm đảm bảo hoạt động kinh doanh an toàn, hiệu quả và bền vững. Ngân hàng áp dụng các biện pháp kiểm soát rủi ro toàn diện, bao gồm rủi ro tín dụng, rủi ro hoạt động, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường, tuân thủ các quy định của Ngân hàng Nhà nước (NHNN) và các tiêu chuẩn quản trị tiên tiến.

- Về rủi ro tín dụng, VAB không ngừng hoàn thiện chính sách tín dụng và hệ thống quản trị rủi ro. Ngân hàng triển khai các biện pháp kiểm soát chặt chẽ, bao gồm phân loại nợ theo quy định của NHNN, nâng cao chất lượng phê duyệt tín dụng và tăng cường xử lý

nợ xấu. Nhờ đó, tỷ lệ nợ xấu của ngân hàng duy trì ở mức 1,16% vào năm 2023, phản ánh hiệu quả của công tác quản trị tín dụng.

- Về rủi ro hoạt động, VAB tiếp tục triển khai khung quản lý rủi ro theo quy định của NHNN, áp dụng hệ thống kiểm soát nội bộ và xây dựng các biện pháp phòng ngừa rủi ro. VAB đã thực hiện các chiến lược, các nguyên tắc về QLRR hoạt động, đảm bảo QLRR hoạt động hiệu quả, cụ thể như sau:
- + Xây dựng hệ thống văn bản khung QLRR hoạt động bao gồm quy chế, chính sách, quy định, quy trình, hướng dẫn triển khai QLRR hoạt động, thường xuyên đánh giá cập nhật chỉnh sửa và áp dụng duy trì triển khai công tác QLRR hoạt động theo khung đã thiết lập.
- + Triển khai các công cụ, hướng dẫn cách xác định, đo lường, đánh giá và các biện pháp ứng xử, giám sát, kiểm soát nhằm ngăn chặn, phòng tránh rủi ro hoạt động, giảm thiểu tổn thất (nếu có) và tối ưu hóa lợi nhuận cho Ngân hàng. Các công cụ QLRR hoạt động được áp dụng triển khai tại VAB bao gồm: Thu thập và phân tích dữ liệu tổn thất; Sơ đồ hóa quy trình nghiệp vụ; Chỉ số kết quả kinh doanh và chỉ số rủi ro trọng yếu; Tự đánh giá rủi ro hoạt động RCSA; Công cụ cảnh báo giao dịch bất thường. Việc triển khai các công cụ QLRR hoạt động hiệu quả giúp VAB nhận diện và đánh giá đúng những rủi ro Ngân hàng phải đối mặt, từ đó áp dụng các biện pháp thích hợp, kịp thời để ngăn chặn và giảm thiểu tác động của rủi ro.
- + Để tổ chức hoạt động QLRR hoạt động một cách khoa học, hiệu quả, VAB đã triển khai xây dựng phần mềm QLRR hoạt động từ năm 2020 với các chức năng chính bao gồm: Báo cáo sự cố bất ngờ, tổn thất; Báo cáo thu thập lỗi vi phạm tác nghiệp; Báo cáo cập nhật kết quả triển khai công cụ RCSA..., thực hiện bổ sung chỉnh sửa, hoàn thiện các tính năng phần mềm phù hợp với thực tiễn vận hành nhằm phục vụ công tác tổng hợp, quản lý cơ sở dữ liệu được đồng bộ, rút ngắn thời gian tổng hợp báo cáo, phục vụ tốt hơn cho công tác phân tích dữ liệu, nhận diện, thu thập dữ liệu rủi ro và giảm thiểu rủi ro hoạt động.
- + Tổ chức tọa đàm về QLRR hoạt động để Ban Điều hành và các cán bộ, Đơn vị liên quan hiểu rõ về trách nhiệm của mình, đảm bảo truyền thông kiến thức và triển khai công tác QLRR hoạt động hiệu quả trên phạm vi toàn Ngân hàng.
- + Thiết lập và phát triển văn hóa quản trị rủi ro hoạt động nhất quán trên toàn hệ thống; đảm bảo mỗi CBNV của Ngân hàng đều hiểu biết và có nhận thức rõ ràng về rủi ro hoạt động và quản trị rủi ro hoạt động.
- + Thực hiện giám sát chặt chẽ đối với hoạt động vận hành phân tích nguyên nhân, đánh giá các xu hướng rủi ro tại Đơn vị theo từng kỳ đánh giá, đưa ra kế hoạch khắc phục để xử lý các vấn đề tồn tại, yếu kém, lập báo cáo đột xuất đối với các chỉ tiêu chạm ngưỡng cảnh báo và báo cáo Giám đốc Khối Quản trị Rủi ro, Hội đồng QLRR, TGD để đưa ra các quyết định phù hợp và các hành động giảm thiểu tổng thể trên toàn hệ thống.
- Hạn mức rủi ro hoạt động: Quy định hạn mức rủi ro hoạt động, trong đó quy định về ngưỡng rủi ro bao gồm ngưỡng cho các trường hợp tổn thất tài chính và ngưỡng cho các trường hợp tổn thất phi tài chính; hạn mức rủi ro hoạt động về mức độ tổn thất tài chính theo 07 loại sự kiện rủi ro hoạt động và theo 06 nhóm hoạt động kinh doanh. Các trường

hợp phát sinh rủi ro vượt ngưỡng sẽ được báo cáo kịp thời, đầy đủ cho các cấp có thẩm quyền để có biện pháp kiểm soát rủi ro kịp thời.

Trong quản trị rủi ro thanh khoản, VAB tuân thủ nghiêm ngặt các tỷ lệ an toàn vốn (CAR) và tỷ lệ dự trữ thanh khoản theo quy định. Ngân hàng đảm bảo duy trì khả năng thanh khoản ổn định, đáp ứng nhu cầu chi trả và mở rộng hoạt động kinh doanh.

Ngoài ra, VAB cũng kiểm soát rủi ro thị trường và rủi ro lãi suất thông qua các biện pháp theo dõi, đánh giá biến động của lãi suất và tỷ giá. Ngân hàng thực hiện quản lý danh mục đầu tư linh hoạt, phù hợp với điều kiện thị trường để giảm thiểu tác động bất lợi từ biến động tài chính.

Với hệ thống quản trị rủi ro toàn diện, VAB cam kết duy trì sự ổn định tài chính, bảo vệ lợi ích của khách hàng và cổ đông, đồng thời đảm bảo hoạt động ngân hàng an toàn và hiệu quả.

8.4. Thị trường hoạt động

❖ Mạng lưới chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện của Ngân hàng TMCP Việt Á

Trải qua 22 năm phát triển, VAB không ngừng nỗ lực mở rộng hoạt động kinh doanh các chi nhánh, phòng giao dịch trên khắp cả nước. Tính đến ngày 31/12/2024, VAB có 1 Trụ sở chính, 97 điểm giao dịch (24 chi nhánh, 73 phòng giao dịch). Hệ thống mạng lưới rộng khắp giúp VAB có thể tiếp cận và cung cấp các dịch vụ tài chính của mình nhanh và thuận tiện cho nhiều đối tượng khách hàng khác nhau. Số lượng cán bộ, công nhân viên tại 31/12/2024 là 1.597 người.

❖ Mạng lưới của Công ty thành viên

Công ty TNHH một thành viên Quản lý nợ & khai thác tài sản – NH Việt Á: gồm 1 Trụ sở chính tại Tầng 2, 119-121 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam;

❖ Mạng lưới khách hàng và các loại dịch vụ cho khách hàng

VAB không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ nhằm phục vụ khách hàng trên khắp mọi miền đất nước. Thông qua hệ thống chi nhánh và phòng giao dịch trên toàn quốc, VAB cung cấp danh mục sản phẩm tài chính – ngân hàng đa dạng, được thiết kế linh hoạt để đáp ứng nhu cầu của cả khách hàng doanh nghiệp và khách hàng cá nhân. Từ việc phát triển các giải pháp tài chính chuyên biệt cho từng ngành nghề, đến việc tích cực ứng dụng công nghệ vào sản phẩm dịch vụ, VAB không chỉ đồng hành cùng khách hàng trong hoạt động sản xuất – kinh doanh mà còn góp phần nâng cao trải nghiệm số hóa trong giao dịch hằng ngày.

Khách hàng doanh nghiệp

VAB đang phát triển hơn 3.500 khách hàng tổ chức với nhiều loại hình doanh nghiệp và ngành nghề kinh tế khác nhau. Với định hướng phát triển ngành nghề trọng tâm gồm: Bất động sản, Dược phẩm – Y tế, Xuất nhập khẩu ngành than, Bệnh viện, Trường học, Silica... VAB tập trung tiếp cận, duy trì và đẩy mạnh quan hệ với các khách hàng lớn

tiềm năng nhằm góp phần nâng cao vị thế, thương hiệu của VAB, đồng thời gia tăng hiệu quả kinh doanh và lợi nhuận toàn ngân hàng.

Theo chủ trương của Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước, đồng hành cùng doanh nghiệp vượt qua giai đoạn khó khăn, VAB đã ban hành nhiều gói ưu đãi lãi suất cho Doanh nghiệp SME trong năm 2024 qua đó hoàn thành 100% chỉ tiêu dư nợ cho vay.

Đẩy mạnh công nghệ số hóa theo chính sách của Chính phủ nhằm nâng cao hệ thống an toàn bảo mật cũng như trải nghiệm dịch vụ khách hàng, VAB đã thực hiện golive nâng cấp dịch vụ ngân hàng số của ngân hàng, golive nhiều dịch vụ qua kết nối API cho các đối tác lớn.

Khách hàng cá nhân

Ngành ngân hàng đang trải qua giai đoạn phát triển mạnh mẽ với nhiều dấu ấn đáng chú ý, từ việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ sinh trắc học, thúc đẩy tín dụng xanh, đến những bước tiến lớn trong thanh toán số và cải thiện lãi suất huy động. Trong xu thế đó, VAB không ngừng đổi mới, ứng dụng công nghệ vào hoạt động kinh doanh, từng bước ghi nhận những kết quả tăng trưởng vượt bậc.

Khi thiên tai và biến động kinh tế ảnh hưởng đến cuộc sống và hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều khách hàng, VAB luôn kịp thời triển khai các giải pháp hỗ trợ thiết thực. Các chương trình ưu đãi lãi suất vay dành cho cả khách hàng hiện hữu và khách hàng mới đã góp phần giảm nhẹ gánh nặng tài chính, giúp khách hàng ổn định cuộc sống và phục hồi sau khó khăn.

Nhằm gia tăng sức cạnh tranh và đáp ứng nhu cầu ngày càng đa dạng của khách hàng, khối KHCN đã ra mắt nhiều sản phẩm dịch vụ mới, tập trung vào việc mở rộng cơ hội hợp tác với khách hàng mới và gia tăng thu phí dịch vụ. Đặc biệt, VAB chú trọng phát triển mạnh mẽ các dịch vụ mua bán ngoại tệ và chuyển tiền thanh toán quốc tế. Nổi bật nhất là chiến dịch “Chuyển tiền quốc tế - 0 đồng toàn cầu” một chiến dịch đã thu hút đông đảo khách hàng tham gia và ghi nhận những kết quả ấn tượng.

VAB không ngừng đổi mới và ứng dụng các công nghệ hiện đại nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng. VAB đã triển khai công nghệ sinh trắc học vào nhiều hoạt động của mình, đánh dấu một bước tiến quan trọng trong việc cải thiện trải nghiệm khách hàng và tăng cường bảo mật. Sinh trắc học, với khả năng nhận diện danh tính thông qua các đặc điểm sinh học như vân tay, khuôn mặt và giọng nói, không chỉ giúp tối ưu hóa quy trình giao dịch mà còn mang lại một lớp bảo mật vượt trội. Đây chính là chìa khóa để VAB đáp ứng kỳ vọng của khách hàng trong thời đại số hóa và củng cố lợi thế cạnh tranh trên thị trường.

Với định hướng chuyển đổi số toàn diện, VAB đã phát triển loạt giải pháp công nghệ thiết thực như: chương trình tiết kiệm linh hoạt, tính năng lì xì trên ứng dụng VAB, các dịch vụ thanh toán hóa đơn, đặt taxi, gửi hoa, cùng với phê duyệt tín dụng trực tuyến thông qua sản phẩm cho vay cầm cố sổ tiết kiệm... Tất cả góp phần giúp VAB bắt kịp xu hướng hiện đại, nâng cao lợi thế cạnh tranh và khẳng định vị thế trên thị trường tài chính – ngân hàng.

❖ Vị thế của Tổ Chức Phát Hành trong ngành

Ngân hàng TMCP Việt Á là một ngân hàng trẻ, năng động. Trải qua 22 năm xây dựng và phát triển, VAB đã cho thấy sự phát triển mạnh mẽ qua các năm. Tính tới năm 2025, VAB đã 9 năm liên tục lọt top 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam, với năm 2024 đạt top 159/500 doanh nghiệp lớn nhất của Việt Nam.

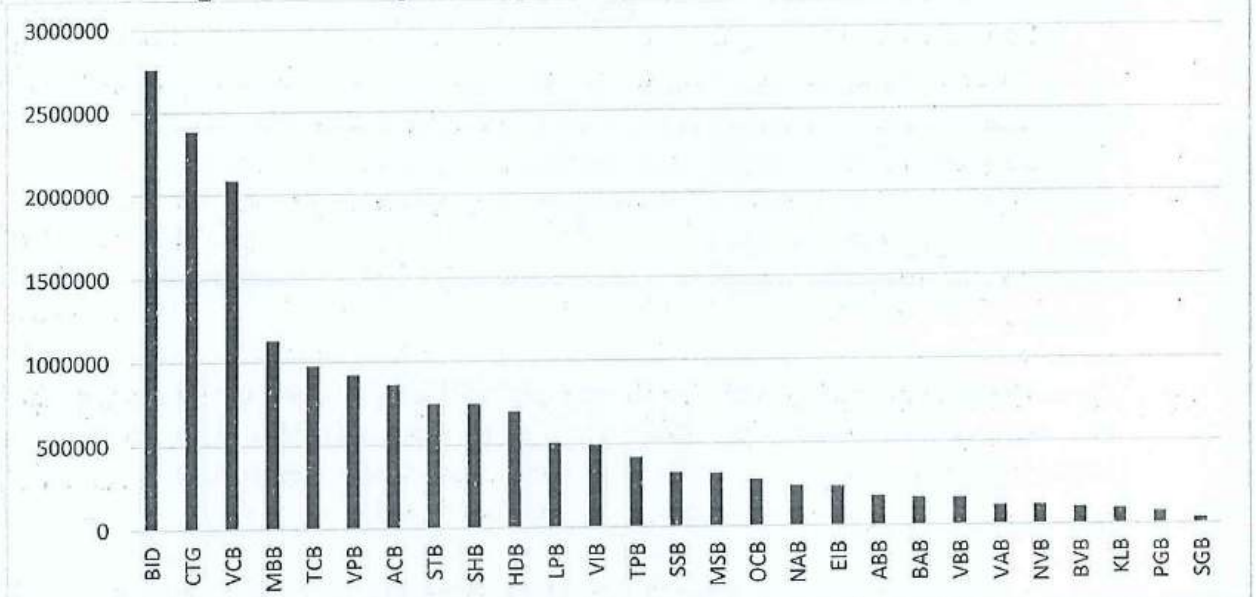
VAB đã thiết lập một hệ thống dịch vụ toàn diện nhằm đáp ứng các nhu cầu đa dạng của khách hàng gồm dịch vụ ngân hàng bán buôn, ngân hàng bán lẻ, dịch vụ ngân hàng dành cho doanh nghiệp và các tổ chức khác, dịch vụ tài chính cá nhân. Đồng thời, VAB cũng phát triển các kênh giao dịch điện tử internet banking, mobile banking, hỗ trợ thanh toán hóa đơn và thanh toán qua các website bán hàng trên mạng trên thị trường Việt Nam.

Xét về mặt quy mô, tại thời điểm 31/12/2024, VAB thuộc nhóm có quy mô nhỏ. Trong 27 ngân hàng niêm yết/đăng ký giao dịch tại Việt Nam, VAB đứng thứ 22/27 về quy mô tổng tài sản.

Tại 31/12/2024, vốn chủ sở hữu của VAB đạt 8.857 tỷ đồng, đứng thứ 21 trong 27 ngân hàng niêm yết/đăng ký giao dịch. Về khả năng sinh lời, trong năm 2024 ROE tính theo phương pháp Trailing Twelve Months của VAB đạt 10,29% đứng thứ 21, ROA tính theo phương pháp Trailing Twelve Months đạt 0,75% đứng thứ 20 trong 27 ngân hàng niêm yết/đăng ký giao dịch.

Chi tiết thông tin Tổng tài sản các Ngân hàng thương mại niêm yết/Upcom năm 2024 như sau:

Hình 3: Tổng tài sản các Ngân hàng thương mại niêm yết/đăng ký giao dịch năm 2024



Nguồn: Tổng hợp BCTC hợp nhất năm 2024 của các ngân hàng

❖ Thị phần và khả năng cạnh tranh

Chỉ tiêu (hợp nhất tại ngày 31/12/2024)	Toàn ngành (tỷ đồng)	VAB (tỷ đồng)	Thị phần (%)
Tổng tài sản	17.286.775	119.832	0,69
Dư nợ cho vay	11.647.182	79.916	0,68

Nguồn: Tổng hợp BCTC hợp nhất năm 2024 của các ngân hàng niêm yết và đăng ký giao dịch

(*) Số liệu theo khoản mục cho vay khách hàng trên Báo cáo tài chính hợp nhất tại ngày 31/12/2024

Tại 31/12/2024, thị phần của VAB về tổng tài sản, dư nợ cho vay so với toàn hệ thống ngân hàng lần lượt là 0,69% và 0,68%.

8.5. Các dự án phát triển hoạt động kinh doanh

Để thực hiện mục tiêu chiến lược đề ra, VAB đã và đang triển khai nhiều dự án nhằm phát triển hoạt động kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh và hiệu quả hoạt động phù hợp với các quy định hiện hành của NHNN và xu thế của các NHTM trong nước và trên thế giới, cụ thể một số dự án VAB đã và đang triển khai nhằm phát triển hoạt động kinh doanh trong năm 2023-2024 như sau:

Tên Dự án	Đánh giá ảnh hưởng của các dự án tới hoạt động kinh doanh của VAB	Thời gian triển khai dự án
Dự án thu hộ cho khách hàng không dùng tiền mặt với Trường Trung cấp Á Châu, CTCP Chứng khoán DNSE, CTCP chứng khoán Quốc Gia, Công ty bảo hiểm, Công ty Bảo hiểm Hùng Vương,...	Cung cấp giải pháp cho khách hàng, góp phần mở rộng hệ sinh thái khách hàng, tăng doanh thu dịch vụ và nâng cao vị thế của VAB trong lĩnh vực thanh toán số.	Trong năm 2024
Dự án nâng cấp ngân hàng điện tử đáp ứng Thông tư 17/2021/TT-NHNN	Dự án nâng cấp ngân hàng điện tử đáp ứng Thông tư 17 là dự án của ngân hàng nhằm điều chỉnh, hoàn thiện hệ thống ngân hàng điện tử (Internet Banking, Mobile Banking,...) để tuân thủ các yêu cầu bảo mật, an toàn giao dịch theo Thông tư 17/2021/TT-NHNN do Ngân hàng Nhà nước ban hành.	Tháng 12 năm 2024

	Dự án giúp gia tăng uy tín và niềm tin khách hàng, từ đó thúc đẩy sử dụng dịch vụ số, tăng cường năng lực cạnh tranh với các ngân hàng số hiện đại và đồng thời giảm thiểu rủi ro pháp lý và rủi ro vận hành.	
Dự án thu thập sinh trắc học KHDN	Dự án nhằm đáp ứng quy định của Ngân hàng Nhà nước, tăng tính an toàn, giảm rủi ro pháp lý trong giao dịch doanh nghiệp và tạo nền tảng để chuyển đổi số dịch vụ ngân hàng doanh nghiệp.	Đang triển khai chậm nhất tháng 7 năm 2025
Dự án thẻ tín dụng KHDN	Dự án thẻ tín dụng Khách hàng Doanh nghiệp là dự án ngân hàng triển khai nhằm cung cấp sản phẩm thẻ tín dụng dành riêng cho doanh nghiệp với mục đích hỗ trợ các giao dịch chi tiêu, thanh toán phục vụ hoạt động kinh doanh.	Đang triển khai chậm nhất tháng 8 năm 2025
Dự án cung cấp ứng dụng Mobile KHDN	Dự án giúp khách hàng doanh nghiệp dễ dàng thực hiện các giao dịch tài chính theo thời gian thực, đồng thời chủ động quản lý tài khoản và danh mục sản phẩm tài chính mọi lúc, mọi nơi. Việc nâng cao trải nghiệm số không chỉ tối ưu hiệu quả vận hành cho khách hàng, mà còn góp phần củng cố mối quan hệ hợp tác lâu dài với ngân hàng, từ đó gia tăng tỷ lệ khách hàng trung thành.	Đang triển khai chậm nhất 31/12/2025
Dự án triển khai nâng cấp Corebanking với phiên bản Oracle 14.7	Dự án góp phần nâng cao hiệu suất hoạt động của ngân hàng thông qua khả năng xử lý giao dịch nhanh chóng, chính xác và ổn định hơn. Đồng thời, hệ thống được nâng cấp với các tiêu chuẩn bảo mật cao, đảm bảo an toàn dữ liệu và bảo vệ thông tin khách hàng tối đa. Ngoài ra, hệ thống linh hoạt cho phép ngân hàng dễ dàng tích hợp và triển khai các dịch vụ mới trong tương lai, hỗ trợ chiến lược phát triển dài hạn và chuyển đổi số toàn diện.	Tháng 6 năm 2023

Dự án triển khai Thẻ tín dụng nội địa	Dự án giúp ngân hàng mở rộng danh mục sản phẩm thanh toán, cung cấp các lựa chọn đa dạng cho khách hàng trong nước, đáp ứng nhu cầu giao dịch ngày càng tăng. Đồng thời, ngân hàng sẽ tạo ra nguồn thu mới từ phí sử dụng thẻ và lãi suất từ các khoản thanh toán chưa hoàn tất, góp phần gia tăng doanh thu. Hơn nữa, dự án cũng giúp ngân hàng tăng cường khả năng cạnh tranh trực tiếp với các đối thủ trong thị trường thẻ nội địa, khẳng định vị thế và thu hút thêm khách hàng.	Tháng 8 năm 2023
Dự án nâng cấp hệ thống Thẻ Way4	Dự án nâng cấp hệ thống giúp ngân hàng nâng cao hiệu quả quản lý thẻ, giảm thiểu rủi ro và đảm bảo an toàn giao dịch. Đồng thời, việc cải thiện dịch vụ thẻ mang lại trải nghiệm người dùng tốt hơn, gia tăng sự hài lòng và trung thành của khách hàng. Hệ thống mới cũng tạo điều kiện thuận lợi cho việc phát triển và quản lý các sản phẩm thẻ mới.	Tháng 02/2023 Tháng 04/2023
Ứng dụng thẻ căn cước công dân gắn chip điện tử để xác thực khách hàng mở tài khoản thanh toán trên kênh ngân hàng số (app Mobile và Internet Banking) theo Đề án 06	Dự án giúp ngân hàng tuân thủ đầy đủ các quy định của Ngân hàng Nhà nước, đồng thời nâng cao hiệu quả xác thực khách hàng, tăng cường độ tin cậy trong quy trình nhận diện và xác thực. Việc này cũng thúc đẩy quá trình chuyển đổi ngân hàng truyền thống sang ngân hàng số, giúp ngân hàng tiếp cận nhanh chóng và hiệu quả hơn với xu hướng số hóa. Bên cạnh đó, dự án còn giúp giảm thiểu chi phí và thời gian liên quan đến việc lập hồ sơ giấy tờ cho khách hàng, tối ưu hóa quy trình và nâng cao hiệu quả vận hành.	Tháng 5/2024
Triển khai Data Warehouse, BI, báo cáo quản trị MIS và tiếp tục phát triển kho dữ liệu và hoàn thiện báo cáo.	Dự án đóng vai trò quan trọng trong việc phục vụ công tác quản lý và điều hành kinh doanh của ngân hàng. Việc tập trung và chuẩn hóa dữ liệu giúp nâng cao hiệu quả quản lý, hỗ trợ phân tích nhanh chóng và đưa ra quyết định kịp thời. Đồng thời, hệ thống còn cải thiện khả năng phân tích quản trị, từ đó xây dựng các chiến lược kinh doanh chính xác và phù hợp với từng giai đoạn phát triển. Bên cạnh đó, dữ liệu vận hành được khai thác hiệu quả cũng góp phần tối ưu hóa hoạt động, giúp ngân hàng nâng cao năng suất và chất lượng dịch vụ.	Bắt đầu triển khai từ tháng 11/2024, năm 2025 tiếp tục phát triển kho dữ liệu và hoàn thiện báo cáo

Triển khai Phòng chống rửa tiền AML	Giúp cho VAB phát hiện và ngăn chặn rủi ro giao dịch cấm vận và khách hàng đen của tổ chức cũng như NHNN.	Đang triển khai, dự kiến đưa vào vận hành trong tháng 4/2025
Dự án Ngân hàng số hợp kênh Omni Channel	Dự án góp phần nâng cao trải nghiệm khách hàng đa kênh khi cho phép người dùng dễ dàng giao dịch và tương tác với ngân hàng qua nhiều nền tảng khác nhau một cách liền mạch. Việc chuyển đổi linh hoạt giữa các kênh giúp tăng cường mức độ tiện lợi và sự hài lòng của khách hàng. Qua đó, ngân hàng không chỉ nâng cao chất lượng dịch vụ mà còn tạo ra lợi thế cạnh tranh vượt trội, thu hút và giữ chân khách hàng hiệu quả hơn so với các đối thủ chưa triển khai mô hình dịch vụ tương tự.	Đang triển khai, dự kiến ra mắt bản đầu tiên vào tháng 07/2025

8.6. Chiến lược kinh doanh

❖ Tổng quan chiến lược

Trong điều kiện Quốc hội và Chính phủ thúc đẩy tăng trưởng kinh tế nhanh và bền vững trong dài hạn. Dự kiến Tổng phương tiện thanh toán ước tăng khoảng 14% - 15%, GDP năm 2025 dự kiến 8%/năm. Tăng trưởng tín dụng dự kiến tăng khoảng 16% cho cả nền kinh tế. Ngành ngân hàng tiếp tục là trụ cột của nền kinh tế với tính cạnh tranh đang gia tăng, xu hướng chung của ngành trong những năm tới tập trung:

- Tăng vốn chủ sở hữu, vốn điều lệ nhằm đảm bảo các hệ số an toàn vốn, các chỉ tiêu an toàn hoạt động của Ngân hàng.
- Cung cấp và nâng cao thị phần các dịch vụ ngân hàng trực tuyến, digital banking.
- Nâng cao chất lượng dịch vụ và trải nghiệm khách hàng.
- Các NHTM nhỏ tiếp tục phải nâng cao chất lượng tài sản, nguồn vốn để đạt các chuẩn về an toàn. Các ngân hàng có quy mô lớn về vốn và tài sản tăng cường năng lực tài chính, đầu tư và củng cố năng lực quản trị hệ thống, an toàn hoạt động.

Với những tác động vĩ mô của nền kinh tế, mục tiêu trở thành ngân hàng có uy tín và năng suất lao động cao nhất. Chiến lược của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Á tập trung nguồn lực định hướng kinh doanh theo một số trọng tâm:

- Đảm bảo an toàn hoạt động, quản trị rủi ro tuân thủ theo quy định của Ngân hàng Nhà nước và khẩu vị rủi ro thận trọng của Ngân hàng. Tiếp tục duy trì tỷ lệ nợ xấu ở mức thấp luôn kiểm soát dưới 3%.
- Sau khi nâng cấp hệ thống Ngân hàng lõi năm 2023 và vận hành ổn định, tiếp tục thực hiện chuyển đổi số mạnh mẽ, liên kết đối tác để triển khai đa dạng hơn nữa các dịch vụ digital banking và nâng cao trải nghiệm khách hàng.

- Gia tăng tỷ lệ Casa trên tổng tiền gửi khách hàng thông qua phát triển các sản phẩm mới hấp dẫn hơn, kết nối chặt chẽ hơn với các đối tác chiến lược để tận dụng hệ sinh thái của khách hàng qua đó đẩy mạnh Casa.
- Tiếp nối xu hướng đa dạng hóa nguồn thu nhập của ngân hàng của năm 2023-2024, VAB tiếp tục gia tăng tỷ lệ thu ngoài lãi trên tổng thu nhập đảm bảo phát triển bền vững trong dài hạn.
- Đa dạng hóa danh mục tín dụng gia tăng tỷ lệ cho vay khách hàng cá nhân và khách hàng doanh nghiệp vừa và nhỏ nhưng vẫn đảm bảo duy trì khẩu vị rủi ro thận trọng đồng thời nâng cao tỷ lệ biên lợi nhuận toàn Ngân hàng.

Trong ngắn hạn năm 2025, VAB chủ động thực hiện các giải pháp tăng vốn điều lệ và phát hành trái phiếu dài hạn đảm bảo đủ vốn dài hạn và đầy đủ nguồn lực để đầu tư Chuyển đổi số mạnh mẽ, gia tăng thêm sản phẩm và các tính năng sản phẩm của Ngân hàng. Cụ thể vốn điều lệ tăng 6.182 tỷ đồng từ 3 nguồn phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, phát hành cổ phiếu chào bán cho người lao động, phát hành cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu, nâng tổng vốn điều lệ của VAB lên mức 11.582 tỷ đồng.

Tổng tài sản, dư nợ tín dụng, tiền gửi khách hàng tiếp tục tăng trưởng bền vững trong năm 2025. Lợi nhuận tăng trưởng 20,3% dựa trên nỗ lực đẩy mạnh thu ngoài lãi và gia tăng tỷ lệ Casa trên tổng huy động vốn.

DVT: tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2024	Kế hoạch 2025	Tăng trưởng	% tăng trưởng
1	Tổng tài sản	119.832	128.381	8.549	7,10%
2	Tiền gửi khách hàng và phát hành giấy tờ có giá	92.434	101.007	8.573	9,30%
3	Dư nợ tín dụng (*)	79.916	88.110	8.194	10,30%
4	Lợi nhuận trước thuế	1.086	1.306	220	20,30%
5	Vốn điều lệ	5.400	11.582	6.182	114,50%
6	Tỷ lệ nợ xấu	1,37%	<3%		

Nguồn: VAB

() dư nợ tín dụng theo phê duyệt chấp thuận của NHNN trong năm 2025.*

❖ **Nguồn vốn và nguồn lực dự kiến cho chiến lược kinh doanh**

- Nguồn vốn đảm bảo thực hiện kế hoạch kinh doanh đến từ kế hoạch tăng vốn điều lệ, kế hoạch tăng trưởng tiền gửi khách hàng và phát hành giấy tờ có giá, bao gồm phát hành trái phiếu dài hạn.
- Nguồn lực triển khai: bao gồm nguồn nhân lực được đào tạo bài bản và quá trình đào tạo liên tục là bắt buộc vừa nâng cao năng suất lao động đồng thời gia tăng tính gắn kết đội ngũ với Ngân hàng. Đồng thời với đó là việc phát triển kênh digital banking hướng

đến tệp khách hàng trẻ, năng động.

- Đối tác chiến lược trải rộng từ tổ chức nhà nước, tổ chức đơn vị sự nghiệp, đến các công ty tài chính, công ty chứng khoán đều đang đồng hành cùng VAB trên chặng đường của họ.
- Công nghệ và đổi mới sáng tạo được ưu tiên đẩy mạnh liên tục trong những năm gần đây với hàng chục cải tiến được đi vào thực tiễn, các ứng dụng và nền tảng giao dịch cho khách hàng được cải tiến mạnh trong năm 2023 – 2024 và tiếp tục được nâng cấp trong các năm tiếp theo
- Văn hóa tổ chức đề cao tính kỷ luật tuân thủ nhưng vẫn cởi mở, hỗ trợ và đề cao tính hiệu quả.

9. Thông tin về cổ đông lớn

9.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần tại thời điểm ngày 31/03/2025

[Phần còn lại của trang này được cố ý bỏ trống]

Bảng 24: Danh sách cổ đông lớn nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Tổ Chức Phát Hành

Tên cổ đông	Quốc tịch	Năm thành lập/Năm sinh	Số ĐKDN	Địa chỉ trụ sở chính	Vốn điều lệ	Người đại diện theo pháp luật, chức vụ	Người đại diện theo quyền tại TCPH (Chức vụ)	Sở hữu của cổ đông lớn		Sở hữu của người có liên quan		Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành
								Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu/VĐL	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu/VĐL	
CTCP TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ VIỆT PHƯƠNG	Việt Nam	1996	0100237852	Tầng 6 Tòa nhà Samsora Premier 105 Chu Văn An, Phường Quang Trung, Quận Hà Đông, TP. Hà Nội, Việt Nam	11.000 tỷ đồng	Phường Minh Huệ, Chức vụ: Tổng Giám đốc	Phường Minh Huệ, Chức vụ: Tổng Giám đốc	65.913.130	12,21	28.548.774	5,29	Không có
Tổng cộng								65.913.130	12,21	28.548.774	5,29	

Nguồn: Danh sách cổ đông chốt tại ngày 31/03/2025 của VAB

9.2. Chi tiết số lượng cổ phần nắm giữ của người có liên quan của cổ đông lớn tại thời điểm ngày 31/03/2025.

Bảng 25: Số lượng cổ phần nắm giữ của người có liên quan của cổ đông lớn

TT	Tên người có liên quan	Cổ đông lớn có liên quan	Mối quan hệ với cổ đông lớn	Số cổ phần nắm giữ, Tỷ lệ sở hữu /vốn điều lệ	
				Số cổ phần nắm giữ (Cổ phần)	Tỷ lệ nắm giữ cổ phần (% vốn điều lệ)
1	Phương Hữu Việt	CTCP Tập Đoàn Đầu Tư Việt Phương	Chủ tịch VPG	24.551.404	4,55
2	Lương Thị Linh	CTCP Tập Đoàn Đầu Tư Việt Phương	Chị dâu của ông Việt (Chủ tịch VPG)	1.280.363	0,24
3	Nguyễn Thị Lan	CTCP Tập Đoàn Đầu Tư Việt Phương	Mẹ của bà Huệ (TGD VPG)	1.536.436	0,28
4	Nguyễn Bá Phong	CTCP Tập Đoàn Đầu Tư Việt Phương	Anh chồng của bà Huệ (TGD VPG)	1.180.571	0,22
TỔNG CỘNG				28.548.774	5,29

Nguồn: Ngân hàng TMCP Việt Á

10. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc và các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng

Tại thời điểm ngày 26/04/2025, thông tin về thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc và các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng của VAB cụ thể như sau:

10.1. Hội đồng quản trị

Bảng 26: Danh sách Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Việt Á

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Phương Thành Long	Chủ tịch HĐQT	Tái bổ nhiệm ngày 28/04/2023
Ông Phan Văn Tới	Phó Chủ tịch HĐQT	Tái bổ nhiệm ngày 28/04/2023
Ông Trần Tiến Dũng	Thành viên HĐQT	Tái bổ nhiệm ngày 28/04/2023
Ông Nguyễn Hồng Hải	Thành viên HĐQT	Tái bổ nhiệm ngày 28/04/2023
Ông Lê Hồng Phương	Thành viên độc lập HĐQT	Bổ nhiệm ngày 28/04/2023
Ông Nguyễn Văn Trọng	Thành viên HĐQT	Bổ nhiệm ngày 26/04/2025
Ông Thái Nguyễn Hoàng Nhã	Thành viên độc lập HĐQT	Bổ nhiệm ngày 26/04/2025

Nguồn: Ngân hàng TMCP Việt Á

10.1.1. Ông Phương Thành Long - Chủ tịch HĐQT

Họ và tên : **Phương Thành Long**
 Năm sinh : 1983
 Quốc tịch : Việt Nam
 Trình độ học vấn, năng lực chuyên môn : Thạc sỹ kinh tế
 Chức vụ đang nắm giữ tại TCPH : Chủ tịch HĐQT
 Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không
 Quá trình công tác :

Thời gian	Đơn vị công tác	Vị trí công tác
11/2009 – 04/2011	Ngân hàng TMCP Kỹ Thương	Trợ lý quan hệ khách hàng doanh nghiệp
05/2011 – 07/2012	Ngân hàng TMCP Kỹ Thương	Chuyên viên khách hàng doanh nghiệp vừa và nhỏ
07/2012 – 01/2014	Ngân hàng TMCP Việt Á	Phó giám đốc VAB chi nhánh Hà Nội
02/2014 – 08/2014	Ngân hàng TMCP Việt Á	Phó giám đốc Trung tâm phê duyệt tín dụng VAB
02/2015 – 10/2015	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng – Vpbank	Giám đốc cao cấp QHKKH – Khối KHDN – VPBank
05/2016 – 12/2020	Công ty CP đầu tư và thương mại Trí Việt	Giám đốc
07/2017 – 02/2018	Công ty CP đầu tư và phát triển Sacom (nay là Công ty CP SAM Holdings)	Trưởng ban Tài chính Kế toán
03/2018 – 10/2020	Công ty CP SAM Holdings	Phó Tổng giám đốc
11/2020 – 01/2021	Ngân hàng TMCP Việt Á	Giám đốc Khối Quản trị rủi ro
01/2021 – 09/2021	Ngân hàng TMCP Việt Á	Phó TGD kiêm GD Khối Quản trị rủi ro
04/2021 – 09/2021	Ngân hàng TMCP Việt Á	Thành viên HĐQT
09/2021 – nay	Ngân hàng TMCP Việt Á	Chủ tịch HĐQT

Số cổ phần nắm giữ : 0 cổ phần
 + Sở hữu cá nhân : 0 cổ phần
 + Đại diện sở hữu : 0 cổ phần

Sở hữu của người có liên quan :

Họ tên	Mối quan hệ	Cổ phần sở hữu (cổ phần)
Lương Thị Linh	Mẹ ruột	1.280.363

Lợi ích liên quan đối với VAB : Thù lao HĐQT năm 2023: 2.389.500.000 VND

Thù lao HĐQT năm 2024: 2.382.000.000 VND

Các khoản nợ đối với VAB tại thời điểm 31/12/2024 : 79.629.958 VND (Thẻ tín dụng)

10.1.2. Ông Phan Văn Tới - Phó Chủ tịch HĐQT

Họ và tên : **Phan Văn Tới**

Năm sinh : 1957

Quốc tịch : Việt Nam

Trình độ học vấn, năng lực chuyên môn : Cử nhân kinh tế

Chức vụ đang nắm giữ tại TCPH : Phó Chủ tịch HĐQT

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Chủ tịch HĐQT – Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Phát Triển Công Nghiệp – Thương Mại Củ Chi

Thành viên HĐQT – Công ty CP Chế Biến Thực Phẩm Hóc Môn

Chủ tịch HĐQT – Công ty CP Xây dựng Phát triển Tây Bắc

Quá trình công tác :

Thời gian	Đơn vị công tác	Vị trí công tác
1978 - 1979	Trạm xăng dầu số 10 (Công ty xăng dầu Thành phố)	Nhân viên
1979 - 1984	Công Ty Vật Tư Tổng Hợp Huyện Củ Chi	Phó phòng kế toán
1984 - 1987	Công Ty Vật Tư Tổng Hợp Huyện Củ Chi	Phó giám đốc
1987 - 2002	Công Ty Vật Tư Tổng Hợp	Giám đốc
2002 - 2019	Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Phát Triển Công Nghiệp – Thương Mại Củ Chi	Tổng Giám đốc
2019 – nay	Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Phát Triển Công Nghiệp – Thương Mại Củ Chi	Chủ tịch HĐQT

2019 - nay	Công Ty CP Chế Biến Thực Phẩm Hóc Môn	Thành viên HĐQT
2021 - nay	Công Ty CP Xây Dựng Phát Triển Tây Bắc	Chủ tịch HĐQT
2011 - nay	Ngân hàng TMCP Việt Á	Phó chủ tịch HĐQT

Số cổ phần nắm giữ : 0 cổ phần

+ Sở hữu cá nhân : 0 cổ phần

+ Đại diện sở hữu : 0 cổ phần

Sở hữu của người có liên quan :

Họ tên	Mối quan hệ	Cổ phần sở hữu (cổ phần)
Công ty Cổ Phần Đầu Tư Phát Triển Công Nghiệp - Thương Mại Củ Chi	Chủ tịch HĐQT	6.467.319

Lợi ích liên quan đối với VAB : Thù lao HĐQT năm 2024: 824.000.000 VND

Thù lao HĐQT năm 2023: 820.500.000 VND

Các khoản nợ đối với VAB tại thời điểm 31/12/2024 : Không có

10.1.3. Ông Trần Tiến Dũng – Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên : **Trần Tiến Dũng**

Năm sinh : 1962

Quốc tịch : Việt Nam

Trình độ học vấn, năng lực chuyên môn : Cử nhân Luật học và Kỹ sư điều khiển tàu biển

Chức vụ đang nắm giữ tại TCPH : Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Thành viên HĐQT - Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và khai thác tài sản – VAB

Quá trình công tác :

Thời gian	Đơn vị công tác	Vị trí công tác
12/1987 – 03/1993	Công ty cổ phần vận tải và thuê tàu biển Việt Nam	Nhân viên
03/1993 -06/1996	Công ty liên doanh dầu khí Việt - Xô	Nhân viên

06/1996 – 10/2008	Công ty liên doanh vận tải biển Việt – Pháp	Phụ trách pháp chế
11/2008 – 11/2012	Công ty cổ phần Gemadept	Phụ trách pháp chế.
12/2012 – 06/2013	Ngân hàng TMCP Việt Á	Phó giám đốc phụ trách phòng Hành chính quản trị - Trụ sở chính
06/2013 – 06/2018	Ngân hàng TMCP Việt Á	Giám đốc Phòng xử lý nợ có vấn đề
04/2019 – 04/2022	Công ty CP Bảo hiểm Hùng Vương	Thành viên HĐQT
04/2022 - nay	Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và khai thác tài sản – VAB	Thành viên HĐQT
06/2018 - nay	Ngân hàng TMCP Việt Á	Phó Tổng giám đốc
06/2018 – nay	Ngân hàng TMCP Việt Á	Thành viên HĐQT

Số cổ phần nắm giữ : 5.492.760 cổ phần

+ Sở hữu cá nhân : 5.492.760 cổ phần

+ Đại diện sở hữu : 0 cổ phần

Sở hữu của người có liên quan : Không có

Lợi ích liên quan đối với VAB : Thù lao HĐQT năm 2024: 521.000.000 VND

Tiền lương Phó Tổng Giám đốc năm 2024: 1.288.108.000 VND

Thù lao HĐQT năm 2023: 528.000.000 VND

Tiền lương Phó Tổng Giám đốc năm 2023: 1.293.545.000 VND

Các khoản nợ đối với VAB tại thời điểm 31/12/2024 : 8.819.153 VND (Thẻ tín dụng)

10.1.4. Ông Nguyễn Hồng Hải - Thành viên HĐQT

Họ và tên : **Nguyễn Hồng Hải**

Năm sinh : 1960

Quốc tịch : Việt Nam

Trình độ học vấn, năng lực chuyên môn : Kỹ sư kinh tế vận tải

Chức vụ đang nắm giữ tại TCPH : Thành viên HĐQT

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức : Chủ tịch HĐQT, Giám đốc Công ty Quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng TMCP Việt Á (AMC – VAB)

Quá trình công tác :

Thời gian	Đơn vị công tác	Vị trí công tác
02/1983 – 06/1986	Ga Vật Cách – tuyến đường sắt Hà Nội – Hải Phòng – Tổng Công ty đường sắt Việt Nam	Nhân viên
06/1986 – 06/1992	Công ty dịch vụ du lịch Đường sắt Hà Nội	Chuyên viên phòng TCKT
06/1992 – 06/1994	Công ty dịch vụ du lịch Đường sắt Hà Nội	Chuyên viên phòng TCKT, Bí thư đoàn thanh niên Công ty
06/1994 – 08/1996	Công ty dịch vụ du lịch Đường sắt Hà Nội	Phó phòng TCKT, Bí thư đoàn Công ty
08/1996 – 03/1999	Công ty dịch vụ du lịch Đường sắt Hà Nội	Q.Trưởng phòng Tài chính-Kế hoạch, Bí thư đoàn Công ty
03/1999 – 09/2003	Công ty dịch vụ du lịch Đường sắt Hà Nội	Phó TGD kiêm trưởng phòng TCKT.
09/2003 – 02/2011	Công ty vận tải hàng hóa đường sắt	Trưởng phòng Tài chính kế toán -Kiểm thu
02/2011 – 03/2014	Công ty vận tải hàng hóa đường sắt	Kế toán trưởng Công ty
04/2014 – 12/2014	Tổng công ty đường sắt Việt Nam	Phó trưởng ban tài chính kế toán
01/2015 – 01/2016	Công ty TNHH một thành viên vận tải đường sắt Sài Gòn	Ủy viên HĐQT, kiêm Phó TGD Công ty
02/2016 – 09/2016	Công ty CP vận tải đường sắt Sài Gòn	Ủy viên HĐQT kiêm phó TGD Công ty
10/2016 – 12/2019	Công ty TNHH Capella Group	Phó TGD kiêm GĐ tài chính kế toán
11/2016 – 06/2020	Công ty CP Đầu tư và Phát triển Sacom	Thành viên HĐQT
02/2017 – 06/2020	Công ty CP đầu tư Infinity Group	Thành viên HĐQT, PTGD

06/2020 – 04/2023	Ngân hàng TMCP Việt Á	Thành viên HĐQT độc lập
04/2023 – nay	Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và khai thác tài sản VAB	Chủ tịch HĐQT
04/2023 – nay	Ngân hàng TMCP Việt Á	Thành viên HĐQT

Số cổ phần nắm giữ : 0 cổ phần

+ Sở hữu cá nhân : 0 cổ phần

+ Đại diện sở hữu : 0 cổ phần

Sở hữu của người có liên quan : Không có

Lợi ích liên quan đối với VAB : Thù lao HĐQT năm 2024: 1.344.000.000 VND

Thù lao HĐQT năm 2023: 1.345.500.000 VND

Các khoản nợ đối với VAB tại thời điểm 31/12/2024 : Không có

10.1.5. Ông Lê Hồng Phương - Thành viên HĐQT

Họ và tên : **Lê Hồng Phương**

Năm sinh : 1976

Quốc tịch : Việt Nam

Trình độ học vấn, năng lực chuyên môn : Cử nhân kinh tế

Chức vụ đang nắm giữ tại TCPH : Thành viên độc lập HĐQT

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Tổng Giám đốc – Công ty CP Đầu tư Truth Việt Nam – Singapore

Tổng Giám đốc – Công ty CP Newtechco Group

Quá trình công tác :

Thời gian	Đơn vị công tác	Vị trí công tác
08/1999 – 10/2001	Trường Đại học Quản lý và Kinh doanh Hà Nội	Giáo viên thỉnh giảng
10/2001 – 12/2002	Viện giáo dục và phát triển nguồn nhân lực quốc tế SYNectics	Giám đốc nhân sự
01/2003 – 03/2004	Công ty tư vấn BFC và KPMG	Trưởng nhóm
04/2004 – 10/2007	Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam	Thư ký HĐQT

11/2007 – 02/2009	Công ty quản lý Quỹ đầu tư Sài Gòn – Hà Nội (SHF)	Giám đốc phát triển kinh doanh
03/2009 – 04/2010	Ngân hàng TMCP Bảo Việt	Trợ lý Tổng Giám đốc
05/2010 -07/2010	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt	Trợ lý Tổng Giám đốc
07/2010 – 12/2010	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt	Phó Giám đốc Khối Phát triển Doanh nghiệp kiêm Trưởng phòng Công nghệ và Đào tạo
12/2010 – 08/2011	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt	Phó Giám đốc Khối Phát triển Doanh nghiệp kiêm Trưởng phòng nhân sự và Công nghệ
08/2011 – 07/2013	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt	Giám đốc Khối Phát triển Doanh nghiệp kiêm Trưởng phòng Nhân sự kiêm Phó Chủ tịch Hội đồng công nghệ
08/2013 – 09/2014	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Nhân sự kiêm Phó Chủ tịch Hội đồng Công nghệ
01/2015 – 07/2016	Ngân hàng TMCP Quốc Dân	Giám đốc chiến lược/Cố vấn cao cấp HĐQT
07/2016 – 02/2017	Ngân hàng TMCP Quốc Dân	Phó Tổng Giám đốc kiêm Phó trưởng ban Chiến lược và Phát triển Ngân hàng kiêm Chánh Văn phòng Hội đồng Quản trị kiêm Giám đốc Khối Vận hành
02/2017 – 07/2017	Ngân hàng TMCP Quốc Dân	Phó Tổng Giám đốc kiêm Phó trưởng ban Chiến lược và Phát triển ngân hàng kiêm Giám đốc Khối Vận hành
08/2017 – 05/2018	Ngân hàng TMCP Quốc Dân	Quyền Tổng Giám đốc
05/2018 – 06/2019	Ngân hàng TMCP Quốc Dân	Tổng Giám đốc kiêm thành viên HĐQT
09/2019 – 01/2021	Công ty CP BBGroup	Tổng Giám đốc kiêm Thành viên HĐQT
02/2021 – 05/2021	Ngân hàng TMCP Kiên Long	Chủ tịch HĐQT
01/2021 – 12/2021	Ngân hàng TMCP Kiên Long	Thành viên HĐQT
08/2022 – 11/2023	Công ty CP Dược Phẩm SaKae	Chủ tịch HĐQT
01/2022 – nay	Công ty CP Newtechco Group	Tổng Giám đốc
08/2022 – nay	Công ty CP Đầu tư Truth Việt	Tổng Giám đốc

	Nam – Singapore	
04/2023 – nay	Ngân hàng TMCP Việt Á	Thành viên độc lập HĐQT

Số cổ phần nắm giữ : 0 cổ phần

+ Sở hữu cá nhân : 0 cổ phần

+ Đại diện sở hữu : 0 cổ phần

Sở hữu của người có liên quan : Không có

Lợi ích liên quan đối với VAB : Thù lao HĐQT năm 2024: 1.115.250.000 VND

Thù lao HĐQT năm 2023: 0 VND

Các khoản nợ đối với VAB tại thời điểm 31/12/2024 : Không có

10.1.6. Ông Nguyễn Văn Trọng – Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

Họ và tên : **Nguyễn Văn Trọng**

Năm sinh : 1970

Quốc tịch : Việt Nam

Trình độ học vấn, năng lực chuyên môn : Thạc sỹ Kinh tế

Chức vụ đang nắm giữ tại TCPH : Tổng giám đốc

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không

Quá trình công tác :

Thời gian	Đơn vị công tác	Vị trí công tác
07/1995 - 12/1996	Công ty TNHH Thăng Long Vàng	Kế toán tổng hợp
01/1997 - 05/1999	Công ty TNHH vận tải Thành Công	Kế toán trưởng
06/1999 - 06/2000	Công ty XNK May Anh Vũ	Kế toán trưởng
07/2000 - 04/2003	Công ty CP thương mại đầu tư Việt Phương	Kế toán
05/2003 - 02/2005	Công ty Phát triển kinh tế thanh niên Việt Nam	Kế toán
03/2005 - 03/2007	Công ty CP thương mại đầu tư Việt Phương	Kế toán
04/2007 - 02/2012	Tổng công ty Truyền thông đa phương	Phó ban kỹ thuật viễn

	tiện VTC	thông
03/2012 - 12/2013	Công ty cổ phần dịch vụ kết nối số VTC	Kế toán trưởng
01/2014 - 10/2018	Tổng công Truyền thông đa phương tiện VTC	Phó ban tài chính
10/2018 – 01/2020	Công ty TNHH Capella Group/ Công ty Lecgroup/ Công ty HFC	Kế toán trưởng/ CT HĐQT
06/01/2020 - 01/05/2020	Khối Tài chính – Ngân hàng TMCP Việt Á	Phó Giám đốc phụ trách Khối Tài chính
01/02/2020 - 01/05/2020	Khối Tài chính – Ngân hàng TMCP Việt Á	Phó Giám đốc Khối Tài chính kiêm Phó Giám đốc Khối KHDN
01/05/2020 - 01/07/2020	Ngân hàng TMCP Việt Á	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Tài chính – Phụ trách Công tác kế toán VAB
01/07/2020 - 08/09/2021	Ngân hàng TMCP Việt Á	Phó Tổng Giám đốc phụ trách điều hành
08/09/2021 – 17/04/2025	Ngân hàng TMCP Việt Á	Quyền Tổng Giám đốc
17/04/2025 - nay	Ngân hàng TMCP Việt Á	Tổng Giám đốc
26/04/2025 - nay	Ngân hàng TMCP Việt Á	Thành viên HĐQT

Số cổ phần nắm giữ : 0 cổ phần
 + Sở hữu cá nhân : 0 cổ phần
 + Đại diện sở hữu : 0 cổ phần
 Sở hữu của người có liên quan : Không có
 Lợi ích liên quan đối với VAB : Thù lao HĐQT năm 2024: 0 VND
 Tiền lương Tổng Giám đốc năm 2024: 3.735.744.000 VND
 Thù lao HĐQT năm 2023: 0 VND
 Tiền lương Tổng Giám đốc năm 2023: 2.845.354.000 VND
 Các khoản nợ đối với VAB tại : 113.498.710 VND (Thẻ tín dụng)
 thời điểm 31/12/2024

10.1.7. Ông Thái Nguyễn Hoàng Nhã – Thành viên độc lập HĐQT

Họ và tên : **Thái Nguyễn Hoàng Nhã**

Năm sinh : **1978**

Quốc tịch : **Việt Nam**

Trình độ học vấn, năng lực chuyên môn : **Cử nhân Công nghệ Thông tin**

Chức vụ đang nắm giữ tại TCPH : **Thành viên độc lập HĐQT**

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : **Giám đốc - TNC Tech Corp
Giám đốc - Công ty TNHH Giải pháp Nền tảng Thông tin và Truyền thông - NT&T Solution**

Quá trình công tác :

Thời gian	Đơn vị công tác	Vị trí công tác
09/1999 – 02/2001	Trung tâm Phát triển Công nghệ Thông tin - CITD	Giảng viên, chuyên viên kỹ thuật
03/2001 – 03/2002	Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh	Quản trị hệ thống
04/2002 – 10/2004	Cisco Systems	Tư vấn kỹ thuật
10/2004 – 10/2005	Ngân hàng TMCP Đông Á	Trưởng phòng Cơ sở Hạ tầng
11/2005 – 10/2006	Ngân hàng TMCP Đông Á	Phó Giám đốc Trung tâm Điện toán
10/2006 – 09/2009	Ngân hàng TMCP Đông Á	Giám đốc Trung tâm Điện toán
09/2009 – 09/2011	Ngân hàng TMCP Đông Á	Giám đốc Trung tâm Điện toán kiêm Giám đốc Phòng Ngân hàng Điện tử
09/2011 – 04/2012	Ngân hàng TMCP Đông Á	Giám đốc Trung tâm Điện toán
01/2013 -12/2016	Ngân hàng TMCP Việt Á	Giám đốc Khối Công nghệ Thông tin
01/2017 – 10/2017	Ngân hàng TMCP Việt Á	Trợ lý Phó Chủ tịch HĐQT
10/2007 – nay	Công ty TNHH Giải pháp Nền tảng Thông tin và Truyền thông - NT&T Solution	Giám đốc
06/2016 – 06/2022	TNC Group LLC	Giám đốc
07/2022 – nay	TNC Tech Corp	Giám đốc
04/2025 – nay	Ngân hàng TMCP Việt Á	Thành viên độc lập HĐQT

Số cổ phần nắm giữ	:	0 cổ phần
+ Sở hữu cá nhân	:	0 cổ phần
+ Đại diện sở hữu	:	0 cổ phần
Sở hữu của người có liên quan	:	Không có
Lợi ích liên quan đối với VAB	:	Thù lao HĐQT năm 2024: 0 VND Thù lao HĐQT năm 2023: 0 VND
Các khoản nợ đối với VAB tại thời điểm 31/12/2024	:	Không có

10.2. Ban Kiểm soát

Bảng 27: Danh sách Ban Kiểm soát Ngân hàng TMCP Việt Á

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Bà Nguyễn Kim Phụng	Trưởng Ban Kiểm soát	Bổ nhiệm ngày 28/4/2023
Ông Nguyễn Văn Thành	Thành viên Ban Kiểm soát không chuyên trách	Bổ nhiệm ngày 28/4/2023
Ông Trần Ngọc Hải	Thành viên Ban Kiểm soát	Bổ nhiệm ngày 26/4/2024

Nguồn: Ngân hàng TMCP Việt Á

10.2.1. Bà Nguyễn Kim Phụng - Trưởng Ban Kiểm soát

Họ và tên	:	Nguyễn Kim Phụng
Năm sinh	:	1966
Quốc tịch	:	Việt Nam
Trình độ học vấn, năng lực chuyên môn	:	Cử nhân kinh tế
Chức vụ đang nắm giữ tại TCPH	:	Trưởng Ban kiểm soát
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	:	Không
Quá trình công tác	:	

Thời gian	Đơn vị công tác	Vị trí công tác
01/1987 – 08/1989	Ngân hàng Nhà nước huyện	Nhân viên tín dụng nông

	Châu Phú, tỉnh An Giang	nghề nghiệp
09/1989 – 11/1990	Ngân hàng Phát triển Nông nghiệp huyện Châu Phú, tỉnh An Giang	Phó phòng Nghiệp vụ kinh doanh
12/1990 – 02/1991	Ngân hàng Phát triển Nông nghiệp tỉnh An Giang	Nhân viên tín dụng
03/1991 -05/1996	Ngân hàng Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn Chi nhánh tỉnh An Giang	Kiểm soát viên Phòng Kiểm soát
06/1996 – 12/2002	- Ngân hàng Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn tỉnh - Ngân hàng Phục vụ Người nghèo tỉnh An Giang	Phó phòng Kiểm soát Ngân hàng Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn tỉnh kiêm Trưởng phòng Kiểm soát Ngân hàng Phục vụ Người nghèo tỉnh An Giang
01/2003 – 09/2007	Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh An Giang.	Trưởng phòng Kiểm tra, Kiểm toán nội bộ
10/2007 – 07/2010	Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh An Giang.	Trưởng phòng Kế hoạch – Nghiệp vụ
08/2010 – 06/2013	Ngân hàng TMCP Việt Á	Trưởng phòng Kiểm tra Kiểm soát nội bộ
07/2013 – 04/2015	Ngân hàng TMCP Việt Á	Trưởng phòng Kiểm toán nội bộ
05/2015 - nay	Ngân hàng TMCP Việt Á	Trưởng Ban Kiểm soát

Số cổ phần nắm giữ : 1.280 cổ phần

+ Sở hữu cá nhân : 1.280 cổ phần

+ Đại diện sở hữu : 0 cổ phần

Sở hữu của người có liên quan : Không có

Lợi ích liên quan đối với VAB : Thù lao năm 2023: 1.093.500.000 VND

Thù lao năm 2024: 1.294.000.000 VND

Các khoản nợ đối với VAB tại : 11.625.499 VND (Thẻ tín dụng)
thời điểm 31/12/2024

10.2.2. Ông Nguyễn Văn Thành – Thành viên Ban Kiểm soát không chuyên trách

Họ và tên : Nguyễn Văn Thành

Năm sinh : 1986

Quốc tịch : Việt Nam

Trình độ học vấn, năng lực chuyên môn : Cử nhân kinh tế

Chức vụ đang nắm giữ tại TCPH : Thành viên Ban Kiểm soát không chuyên trách

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không

Quá trình công tác :

Thời gian	Đơn vị công tác	Vị trí công tác
10/2012 – 07/2014	Ngân hàng TMCP Phát triển TP.Hồ Chí Minh	Kiểm toán viên
07/2014 – 07/2020	Ngân hàng TMCP Việt Á	Kiểm toán viên chính
08/2020 – 08/2022	Ngân hàng TMCP Phát triển TP.Hồ Chí Minh	Trưởng Kiểm toán Nội bộ Khu vực
09/2022 – 03/2023	Ngân hàng TMCP Việt Á	Phó Trưởng Kiểm toán Nội bộ
04/2023 - nay	Ngân hàng TMCP Việt Á	Thành viên Ban kiểm soát

Số cổ phần nắm giữ : 0 cổ phần

+ Sở hữu cá nhân : 0 cổ phần

+ Đại diện sở hữu : 0 cổ phần

Sở hữu của người có liên quan : Không có

Lợi ích liên quan đối với VAB : Thù lao năm 2023: 596.725.999 VND

Thù lao năm 2024: 736.000.000 VND

Các khoản nợ đối với VAB tại thời điểm 31/12/2024 : 99.501.163 VND (Thẻ tín dụng)

10.2.3. Ông Trần Ngọc Hải - Thành viên Ban Kiểm soát

Họ và tên : **Trần Ngọc Hải**

Năm sinh : 1982

Quốc tịch : Việt Nam

Trình độ học vấn, năng lực chuyên môn : Thạc sỹ chuyên ngành kinh tế

Chức vụ đang nắm giữ tại TCPH : Thành viên Ban kiểm soát

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức : Không khác

Quá trình công tác :

Thời gian	Đơn vị công tác	Vị trí công tác
02/2008 – 07/2009	Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu VN – CN HCM	Chuyên viên Hỗ trợ tín dụng
01/2010 – 08/2010	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn – CN An Suông	Chuyên viên QHKKH
10/2010 – 01/2011	Ngân hàng TMCP Việt Á	Chuyên viên Quan hệ Khách hàng
02/2011 – 09/2012	Ngân hàng TMCP Phát triển nhà TP.HCM	Kiểm toán viên nội bộ
10/2012 – 12/2014	Ngân hàng TMCP Phát triển nhà TP.HCM	Trưởng Kiểm toán Nội bộ Khu vực Miền Trung
01/2015 – 11/2016	Ngân hàng TMCP Việt Á	Trợ lý Tổng Giám đốc
12/2016 – 07/2018	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương tín	Phó Giám đốc Tín dụng cá nhân – Ban Dự án Corebanking
11/2018 – 06/2020	Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam	Giám đốc kiểm toán nội bộ cấp 2
06/2020 – 12/2021	Ngân hàng TMCP Phát triển TP.HCM	Trưởng phòng KTNB
01/2022 – 05/2022	Ngân hàng TMCP Phát triển TP.HCM	Tổ phó tổ soạn thảo chính sách (Ban Kiểm soát)
10/2022 – 03/2024	Ngân hàng TMCP Bản Việt	Phó Giám đốc Trung tâm thẩm định tín dụng tổ chức 2
04/2024 – nay	Ngân hàng TMCP Việt Á	Thành viên BKS

Số cổ phần nắm giữ : 0 cổ phần

+ Sở hữu cá nhân : 0 cổ phần

+ Đại diện sở hữu : 0 cổ phần

Sở hữu của người có liên quan : Không có

Lợi ích liên quan đối với VAB : Thù lao năm 2023: 0 VND

Thù lao năm 2024: 461.500.000 VND

Các khoản nợ đối với VAB tại thời điểm 31/12/2024 : 39.811.000 VND (Thẻ tín dụng)

10.3. Tổng Giám Đốc, Phó Tổng Giám Đốc và Kế Toán Trưởng

**Bảng 28: Danh sách Tổng Giám Đốc, các Phó Tổng Giám Đốc và Kế Toán Trưởng
Ngân hàng TMCP Việt Á**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Văn Trọng	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 17/04/2025
Ông Trần Tiến Dũng	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 26/06/2018
Ông Bùi Xuân Dũng	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 07/10/2024
Ông Nguyễn Thành Công	Kế Toán trưởng	Bổ nhiệm ngày 07/09/2021

Nguồn: Ngân hàng TMCP Việt Á

10.3.1. Ông Nguyễn Văn Trọng – Tổng giám đốc

Đã trình bày ở mục 10.1.6

10.3.2. Ông Trần Tiến Dũng – Phó Tổng giám đốc

Đã trình bày ở mục 10.1.3

10.3.3. Ông Bùi Xuân Dũng - Phó Tổng giám đốc

Họ và tên : **Bùi Xuân Dũng**

Năm sinh : 1976

Quốc tịch : Việt Nam

Trình độ học vấn, năng lực chuyên môn : Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

Chức vụ đang nắm giữ tại TCPH : Phó Tổng Giám đốc

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không

Quá trình công tác :

Thời gian	Đơn vị công tác	Vị trí công tác
9/1997 - 3/2008	Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội	Cán bộ tín dụng, Phó phòng Nguồn vốn, Phó phòng Tín dụng
3/2008 - 5/2008	Ngân hàng TMCP Đại Á	Quyền Giám đốc Chi nhánh Hà Nội, phụ trách vùng phía Bắc
5/2008 - 5/2014	Công ty Tài chính CP Điện Lực	Lần lượt: Trưởng phòng kế hoạch thị trường, Phó Tổng

		Giám đốc
5/2014 - 6/2020	Công ty Tài chính CP Điện Lực	Lần lượt: Tổng Giám đốc, Phó Chủ tịch HĐQT
6/2020 - 10/2024	Công ty CP đầu tư GOPAL/Công ty TNHH SEACO Việt Nam	Chủ tịch HĐQT/Chủ tịch HĐQT Thành viên
10/2024 – Nay	Ngân hàng TMCP Việt Á	Phó Tổng Giám đốc

Số cổ phần nắm giữ : 0 cổ phần

+ Sở hữu cá nhân : 0 cổ phần

+ Đại diện sở hữu : 0 cổ phần

Sở hữu của người có liên quan : Không có

Lợi ích liên quan đối với VAB : Tiền lương năm 2024: 440.623.667 VND
Tiền lương năm 2023: 0 VND

Các khoản nợ đối với VAB tại thời điểm 31/12/2024 : Không có

10.3.4. Kế toán trưởng

Họ và tên : **Nguyễn Thành Công**

Năm sinh : 1983

Quốc tịch : Việt Nam

Trình độ học vấn, năng lực chuyên môn : Cử nhân tài chính ngân hàng

Chức vụ đang nắm giữ tại TCPH : Kế toán trưởng, Phó Giám đốc phụ trách Khối Tài chính

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không

Quá trình công tác :

Thời gian	Đơn vị công tác	Vị trí công tác
5/2006 - 12/2007	NH Công Thương Việt Nam	Chuyên viên tín dụng
02/2008 - 7/2015	Ngân hàng TMCP Xăng Dầu Petrolimex (PGBank)	P.Trưởng phòng KHTC – K.TCKT
7/2015 - 7/2020	Ngân hàng TMCP Việt Á (VAB)	TP.Kế hoạch và Quản trị tài chính – Khối Tài chính
7/2020 – 9/2021	Ngân hàng TMCP Việt Á (VAB)	PGĐ Khối Tài chính; Phụ trách kế toán VAB

9/2021 – 10/2023	Ngân hàng TMCP Việt Á (VAB)	PGĐ Khối Tài chính; Kế toán trưởng
10/2023 - nay	Ngân hàng TMCP Việt Á (VAB)	PGĐ phụ trách Khối Tài chính; Kế toán trưởng

Số cổ phần nắm giữ : 0 cổ phần

+ Sở hữu cá nhân : 0 cổ phần

+ Đại diện sở hữu : 0 cổ phần

Sở hữu của người có liên quan : Không có

Lợi ích liên quan đối với VAB : Tiền lương năm 2024: 1.608.544.000 VND
 Tiền lương năm 2023: 1.376.529.000 VND

Các khoản nợ đối với VAB tại thời điểm 31/12/2024 : Không có

11. Chính sách cổ tức

Căn cứ theo Điều lệ VAB, cổ tức trả cho Cổ phần phổ thông được xác định căn cứ vào số lợi nhuận ròng đã thực hiện và khoản chi trả cổ tức được trích từ nguồn lợi nhuận giữ lại của VAB. VAB chỉ được trả cổ tức cho Cổ đông khi VAB đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác; trích lập các quỹ và bù đắp lỗ trước đó theo quy định pháp luật; và ngay sau khi trả hết số cổ tức đã định, VAB vẫn phải bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác đến hạn.

Theo quyết định của ĐHĐCĐ và theo quy định của pháp luật, cổ tức sẽ được công bố nhưng không được vượt quá mức do HĐQT đề xuất sau khi đã được ĐHĐCĐ thông qua.

Bảng 29: Tỷ lệ trả cổ tức trong những năm gần đây

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
Tỷ lệ trả cổ tức (% vốn điều lệ)	21,35% (Phát hành Cổ phiếu trả cổ tức từ lợi nhuận chưa phân phối năm 2020)	0%	0%

Nguồn: Ngân hàng TMCP Việt Á

12. Tình hình thanh toán gốc và lãi trái phiếu đã phát hành trong 03 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại

Các trái phiếu do VAB phát hành trong 03 (ba) năm liên tục (từ năm 2022 đến năm 2024) và đến thời điểm hiện tại đều đã được VAB thanh toán đầy đủ và đúng hạn trả gốc và lãi trái phiếu; bảo đảm tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật và các điều khoản, điều kiện của các trái phiếu.

13. Thông tin về những cam kết chưa thực hiện của Tổ Chức Phát Hành

❖ Thông tin về các loại trái phiếu đã phát hành nhưng chưa đến hạn của Tổ Chức

Phát Hành

Tính đến thời điểm ngày 31/03/2025, Tổ Chức Phát Hành có các trái phiếu đã được phát hành nhưng chưa đến hạn thanh toán, chi tiết như sau:

Tổng dư nợ trái phiếu đang lưu hành (theo mệnh giá): 1.000.000.000.000 VND, trong đó:

- Trái phiếu riêng lẻ: 1.000.000.000.000 đồng,

(Chi tiết danh sách trái phiếu đang lưu hành theo bảng 3 điều 7.3. mục IV)

Đối với các trái phiếu chưa đáo hạn này, VAB đã và đang thực hiện theo đúng các cam kết và nghĩa vụ của mình đối với nhà đầu tư về điều kiện phát hành trái phiếu, bảo đảm thanh toán đầy đủ, chính xác và đúng hạn đối với tiền gốc, lãi trái phiếu và các khoản tiền khác liên quan tới trái phiếu (nếu có) cho nhà đầu tư theo các điều khoản, điều kiện trái phiếu, bảo đảm quyền lợi và lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư và các điều kiện khác, phù hợp với quy định của pháp luật.

14. Các thông tin nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tổ chức phát hành có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Tổ chức phát hành, đợt chào bán, dự án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán

Các nghĩa vụ tiềm ẩn và các cam kết khác của VAB trong 2 năm liền trước như được trình bày ở bảng sau:

Bảng 30: Nghĩa vụ tiềm ẩn và cam kết khác của VAB

Đơn vị: triệu đồng

Khoản mục	Hợp nhất			Riêng lẻ		
	Năm 2023	Năm 2024	3 tháng đầu năm 2025	Năm 2023	Năm 2024	3 tháng đầu năm 2025
I. Bảo lãnh khác	559.934	227.264	242.859	559.934	227.264	242.860
1. Cam kết bảo lãnh thanh toán	234.325	71.357	79.125	234.325	71.357	79.125
2. Cam kết bảo lãnh thực hiện hợp đồng	30.554	44.194	45.489	30.554	44.194	45.490
3. Cam kết bảo lãnh dự thầu	5.368	4.209	2.910	5.368	4.209	2.910
4. Cam kết bảo lãnh khác	289.687	107.504	115.335	289.687	107.504	115.335
II. Các cam kết giao dịch hối đoái	3.808.820	1.653.015	2.121.065	3.808.820	1.653.015	2.121.065
1. Cam kết mua ngoại tệ	24.260	-	-	24.260	-	-
2. Cam kết bán ngoại tệ	-	-	-	-	-	-
3. Cam kết giao	3.784.560	1.653.015	2.121.065	3.784.560	1.653.015	2.121.065

dịch hoán đổi						
III. Cam kết trong nghiệp vụ L/C	9.591	7.690	-	9.591	7.690	-
Tổng cộng	4.378.345	1.887.969	2.363.924	4.378.345	1.887.969	2.363.924

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2023, 2024 và BCTC quý I năm 2025 (hợp nhất và riêng lẻ)

Tính đến thời điểm ban hành Bản Cáo Bạch này, Tổ Chức Phát Hành không có tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tổ Chức Phát Hành có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Tổ Chức Phát Hành, các Đợt chào bán, và việc sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán.

15. Thông tin về cam kết của Tổ chức phát hành không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích

Tính đến thời điểm của Bản Cáo Bạch này, Tổ Chức Phát Hành cam kết không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích.

[Phần còn lại của trang được cố ý bỏ trống]

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH

1. Kết quả hoạt động kinh doanh

1.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh của Tổ chức phát hành trong 02 năm gần nhất

Bảng 31: Một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh của Ngân hàng năm 2023, 2024 và Quý I năm 2025 – Hợp nhất

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	% tăng/giảm 2023/2024	3 tháng đầu năm 2025
Tổng giá trị tài sản	112.195.864	119.832.037	6,81	129.046.444
Thu nhập lãi thuần	1.809.544	2.327.701	28,63	612.535
Tổng thu nhập hoạt động	2.513.010	2.661.949	5,93	665.721
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	1.603.745	1.640.826	2,31	440.405
Lợi nhuận trước thuế	916.913	1.085.662	18	352.934
Lợi nhuận sau thuế	744.094	867.025	16,52	292.934
Tỷ lệ chi trả cổ tức của VAB	-	-	-	-

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2023, 2024 và BCTC hợp nhất quý I năm 2025

Bảng 32: Một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh năm 2023, 2024 và Quý I năm 2025 – Riêng lẻ

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	% tăng/giảm 2023/2024	3 tháng đầu năm 2025
Tổng giá trị tài sản	112.129.620	119.812.109	6,85	129.018.416
Thu nhập lãi thuần	1.809.501	2.323.247	28,39	612.055
Tổng thu nhập hoạt động	2.427.468	2.564.230	5,63	654.951
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	1.575.564	1.600.197	1,56	433.587
Lợi nhuận trước thuế	888.733	1.045.033	17,59	346.116
Lợi nhuận sau thuế	711.482	834.522	17,29	286.116
Tỷ lệ chi trả cổ tức	-	-	-	-

Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2023, 2024 và BCTC riêng quý I năm 2025

Theo Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2024, tổng giá trị tài sản của VAB đạt 119.832 tỷ đồng, tăng 6,81% so với thời điểm 31/12/2023. Lợi nhuận sau thuế của VAB (hợp nhất) năm 2024 đạt 867 tỷ đồng, tăng trưởng 16,52% so với năm 2023, thu nhập lãi thuần tăng trưởng 28,63%.

Hoạt động kinh doanh riêng của ngân hàng cũng đạt kết quả tích cực. Tổng thu nhập hoạt động riêng lẻ của VAB năm 2024 đạt 2.564 tỷ đồng, tăng 5,63% so với năm 2023. Lợi nhuận sau thuế 2024 đạt 835 tỷ đồng, tăng 17,29% so với cùng kỳ năm 2023. Kết quả kinh doanh tích cực năm 2024 của VAB là nhờ:

- + Quy mô tổng tài sản, tín dụng năm 2024 đã tăng trưởng tốt theo định hướng, VAB đã tập trung đa dạng hóa khách hàng, tối ưu hóa cơ cấu danh mục tín dụng, cơ cấu nguồn vốn tiếp tục được tái cấu trúc hiệu quả, tăng trưởng CASA và nguồn vốn có lãi suất thấp làm cho chi phí huy động vốn giảm mạnh so với cùng kỳ. Vì vậy thu nhập lãi thuần năm 2024 tăng cao so với cùng kỳ năm trước.
 - + Thu nhập từ hoạt động dịch vụ được cải thiện, đóng góp tích cực vào việc tăng lợi nhuận cho ngân hàng, với việc cải tiến, đa dạng hóa sản phẩm cung cấp cho tất cả các phân khúc khách hàng của VAB.
 - + Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng năm 2024 giảm 131,7 tỷ đồng, giảm 19,17% so với cùng kỳ năm trước do công tác xử lý nợ, đôn đốc khách hàng thanh toán nợ thực hiện liên tục, hiệu quả, tình hình tài chính của khách hàng vay tiếp tục cải thiện.
- ❖ Ý kiến của Tổ chức kiểm toán độc lập đối với các chỉ tiêu tài chính: Không có.

1.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành

❖ Thuận lợi:

- Dự kiến trong năm 2025 với chính sách lạm phát và lãi suất từ Ngân hàng nhà nước theo hướng hỗ trợ doanh nghiệp đặc biệt với định hướng tín dụng xanh sẽ giúp cho hoạt động của Doanh nghiệp và hoạt động mảng Doanh nghiệp của VAB có nhiều hướng triển khai phát triển;
- Theo định hướng của Chính phủ trong việc ứng dụng công nghệ và chuyển đổi số: VAB tiếp tục chuyển mình chuyển đổi công nghệ, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ giai đoạn 4.0, đặc biệt các nền tảng Bigdata, AI, EKYC,... giúp tiết giảm chi phí vận hành và tăng trải nghiệm khách hàng;
- Giai đoạn 2023 – 2024, nền kinh tế phục hồi mạnh mẽ sau đại dịch Covid-19, do đó nhu cầu tín dụng và đầu tư gia tăng; Sự phục hồi của thị trường bất động sản trong năm 2024 được dự báo sẽ tiếp tục là động lực quan trọng thúc đẩy lợi nhuận của các ngân hàng trong năm 2025. Sau một giai đoạn khó khăn, thị trường bất động sản đã dần ổn định và có dấu hiệu phục hồi mạnh mẽ, đặc biệt là ở phân khúc bất động sản dân cư, qua đó các doanh nghiệp trong lĩnh vực kinh doanh bất động sản hoạt động trở lên mạnh mẽ hơn, đem lại dòng tiền và tài chính lành mạnh hơn cho các KHDN. Chính sự phục hồi này đã tạo ra nhu cầu vay vốn tăng cao dẫn đến sự tăng trưởng tín dụng của các ngân hàng, qua đó giúp cải thiện lợi nhuận;
- Đi theo đề án cơ cấu lại hệ thống TCTD gắn với xử lý nợ giai đoạn 2021-2025, VAB đã chủ động trong công tác cơ cấu xử lý nợ xấu qua đó tỷ lệ xấu giảm từ 12% xuống còn chưa đến 2% và đi theo hướng ngày càng minh bạch, chuyên nghiệp, khẳng định vai trò và vị thế VAB trên thị trường tài chính ngân hàng.

- Định hướng chiến lược của Ban Lãnh đạo VAB luôn đồng hành cùng các đơn vị kinh doanh, đón đầu chính sách và cơ chế của NHNN, ưu tiên phát triển khách hàng ở các ngành nghề trọng điểm.

❖ **Khó khăn**

- Năm 2023, 2024 là những năm sau đại dịch Covid, nền kinh tế vĩ mô thị trường tài chính có nhiều biến động, huy động vốn của ngành ngân hàng nói chung gặp nhiều khó khăn, tăng trưởng huy động vốn toàn ngành Ngân hàng thấp. Đồng thời với chính sách điều hành lãi suất với mức lãi suất trần đối đa với tiền gửi kỳ hạn dưới 6 tháng, VAB nghiêm túc tuân thủ qua đó góp phần ổn định thị trường tiền tệ, an toàn hoạt động huy động vốn và qua đó giúp giảm lãi suất cho vay đối với nền kinh tế
- Ngay đầu năm 2025, Chính sách thuế quan mới của Mỹ ảnh hưởng nhiều đến nền kinh tế của tất cả các quốc gia trên toàn thế giới trong đó có Việt Nam. Do đó hoạt động của Ngân hàng chịu nhiều ảnh hưởng gây khó khăn
- Tỷ giá với đồng tăng mạnh từ đầu năm 2025 đặc biệt sau chính sách thuế quan mới ảnh hưởng nhiều đến hoạt động tài trợ xuất nhập khẩu và tài trợ thương mại, cũng như hoạt động mua bán ngoại tệ của VAB.
- Sự cạnh tranh khốc liệt từ các đối thủ truyền thống và các công ty Fintech: Các công ty Fintech đang chiếm lĩnh ngày càng lớn mảng thanh toán và cho vay, buộc ngân hàng phải thường xuyên nâng cấp đổi mới để cạnh tranh
- Gia tăng chuyển đổi số cũng tiềm ẩn gia tăng các rủi ro tội phạm công nghệ liên quan tới quá trình chuyển đổi số trong công nghệ giao dịch và quản lý thông tin khiến ngân hàng trở thành đối tượng ưa thích của tội phạm công nghệ cao với quy mô và mức độ ngày càng tinh vi hơn
- Khó khăn trong việc tiếp cận dòng tiền của khách hàng do lãi suất huy động có xu hướng giảm, cơ chế chính sách còn chưa linh hoạt đối với từng nhóm khách hàng đặc thù;
- Sự cạnh tranh gay gắt của nhóm các TCTD có chính sách ưu việt, linh hoạt hơn VAB, chi phí đầu tư tiếp cận, chăm sóc khách hàng được chú trọng hơn.
- Lãi suất phát hành tăng: Trong điều kiện kinh tế khó khăn, ngân hàng phải đưa ra mức lãi suất cao hơn để thu hút nhà đầu tư, làm tăng chi phí vốn.
- Phụ thuộc vào tài sản đảm bảo: Nhà đầu tư yêu cầu ngân hàng cung cấp tài sản đảm bảo lớn hơn hoặc chất lượng cao hơn, làm tăng áp lực lên ngân hàng.
- Lo ngại rủi ro hệ thống: Trong bối cảnh một số ngân hàng bị sáp nhập, Khách hàng có thể lo ngại rằng sau khi sáp nhập, chất lượng dịch vụ, sự tiện lợi và các ưu đãi sẽ bị giảm sút, việc này sẽ làm giảm niềm tin chung vào hệ thống ngân hàng.
- Thông tin tiêu cực trên thị trường: Các sự kiện liên quan đến vi phạm pháp luật, gian lận, hoặc rủi ro tài chính của một số ngân hàng trên thị trường làm giảm uy tín và khả năng thu hút vốn từ nhà đầu tư.

2. Tình hình tài chính

2.1. Các chỉ tiêu cơ bản

2.1.1. Tình hình công nợ

VAB thực hiện thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản công nợ phải thu, phải trả và

bảo đảm tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Chi tiết tình hình công nợ phải thu và phải trả như sau:

Bảng 33: Tình hình công nợ các khoản phải thu – Hợp nhất

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	31/03/2025
Các khoản phải thu	3.858.416	1.858.917	1.908.015
Các khoản lãi, phí phải thu	7.928.170	4.676.754	4.803.118
Tài sản có khác	124.041	726.653	1.318.907
Các khoản dự phòng rủi ro khác	(263.679)	(368.011)	(368.011)
Tổng	11.646.948	6.894.312	7.662.029

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2023, 2024 và BCTC hợp nhất quý I năm 2025

Bảng 34: Tình hình công nợ các khoản phải thu – Riêng lẻ

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	31/03/2025
Các khoản phải thu	3.142.877	1.167.239	1.208.244
Các khoản lãi, phí phải thu	7.928.170	4.676.754	4.803.118
Tài sản có khác	124.040	711.274	1.303.521
Các khoản dự phòng rủi ro khác	(114.382)	(180.882)	(180.882)
Tổng	11.080.704	6.374.384	7.134.001

Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2023, 2024 và BCTC riêng quý I năm 2025

Bảng 35: Tình hình công nợ các khoản phải trả - Hợp nhất

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	31/03/2025
Các khoản lãi, phí phải trả	2.250.505	1.617.346	1.487.929
Các khoản phải trả và công nợ khác	866.238	720.236	685.887
Tổng	3.116.742	2.337.582	2.173.816

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2023, 2024 và BCTC hợp nhất quý I năm 2025

Bảng 36: Tình hình công nợ các khoản phải trả - Riêng lẻ

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	31/03/2025
Các khoản lãi, phí phải trả	2.250.505	1.617.346	1.487.929
Các khoản phải trả và công nợ khác	820.163	678.452	646.282
Tổng	3.070.668	2.295.798	2.134.211

Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2023, 2024 và BCTC riêng quý I năm 2025

2.1.2. Trái phiếu chưa đáo hạn

Các trái phiếu chưa đáo hạn của VAB được liệt kê đầy đủ theo thông tin tại Bảng 3 điều 7.3 mục IV của Bản Cáo Bạch này.

Đối với các trái phiếu chưa đáo hạn tại Bảng 3, VAB đã và đang thực hiện theo đúng các cam kết và nghĩa vụ của mình đối với nhà đầu tư về điều kiện phát hành trái phiếu, bảo đảm thanh toán đầy đủ, chính xác và đúng hạn đối với tiền gốc, lãi trái phiếu và các

khoản tiền khác liên quan tới trái phiếu (nếu có) cho nhà đầu tư theo các điều khoản, điều kiện của trái phiếu, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư và các điều kiện khác, phù hợp với quy định của pháp luật.

2.1.3. Các khoản phải nộp theo luật định

Ngân hàng TMCP Việt Á nghiêm chỉnh thực hiện các chính sách thuế của Nhà nước cũng như các chính sách có liên quan đến người lao động và luôn hoàn thành đầy đủ tất cả nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước. Chi tiết các khoản phải nộp theo luật định tại ngày 31/12/2023, 31/12/2024 và 31/03/2025 như sau:

Bảng 37: Chi tiết các khoản phải nộp theo luật định – Hợp nhất

Đơn vị: triệu đồng

STT	Các loại thuế	31/12/2023	31/12/2024	31/03/2025
1	Thuế thu nhập doanh nghiệp	64.213	83.544	69.225
2	Thuế giá trị gia tăng	75.166	2.595	2.790
3	Thuế TNCN	1.241	2.593	309
4	Thuế nhà thầu	11	16	122
Tổng cộng		140.631	88.749	72.447

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2023, 2024 và BCTC hợp nhất quý I năm 2025

Bảng 38: Chi tiết các khoản phải nộp theo luật định – Riêng lẻ

Đơn vị: triệu đồng

STT	Các loại thuế	31/12/2023	31/12/2024	31/03/2025
1	Thuế thu nhập doanh nghiệp	63.242	80.511	69.225
2	Thuế giá trị gia tăng	74.197	2.448	2.700
3	Thuế TNCN	1.192	2.572	299
4	Thuế nhà thầu	11	16	122
Tổng cộng		138.643	85.547	72.346

Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2023, 2024 và BCTC riêng quý I năm 2025

2.1.4. Trích lập các quỹ theo luật định

Ngân hàng TMCP Việt Á thực hiện đúng và đầy đủ việc trích lập các Quỹ theo Nghị định số 93/2017/NĐ-CP và theo phê duyệt Đại hội đồng cổ đông. VAB thực hiện trích lập các quỹ dự trữ sau khi có quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc chủ sở hữu tương ứng. Trong đó, các quỹ được sử dụng cho mục tích cụ thể và được trích từ lợi nhuận sau thuế của Ngân hàng dựa trên các tỷ lệ quy định và theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông:

- Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ: 10% lợi nhuận sau thuế, tối đa không vượt quá vốn điều lệ của Ngân Hàng;
- Quỹ dự phòng tài chính: 10% lợi nhuận sau thuế;
- Các quỹ khác: trích theo quy định hiện hành và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Bảng 39: Tình hình trích lập các quỹ của Ngân hàng – Hợp nhất

Đơn vị: triệu đồng

TT	Các loại quỹ	31/12/2023	31/12/2024	31/03/2025
1	Quỹ dự phòng tài chính	381.810	456.219	456.219
2	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	126.722	163.927	163.927
Tổng cộng		508.532	620.146	620.146

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2023, 2024 và BCTC hợp nhất quý I năm 2025

Bảng 40: Tình hình trích lập các quỹ của Ngân hàng – Riêng lẻ

Đơn vị: triệu đồng

TT	Các loại quỹ	31/12/2023	31/12/2024	31/03/2025
1	Quỹ dự phòng tài chính	374.351	448.761	448.761
2	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	122.993	160.197	160.197
Tổng cộng		497.344	608.958	608.958

Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2023, 2024 và BCTC riêng quý I năm 2025

2.1.5. Những biến động lớn có thể ảnh hưởng tới tình hình tài chính của Tổ chức phát hành kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính gần nhất (31/12/2024)

Năm 2025, dự báo hoạt động tín dụng sẽ đối mặt với nhiều thách thức lớn cả trong và ngoài nước. Tăng trưởng kinh tế toàn cầu hồi phục chưa đồng đều, trong khi xuất khẩu và sản xuất tại Việt Nam vẫn còn gặp khó khăn, làm giảm nhu cầu vay vốn từ doanh nghiệp và người tiêu dùng. Rủi ro nợ xấu có xu hướng gia tăng, đặc biệt từ các khoản vay đã được cơ cấu trong giai đoạn dịch COVID-19 và từ các lĩnh vực phục hồi chậm như bất động sản, xây dựng, dệt may. Môi trường lãi suất quốc tế cao kéo dài tiếp tục tạo áp lực lên chi phí vốn và điều hành chính sách tiền tệ trong nước. Đáng chú ý, việc cựu Tổng thống Donald Trump chính thức tái đắc cử và khởi động lại các chính sách thương mại bảo hộ, bao gồm gia tăng thuế quan với hàng hóa từ Trung Quốc và một số quốc gia khác, đã làm dấy lên lo ngại về nguy cơ gián đoạn chuỗi cung ứng toàn cầu và suy giảm thương mại quốc tế. Điều này ảnh hưởng gián tiếp đến xuất khẩu của Việt Nam, đặc biệt ở các ngành phụ thuộc vào thị trường Mỹ hoặc chuỗi giá trị có liên quan, qua đó làm suy yếu dòng tiền doanh nghiệp và ảnh hưởng đến chất lượng tín dụng ngân hàng. Hoạt động kinh doanh của ngành ngân hàng nói chung và VAB nói riêng cũng sẽ bị ảnh hưởng lớn.

Trong năm 2024, chất lượng tín dụng của ngành ngân hàng Việt Nam tiếp tục chịu áp lực, đặc biệt là trong nửa đầu năm, khi nợ xấu gia tăng tại nhiều ngân hàng. Tuy nhiên, đến cuối năm, nhờ tăng trưởng tín dụng mạnh mẽ và các biện pháp kiểm soát rủi ro, tỷ lệ nợ xấu toàn ngành đã được cải thiện so với năm 2023.

Bám sát chỉ đạo từ NHNN, từ năm 2023 đến nay, VAB luôn tập trung vào sản xuất kinh doanh, nhất là các lĩnh vực ưu tiên, kịp thời tháo gỡ khó khăn, gia tăng khả năng tiếp cận vốn của người dân, doanh nghiệp... Ngoài ra, để hạn chế và giảm thiểu tác động xấu

có thể ảnh hưởng đến tình hình tài chính, VAB đã và đang tích cực đồng hành cùng với khách hàng, kịp thời có các biện pháp hỗ trợ, tháo gỡ phù hợp, thiết thực như ưu đãi lãi suất, cơ cấu lại thời gian trả nợ, giữ nguyên nhóm nợ... giúp khách hàng, doanh nghiệp ổn định hoạt động... Tuy nhiên, để thực hiện điều này, VAB phải triển khai các biện pháp, chính sách giảm lãi suất; gia hạn và kéo dài thời gian thu hồi nợ, xử lý nợ; chủ động trích lập dự phòng bổ sung các khoản vay. Điều này đồng nghĩa với việc thu nhập và lợi nhuận của Ngân hàng có thể bị ảnh hưởng và thu hẹp.

2.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 41: Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu – Hợp nhất

Nội dung	Đơn vị tính	Năm 2023	Năm 2024	3 tháng đầu năm 2025
1. Chỉ tiêu về vốn				
Vốn điều lệ	triệu đồng	5.399.600	5.399.600	5.399.600
Vốn tự có	triệu đồng	8.614.075	10.287.957	10.603.089
Tỷ lệ an toàn vốn	%	9,27	9,32	9,09
2. Chỉ tiêu về chất lượng tài sản				
Tỷ lệ nợ quá hạn	%	2,56	1,78	2,34
Tỷ lệ nợ xấu	%	1,59	1,37	0,63
(Số dư các khoản cho vay và ứng trước khách hàng + các khoản cho vay các tổ chức tín dụng khác)/Tổng tài sản	%	64,45	71,53	69,98
Tài sản có sinh lời/Tổng tài sản có nội bảng	%	89,68	94,35	94,22
3. Chỉ tiêu về khả năng thanh khoản				
Tỷ lệ tài sản có tính thanh khoản cao bình quân/Tổng tài sản bình quân	%	12,44	11,84	10,87
Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn được sử dụng cho vay trung và dài hạn	%	27,46	12,02	16,39
Tỷ lệ dư nợ cho vay/Tổng tiền gửi	%	68,37	76,50	76,8
4. Chỉ tiêu về kết quả hoạt động kinh doanh				
Tỷ lệ Lợi nhuận trước thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	12,02	12,88	15,68
Tỷ lệ Lợi nhuận trước thuế/Tổng tài sản bình quân	%	0,84	0,94	1,13
Thu nhập lãi cận biên (NIM)	%	1,86	2,17	2,09
Hệ số ROA	%	0,68	0,75	0,94
Hệ số ROE	%	9,75	10,29	13,01
Thu nhập trên cổ phần (EPS)	đồng/cổ phần	1.378	1.606	2.170
Thu nhập dịch vụ/Tổng thu nhập	%	1,14	2,11	2,18
Thu nhập ròng từ hoạt động dịch vụ/Lợi nhuận trước thuế	%	8,35	11,85	11,34

Nguồn: Ngân hàng TMCP Việt Á

Bảng 42: Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu – Riêng lẻ

Nội dung	Đơn vị tính	Năm 2023	Năm 2024	3 tháng đầu năm 2025
1. Chỉ tiêu về vốn				
Vốn điều lệ	triệu đồng	5.399.600	5.399.600	5.399.600
Vốn tự có	triệu đồng	8.584.499	10.225.878	10.534.192
Tỷ lệ an toàn vốn	%	9,23	9,26	9,03
2. Chỉ tiêu về chất lượng tài sản				
Tỷ lệ nợ quá hạn	%	2,56	1,78	2,34
Tỷ lệ nợ xấu	%	1,59	1,37	0,63
(Số dư các khoản cho vay và ứng trước khách hàng + các khoản cho vay các tổ chức tín dụng khác)/Tổng tài sản	%	64,49	71,54	69,99
Tài sản có sinh lời/Tổng tài sản có nội bảng	%	89,74	94,36	94,24
3. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
Tỷ lệ tài sản có tính thanh khoản cao bình quân/Tổng tài sản bình quân	%	12,45	11,85	10,88
Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn được sử dụng cho vay trung và dài hạn	%	27,46	12,02	16,39
Tỷ lệ dư nợ cho vay/Tổng tiền gửi	%	68,37	76,44	76,74
4. Chỉ tiêu về kết quả hoạt động kinh doanh				
Tỷ lệ Lợi nhuận trước thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	11,66	12,47	15,48
Tỷ lệ Lợi nhuận trước thuế/Tổng tài sản bình quân	%	0,82	0,90	1,11
Thu nhập lãi cận biên (NIM)	%	1,86	2,17	2,09
Hệ số ROA	%	0,66	0,72	0,92
Hệ số ROE	%	9,34	9,95	12,80
Thu nhập trên cổ phần (EPS)	đồng/cổ phần	1.318	1.546	2.120
Thu nhập dịch vụ/Tổng thu nhập	%	0,74	1,79	2,06
Thu nhập ròng từ hoạt động dịch vụ/Lợi nhuận trước thuế	%	4,24	9,78	10,74

Nguồn: Ngân hàng TMCP Việt Á

❖ Ý kiến của Tổ chức kiểm toán độc lập: Không có

3. Ý kiến của Tổ chức Kiểm toán đối với Báo cáo tài chính của Tổ chức Phát hành

❖ Ý kiến của Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đối với báo cáo tài chính riêng năm 2023 ngày 27/03/2024

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính riêng của Ngân hàng Thương

mại Cổ phần Việt Á vào ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán áp dụng cho các tổ chức tín dụng tại Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính

❖ **Ý kiến của Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đối với báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất năm 2023 ngày 27/03/2024**

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Á vào ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán áp dụng cho các tổ chức tín dụng tại Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

❖ **Ý kiến của Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học MOORE AISC đối với báo cáo tài chính riêng năm 2024 ngày 27/03/2025**

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Á tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán áp dụng cho các tổ chức tín dụng tại Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

❖ **Ý kiến của Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học MOORE AISC đối với báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024 ngày 27/03/2025**

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Á tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán áp dụng cho các tổ chức tín dụng tại Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

4. Kết quả xếp hạng tín nhiệm

Ngày 22/04/2025 - Công ty Cổ phần Xếp hạng Tín nhiệm Đầu tư Việt Nam (VIS Rating) đánh giá xếp hạng tín nhiệm tổ chức phát hành dài hạn ở mức A- đối với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Á (VAB). Triển vọng đối với mức xếp hạng A- của VAB là ổn định.

5. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận

Bảng 43: Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận năm 2025

Chỉ tiêu	Thực hiện hợp nhất năm 2024	KH năm 2025	% tăng/giảm KH 2025 so với TH năm 2024
Thu nhập lãi thuần (Tỷ đồng)	2.328	2.542	9,2%
Lợi nhuận sau thuế (Tỷ đồng)	867	1.044	20,4%
Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	11,29%	11,37%	0,72%
Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	10,29%	10,81%	5,05%
Tỷ lệ chia lợi nhuận (*)	52,8%	Chưa có kế hoạch	-
Tỷ lệ chia cổ tức	0%	Chưa có kế hoạch	-

Nguồn: Ngân hàng TMCP Việt Á

(*) Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025 đã thông qua phương án chia lợi nhuận cho cổ đông hiện hữu từ Nguồn vốn chủ sở hữu là 2.850.989.030.000 đồng để tăng vốn điều lệ, chi tiết như sau

- Chia lợi nhuận từ nguồn Lợi nhuận chưa phân phối, giá trị chia là 2.604.089.140.250 đồng;
- Chia lợi nhuận từ nguồn Quỹ dự trữ bổ sung Vốn điều lệ, giá trị chia là 246.899.889.750 đồng.

STT	Nguồn có thể sử dụng để phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ	BCTC Riêng lẻ	BCTC Hợp nhất	Số tiền sử dụng để tăng VDL
1	Nguồn từ lợi nhuận chưa phân phối	2.606.524.369.233	2.654.743.685.131.	2.604.089.140.250
2	Nguồn từ quỹ dự trữ bổ sung VDL	246.899.889.750	250.629.212.614	246.899.889.750
Tổng cộng		2.853.424.258.983	2.905.372.897.745	2.850.989.030.000

Nguồn: NQ ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 của Ngân hàng TMCP Việt Á

Đối với kế hoạch chia lợi nhuận và cổ tức cho cổ đông hiện hữu năm 2025, VAB sẽ xây dựng kế hoạch và trình ĐHĐCĐ phương án để thực hiện.

Cấp có thẩm quyền thông qua kế hoạch doanh thu, lợi nhuận năm 2025

Ngày 26/4/2025, ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 của VAB đã thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2025; đồng thời giao/ủy quyền cho Hội đồng Quản trị chỉ đạo, tổ chức thực hiện, điều chỉnh chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2025 phù hợp với tình

hình thực tế, diễn biến thị trường và theo mức tăng trưởng tín dụng được Ngân hàng Nhà nước giao.

❖ **Căn cứ để đạt kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và tỷ lệ chia lợi nhuận/cổ tức nêu trên:**

Mục tiêu kinh doanh năm 2025 của Ngân hàng TMCP Việt Á được xây dựng trên cơ sở đánh giá toàn diện kết quả hoạt động năm 2024, định hướng phát triển trung và dài hạn của Ngân hàng, cũng như các yếu tố vĩ mô, chính sách điều hành và diễn biến thị trường tài chính - tiền tệ. Cụ thể:

➤ **Dự báo tình hình kinh tế vĩ mô và điều hành chính sách tiền tệ năm 2025**

Trên cơ sở các dự báo kinh tế năm 2025 như: tăng trưởng GDP duy trì tích cực, lạm phát được kiểm soát, chính sách tiền tệ được điều hành linh hoạt hỗ trợ tăng trưởng, HĐQT nhận định môi trường kinh doanh sẽ tiếp tục thuận lợi cho hoạt động ngân hàng. Chính sách mở rộng tín dụng, thúc đẩy đầu tư và sản xuất kinh doanh của Chính phủ và NHNN là yếu tố hỗ trợ trực tiếp cho các chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng, huy động và lợi nhuận của Ngân hàng.

➤ **Kết quả hoạt động năm 2024 và tiềm lực tăng trưởng**

Năm 2024, Ngân hàng ghi nhận kết quả kinh doanh tích cực với tổng tài sản đạt gần 120 nghìn tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế vượt mốc 1.000 tỷ đồng, tỷ lệ nợ xấu duy trì ở mức thấp 1,37%. Đây là nền tảng quan trọng để HĐQT đặt mục tiêu tăng trưởng hợp lý và bền vững trong năm 2025. Bên cạnh đó, công tác quản trị rủi ro, quản lý chất lượng tín dụng và hiệu quả hoạt động tiếp tục được nâng cao, tạo dư địa cho việc mở rộng quy mô tín dụng và huy động vốn trong năm tới.

➤ **Hiện đại hóa công nghệ, hợp tác tài chính và phát triển ngân hàng số**

Trong năm 2025, Ngân hàng định hướng tiếp tục đẩy mạnh hiện đại hóa công nghệ, tập trung vào việc chuyển đổi số toàn diện và tự động hóa các quy trình nghiệp vụ nhằm nâng cao hiệu quả vận hành và giảm chi phí hoạt động. Bên cạnh đó, Ngân hàng tăng cường hợp tác với các công ty tài chính và công nghệ để phát triển các sản phẩm dịch vụ số hóa, đáp ứng tốt hơn nhu cầu ngày càng đa dạng của khách hàng. Việc mở rộng nền tảng ngân hàng số, cải tiến trải nghiệm người dùng trên các kênh trực tuyến và đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt được kỳ vọng sẽ góp phần thúc đẩy tăng trưởng hoạt động kinh doanh và hoàn thành mục tiêu lợi nhuận đề ra trong năm 2025.

➤ **Kiểm soát rủi ro và đảm bảo phát triển an toàn, bền vững**

Mặc dù đặt ra mục tiêu tăng trưởng cao, HĐQT vẫn duy trì nguyên tắc phát triển an toàn, đảm bảo tỷ lệ nợ xấu dưới 3%, đồng thời tiếp tục tăng cường công tác kiểm soát nội bộ, hoàn thiện hệ thống quản trị rủi ro theo chuẩn Basel II/III.

➤ **Định hướng chiến lược và nhu cầu tăng cường năng lực tài chính**

Năm 2025 là năm cuối của đề án tái cơ cấu giai đoạn 2021–2025, do đó, kế hoạch được xây dựng nhằm hoàn thành mục tiêu tổng thể của cả giai đoạn: nâng cao năng lực tài chính, tăng trưởng hiệu quả, và chuyển đổi số mạnh mẽ. Trong đó, việc tăng

vốn điều lệ từ 5.400 tỷ đồng lên 11.582 tỷ đồng (tăng 114,5%) là yếu tố then chốt nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh, cải thiện hệ số an toàn vốn (CAR), và đáp ứng nhu cầu tăng trưởng tín dụng theo định hướng của Ngân hàng Nhà nước.

Từ những cơ sở nêu trên, HĐQT xây dựng kế hoạch kinh doanh năm 2025 với tinh thần chủ động, quyết liệt và thận trọng, bảo đảm phù hợp với năng lực nội tại, điều kiện thị trường, định hướng điều hành của cơ quan quản lý, đồng thời tạo tiền đề vững chắc cho các giai đoạn phát triển tiếp theo.

➤ **Chia lợi nhuận, cổ tức**

Năm 2023 là năm bản lề cho giai đoạn cơ cấu lại tổ chức tín dụng gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021-2025 theo Quyết định 689/QĐ-TTg, Đại hội đồng Cổ đông thường niên của VAB đồng thuận sử dụng lợi nhuận để lại để tái đầu tư cho hoạt động kinh doanh của Ngân hàng.

Tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024, VAB đã được ĐHĐCĐ thường niên thông qua phương án chia lợi nhuận cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 39% từ Nguồn vốn chủ sở hữu để tăng vốn điều lệ. Nhưng do điều kiện thị trường không thuận lợi nên Ngân hàng không triển khai phương án này và Ban Lãnh đạo VAB đã báo cáo nội dung này với Đại hội đồng cổ đông.

Tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025, VAB đã được ĐHĐCĐ thường niên thông qua phương án chia lợi nhuận từ nguồn vốn chủ sở hữu để tăng vốn điều lệ với tổng giá trị phát hành: 2.850.989.030.000 đồng, trong đó:

+ Sử dụng nguồn lợi nhuận chưa phân phối: 2.604.089.140.250 đồng

+ Sử dụng nguồn từ quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ: 246.899.889.750 đồng

Cả 2 nguồn này đều được phát hành cho Cổ đông hiện hữu tại ngày chốt quyền sau khi được phê duyệt của NHNN và UBCKNN.

Về việc chia cổ tức năm 2025: VAB chưa có kế hoạch chi tiết về việc chia cổ tức năm 2025, VAB sẽ xây dựng phương án cụ thể theo KQKD năm 2025 và xin ý kiến của Đại hội đồng Cổ đông để thực hiện.

❖ **Đánh giá của Tổ chức tư vấn về kế hoạch doanh thu, lợi nhuận.**

Với tư cách là một tổ chức tư vấn tài chính, Công ty cổ phần Chứng khoán MB đã tiến hành thu thập các thông tin, nghiên cứu, phân tích và đánh giá về hoạt động kinh doanh của Ngân hàng TMCP Việt Á cũng như lĩnh vực kinh doanh mà Tổ Chức Phát Hành đang hoạt động, chúng tôi nhận thấy hoạt động kinh doanh của Ngân hàng TMCP Việt Á ổn định và có tiềm năng phát triển. Kế hoạch doanh thu và lợi nhuận của Tổ Chức Phát hành được đưa ra trên cơ sở các dự báo về kinh tế vĩ mô, ngành ngân hàng nói chung và các dự báo về rủi ro tiềm ẩn, cũng như thực trạng và triển vọng kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành nói riêng. Trên cơ sở các kết quả kinh doanh tích cực mà Tổ Chức Phát Hành đã đạt được cũng như tình hình tài chính khả quan hiện nay thì có thể nói kế hoạch kinh doanh, doanh thu/thu nhập và lợi nhuận mà VAB đã đề ra trong những năm tới là khả thi nếu không có những biến động bất thường gây ảnh hưởng đến hoạt động của ngân hàng.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn chuyên nghiệp, dựa trên cơ sở những thông tin được thu thập có chọn lọc và dựa trên lý thuyết về tài chính chứng khoán mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo của Ngân Hàng. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư, các nhà đầu tư tiềm năng cần tự mình cân nhắc một cách cẩn trọng khi tự mình ra quyết định đầu tư vào trái phiếu của VAB.

6. Kế hoạch chào bán trái phiếu trong 03 năm tiếp theo

Hiện nay, Tổ Chức Phát Hành chưa có kế hoạch chào bán trái phiếu ra công chúng nào khác trong vòng 3 năm tiếp theo.

[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]

VI. THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN

Dưới đây là các thông tin chi tiết về trái phiếu chào bán ra công chúng của Tổ Chức Phát Hành và các điều khoản và điều kiện của trái phiếu chào bán. Trái Phiếu được điều chỉnh bởi các điều khoản và điều kiện theo các nội dung quy định tại mục VI dưới đây (sau đây gọi chung là “**Các Điều Kiện Trái Phiếu**”).

Với việc đăng ký mua Trái Phiếu và/hoặc nhận Chuyển Quyền Sở Hữu Trái Phiếu, và trở thành chủ sở hữu Trái Phiếu, Người Sở Hữu Trái Phiếu được xem là đã hiểu và đồng ý với tất cả các nội dung và quy định của Các Điều Kiện Trái Phiếu và chịu sự ràng buộc của các quy định có liên quan của văn bản này.

Trái Phiếu được chào bán thành nhiều đợt. Theo đó, tại mỗi Đợt chào bán, trừ khi được quy định khác đi thì các quy định đối với và liên quan đến Trái Phiếu, Người Sở Hữu Trái Phiếu được hiểu là đề cập đến Trái Phiếu, Người Sở Hữu Trái Phiếu hoặc quy định cho Trái Phiếu hoặc Người Sở Hữu Trái Phiếu của Đợt chào bán tương ứng đó.

Các thuật ngữ và/hoặc các cụm từ viết hoa sử dụng, trình bày trong Bản cáo bạch, Các Điều Kiện Trái Phiếu này sẽ có ý nghĩa như sau:

“**Tổ Chức Phát Hành**”: có nghĩa là Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Á, gọi tắt là “**VAB**”.

“**Trái Phiếu**”: có nghĩa là Trái Phiếu do VAB phát hành, không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có tài sản bảo đảm và có đặc điểm thỏa mãn Các Điều Kiện Trái Phiếu trong Bản cáo bạch này.

“**Chuyển Quyền Sở Hữu Trái Phiếu**”: có nghĩa là các hình thức mua bán, cho tặng, thừa kế, trao đổi hoặc các hình thức theo quy định của pháp luật làm thay đổi quyền sở hữu Trái Phiếu.

“**Người Sở Hữu Trái Phiếu**” hoặc “**Nhà Đầu Tư**”: có nghĩa là các nhà đầu tư cá nhân và tổ chức trong và ngoài nước được phép mua Trái Phiếu theo quy định của Pháp luật, hoặc nhận Chuyển Quyền Sở Hữu Trái Phiếu; và (i) đã được đăng ký và có tên trong danh sách Người Sở Hữu Trái Phiếu do Đại Lý Đăng Ký quản lý trước khi Trái Phiếu được đăng ký tập trung tại VSDC hoặc (ii) có tên trong danh sách Người Sở Hữu Trái Phiếu do VSDC quản lý và cung cấp tại từng thời điểm sau khi Trái Phiếu được đăng ký tập trung tại VSDC.

“**Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu**”: có nghĩa là cuộc họp của những Người Sở Hữu Trái Phiếu tại thời điểm triệu tập cuộc họp đó.

“**Ngày Làm Việc**”: có nghĩa là bất kỳ ngày nào trừ các ngày Thứ Bảy, Chủ Nhật, ngày nghỉ lễ, Tết tại Việt Nam và bất kỳ ngày nào đó các ngân hàng tại Việt Nam được phép hoặc bắt buộc đóng cửa theo quy định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

“**Ngày Phát Hành**”: có nghĩa là ngày kết thúc việc thu tiền chào bán Trái Phiếu theo công bố của Tổ Chức Phát Hành.

“**Ngày Đáo Hạn**”: có nghĩa là ngày tròn 07 (bảy) năm kể từ Ngày Phát Hành.

“Ngày Đăng Ký Cuối Cùng” hoặc “Ngày Chốt Danh Sách” có nghĩa là :

- (i) Ngày Làm Việc được Tổ Chức Phát Hành ấn định theo quy định của pháp luật và của VSDC để chốt danh sách Người Sở Hữu Trái Phiếu được nhận quyền thanh toán vào ngày đến hạn thanh toán đó hoặc được thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác liên quan đến Trái Phiếu;
- (ii) Ngày Làm Việc được xác định theo quy chế của VSDC để chốt danh sách Người Sở Hữu Trái Phiếu trong trường hợp nếu Tổ Chức Phát Hành không có quyền ấn định Ngày Chốt Danh Sách đó.

“Ngày Xác Định Lãi Suất” có nghĩa là Ngày Làm Việc trước Ngày Phát Hành mỗi đợt 01 (một) Ngày Làm Việc đối với Kỳ Tính Lãi đầu tiên. Đối với các Kỳ Tính Lãi tiếp theo, Ngày Xác Định Lãi Suất là Ngày Làm Việc trước mỗi ngày tròn năm từ Ngày Phát Hành 07 (bảy) Ngày Làm Việc.

“Ngày Thanh Toán Lãi”: có nghĩa là mỗi ngày tròn năm kể từ Ngày Phát Hành, riêng tiền lãi cho Kỳ Thanh Toán Lãi cuối cùng sẽ được thanh toán cùng với tiền gốc Trái Phiếu vào Ngày Đáo Hạn. Nếu Trái phiếu được TCPH mua lại vào Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại thì Ngày Thanh Toán Lãi kỳ cuối cùng và tiền lãi của kỳ đó sẽ được thanh toán cùng tiền gốc Trái Phiếu vào Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại.

“Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại”: có nghĩa là mỗi ngày tròn năm kể từ Ngày Phát Hành.

“Ngày Đến Hạn Gốc”: có nghĩa là (i) Ngày Đáo Hạn hoặc (ii) Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại hoặc (iii) vào ngày mua lại hoặc ngày đến hạn khác theo quy định tại Các Điều Khoản Trái Phiếu.

“Kỳ Tính Lãi” hoặc “Kỳ Thanh Toán Lãi” có nghĩa là mỗi thời hạn 01 (một) năm một lần liên tục từ Ngày Phát Hành mỗi đợt đến Ngày Đến Hạn Gốc, theo đó Tổ Chức Phát Hành phải thanh toán lãi cho Người Sở Hữu Trái Phiếu theo Các Điều Khoản Trái Phiếu. Kỳ Tính Lãi đầu tiên sẽ bắt đầu vào Ngày Phát Hành và kết thúc vào (nhưng không bao gồm) Ngày Thanh Toán Lãi đầu tiên. Kỳ Tính Lãi tiếp theo sẽ bắt đầu vào Ngày Thanh Toán Lãi của Kỳ Tính Lãi trước đó và kết thúc vào (nhưng không bao gồm) Ngày Thanh Toán Lãi của Kỳ Tính Lãi tiếp theo hoặc Ngày Đến Hạn Gốc.

“Quyền Mua Lại Trái Phiếu” hoặc “Quyền Mua Lại Trước Hạn Trái Phiếu”: có nghĩa là quyền của Tổ Chức Phát Hành được mua lại toàn bộ, nhưng không được mua lại một phần Trái Phiếu vào Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại trên cơ sở đảm bảo tuân thủ và phù hợp với quy định hiện hành của pháp luật có liên quan, phù hợp với quy định tại Các Điều Khoản Trái Phiếu. Trong trường hợp, Tổ Chức Phát Hành mua lại Trái Phiếu vào Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại, Người Sở Hữu Trái Phiếu có nghĩa vụ bán lại toàn bộ Trái Phiếu do mình sở hữu cho Tổ Chức Phát Hành và Trái Phiếu sẽ bị hủy bỏ.

“Ngân Hàng Tham Chiếu” là bốn (04) ngân hàng tại Việt Nam bao gồm:

- (i) Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank)
- (ii) Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV)

(iii) Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (Vietinbank)

(iv) Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (Agribank)

“Thành Viên Lưu Ký”: có nghĩa là các công ty chứng khoán, ngân hàng thương mại hoạt động tại Việt Nam được UBCKNN cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán và được VSDC chấp thuận trở thành Thành Viên Lưu Ký.

“Thời Điểm Khóa Sổ”: có nghĩa là (i) nếu Trái Phiếu chưa được đăng ký tập trung tại VSDC, là thời điểm 17:00 (mười bảy) giờ (giờ Việt Nam) vào Ngày Đăng Ký Cuối Cùng/Ngày Chốt Danh Sách có liên quan, hoặc (ii) nếu Trái Phiếu đã được đăng ký tập trung tại VSDC, là thời điểm mà VSDC thực hiện chốt danh sách Người Sở Hữu Trái Phiếu vào Ngày Đăng Ký Cuối Cùng/Ngày Chốt Danh Sách có liên quan.

“Văn Kiện Trái Phiếu”: có nghĩa là bất kỳ tài liệu nào, bao gồm (i) Bản cáo bạch; (ii) Nghị quyết về Phương Án Phát Hành; (iii) Hợp đồng tư vấn chào bán chứng khoán, đại lý phát hành và tư vấn niêm yết trái phiếu; Hợp đồng đại diện người sở hữu trái phiếu; (iv) các tài liệu liên quan đến việc phát hành Trái Phiếu; (v) bất kỳ văn kiện, hợp đồng, thỏa thuận nào khác được ký kết hoặc ban hành sau Ngày Phát Hành có quy định hoặc có liên quan về quyền và nghĩa vụ của Tổ Chức Phát Hành và những Người Sở Hữu Trái Phiếu đối với Trái Phiếu và được các bên liên quan công nhận là một Văn Kiện Trái Phiếu; và (vi) bất kỳ văn kiện hay thỏa thuận sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế của bất kỳ văn kiện, hợp đồng, hay thỏa thuận nào nêu trong các điểm từ (i) đến (v) trên đây.

“Vốn cấp 2”: là vốn cấp 2 xác định theo các quy định của pháp luật (kể cả quy định và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam) áp dụng đối với việc tính vốn tự có và tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu của Tổ chức tín dụng.

Ngoài ra, một số từ ngữ, thuật ngữ khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định của Luật chứng khoán, Luật doanh nghiệp, Luật các tổ chức tín dụng (và Luật sửa đổi, bổ sung) và các văn bản hướng dẫn khác có liên quan (nếu có).

1. Tên trái phiếu

Trái phiếu VAB phát hành ra công chúng.

2. Loại trái phiếu

Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có tài sản bảo đảm và thỏa mãn các điều kiện để tính vào vốn cấp 2 của VAB theo quy định của pháp luật hiện hành.

❖ Tính chất khác của Trái phiếu:

- Tại bất cứ thời điểm nào sau khi được phát hành, Trái phiếu xác lập nghĩa vụ trả nợ trực tiếp đối với Tổ Chức Phát Hành. Trong trường hợp Tổ Chức Phát Hành bị thanh lý hay phá sản, Người Sở Hữu Trái Phiếu chỉ được thanh toán sau khi Tổ Chức Phát Hành đã thanh toán cho tất cả các chủ nợ khác (không phải là chủ nợ thứ cấp);
- Các Trái phiếu phát hành cùng một Đợt Phát Hành tại mọi thời điểm có thứ tự ưu tiên thanh toán ngang nhau mà không Trái phiếu nào sẽ có quyền ưu tiên thanh toán hơn so

với các Trái phiếu còn lại vì bất kỳ lý do nào;

- Tổ Chức Phát Hành được quyền ngừng trả lãi Trái Phiếu khi đến hạn và chuyển lãi lũy kế sang năm tiếp theo nếu việc trả lãi dẫn đến kết quả kinh doanh trong năm tài chính có khoản lãi đến hạn đó của Tổ Chức Phát Hành bị lỗ.
- Trong thời hạn lưu hành của Trái Phiếu, Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ không được sử dụng quyền đòi thanh toán Trái Phiếu để khấu trừ nghĩa vụ tài chính/của mình đối với Tổ Chức Phát Hành hoặc bất cứ bên thứ ba nào.
- Tổ Chức Phát Hành chỉ được mua lại, trả nợ trước thời gian đáo hạn với điều kiện sau khi thực hiện mua lại, Tổ Chức Phát Hành vẫn đảm bảo các tỷ lệ, giới hạn bảo đảm an toàn theo quy định và báo cáo Ngân hàng Nhà nước (Cơ quan thanh tra, giám sát ngân hàng) để giám sát.

3. Mệnh giá

Mệnh giá Trái Phiếu là: 100.000 VND/Trái Phiếu (Bằng chữ: Một trăm nghìn đồng một Trái Phiếu).

4. Tổng số lượng trái phiếu chào bán

Tổng số lượng Trái Phiếu dự kiến chào bán là tối đa 10.000.000 Trái phiếu (mười triệu Trái Phiếu), dự kiến được chia thành tối đa 03 (ba) đợt phát hành với thời gian và số lượng Trái Phiếu dự kiến chào bán của từng đợt như sau:

- Đợt 1 – Dự kiến từ Quý II-III/2025: 3.000.000 (ba triệu) Trái Phiếu.
- Đợt 2 – Dự kiến từ Quý III/2025: 3.000.000 (ba triệu) Trái Phiếu.
- Đợt 3 – Dự kiến từ Quý IV/2025: 4.000.000 (bốn triệu) Trái Phiếu.

Trường hợp các Đợt Phát Hành chưa chào bán hết khối lượng dự kiến thì phần khối lượng chưa bán hết sẽ được chuyển sang Đợt Phát Hành tiếp theo phù hợp với quy định pháp luật hiện hành.

Tổng Giám đốc quyết định số đợt phát hành, khối lượng phát hành của mỗi đợt và thời điểm phát hành của các đợt tùy thuộc vào điều kiện thị trường và tình hình giải ngân tín dụng của Tổ Chức Phát Hành.

5. Tổng giá trị trái phiếu chào bán theo mệnh giá

Tổng giá trị Trái Phiếu chào bán theo mệnh giá là tối đa 1.000.000.000.000 VND (một nghìn tỷ đồng), dự kiến được chia thành tối đa 03 (ba) đợt phát hành với giá trị Trái Phiếu chào bán theo mệnh giá của từng đợt như sau:

- Đợt 1 – Dự kiến từ Quý II-III/2025: 300.000.000.000 VND (ba trăm tỷ đồng).
- Đợt 2 – Dự kiến từ Quý III/2025: 300.000.000.000 VND (ba trăm tỷ đồng).
- Đợt 3 – Dự kiến từ Quý IV/2025: 400.000.000.000 VND (bốn trăm tỷ đồng).

6. Kỳ hạn Trái Phiếu

Trái Phiếu có kỳ hạn là 07 (bảy) năm kể từ Ngày Phát Hành của từng đợt chào bán Trái Phiếu.

7. Lãi suất

- a. Lãi suất trái phiếu phát hành ra công chúng tùy vào thời điểm thực tế của mỗi đợt phát hành sẽ áp dụng 1 trong 3 phương án như sau:

(1) Lãi suất cố định: tối đa 8,2%/năm; hoặc

(2) Lãi suất kết hợp: lãi suất năm đầu là lãi suất cố định tối đa 8,2%/năm và lãi suất từ năm thứ 2 trở đi là lãi suất thả nổi theo công thức:

Lãi suất trái phiếu = Lãi suất tham chiếu + biên độ (*).

(3) Lãi suất thả nổi, được xác định theo công thức sau:

Lãi suất Trái phiếu = Lãi suất tham chiếu + biên độ (*).

(*) Biên độ và Lãi suất tham chiếu được xác định như sau:

- Biên độ: tối đa 3,5%.

- Lãi Suất Tham Chiếu (LSTC): dùng để xác định lãi suất cho mỗi Kỳ Tính Lãi bằng bình quân lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân bằng VND, kỳ hạn 12 tháng, trả lãi cuối kỳ (hoặc mức lãi suất của kỳ hạn tương đương) được công bố trên trang thông tin điện tử chính thức của bốn (04) Ngân hàng Thương mại Việt Nam bao gồm: BIDV, Vietinbank, Agribank và Vietcombank tại Ngày Xác Định Lãi Suất. Lãi suất tham chiếu sẽ được làm tròn đến hàng thập phân thứ hai.

(4) Tổng Giám đốc quyết định lãi suất Trái Phiếu theo nguyên tắc lãi suất tại điểm 1, 2, 3 nêu trên tùy vào điều kiện thị trường tại thời điểm phát hành Trái phiếu, phù hợp với quy định của NHNN trong từng thời kỳ.

Lãi suất và nguyên tắc xác định lãi suất Trái Phiếu cụ thể đối với từng đợt phát hành được công bố trong Bản Thông Báo Phát Hành của từng đợt phát hành.

- b. Nếu tại Ngày Xác Định Lãi Suất của bất kỳ Kỳ Tính Lãi nào mà có quy định của pháp luật về mức lãi suất trần và quy định đó có hiệu lực bắt buộc đối với Trái Phiếu khi xác định lãi suất như vậy thì lãi suất áp dụng cho Kỳ Tính Lãi đó là mức lãi suất được xác định theo công thức nêu trên (nếu mức lãi suất áp dụng theo công thức này chưa vượt quá mức trần lãi suất do pháp luật quy định), hoặc là mức lãi suất trần đó (nếu mức lãi suất được xác định theo công thức trên vượt quá mức trần lãi suất do pháp luật quy định).
- c. Việc xác định Lãi Suất Tham Chiếu sẽ theo các quy định sau: Vào mỗi Ngày Xác Định Lãi Suất, Tổ Chức Phát Hành tính toán Lãi Suất áp dụng cho Kỳ Tính Lãi có liên quan.

Để được sử dụng cho việc xác định Lãi Suất Tham Chiếu, lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân bằng VND, kỳ hạn 12 tháng, trả lãi cuối kỳ (hoặc mức lãi suất của kỳ hạn tương đương) được công bố trên trang thông tin điện tử chính thức của Ngân Hàng Tham Chiếu phải đáp

ứng các điều kiện sau:

- i. Mức lãi suất đó phải là mức lãi suất áp dụng chung, được công bố công khai mà không phải là mức lãi suất áp dụng cho một hoặc một số đối tượng khách hàng cụ thể (dù có hay không có ưu đãi);
 - ii. Nếu là mức lãi suất tương đương thì mức lãi suất tương đương này chỉ được sử dụng nếu Ngân Hàng Tham Chiếu không có, mức lãi suất cho kỳ hạn 12 (mười hai) tháng đáp ứng được điều kiện nêu trên. Mức lãi suất tương đương có thể là mức lãi suất cho kỳ hạn tính bằng ngày, gần với kỳ hạn 12 (mười hai) tháng nhất; Trường hợp tại Ngày Xác Định Lãi Suất có nhiều mức lãi suất tương đương thì áp dụng mức lãi suất tương đương của kỳ hạn ngắn ngày hơn.
- d. Việc thu thập mức lãi suất tiền gửi của các Ngân Hàng Tham Chiếu sẽ theo các nguyên tắc sau:
- i. Tổ Chức Phát Hành sẽ tiến hành tổng hợp mức lãi suất được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Ngân Hàng Tham Chiếu có liên quan;
 - ii. Nếu tại thời điểm thu thập, Ngân Hàng Tham Chiếu công bố nhiều mức lãi suất tiền gửi cho cùng một kỳ hạn, để xác định Lãi Suất Tham Chiếu vào Ngày Xác Định Lãi Suất có liên quan theo quy định trên thì mức lãi suất tiền gửi để xác định Lãi Suất Tham Chiếu sẽ là mức lãi suất thấp nhất của kỳ hạn đó được công bố;
 - iii. Nếu tại thời điểm thu thập, trên trang thông tin điện tử của một Ngân Hàng Tham Chiếu bất kỳ không có mức lãi suất tiền gửi cần thu thập hoặc Tổ Chức Phát Hành không thể xác định được mức lãi suất cụ thể của Ngân Hàng Tham Chiếu đó thì Tổ Chức Phát Hành sẽ thực hiện việc thu thập lãi suất của Ngân Hàng Tham Chiếu đó theo các phương thức có thứ tự ưu tiên như sau:
 - (A) cử đại diện đến trực tiếp địa điểm đăng ký của Ngân Hàng Tham Chiếu đó để thu thập bằng biểu lãi suất áp dụng tại địa điểm đăng ký đó;
 - (B) gửi đề nghị xác nhận mức lãi suất tiền gửi cần thu thập đến địa điểm đăng ký của Ngân Hàng Tham Chiếu đó.

Để làm rõ, nếu sau khi Tổ Chức Phát Hành đã thực hiện phương thức nêu tại tiểu đoạn (A) trên mà không thu thập được mức lãi suất cần thu thập từ Ngân Hàng Tham Chiếu nêu trên thì ngay lập tức, Tổ Chức Phát Hành sẽ phải thực hiện phương thức nêu tại tiểu đoạn (B) trên.

Nếu Tổ Chức Phát Hành không nhận được văn bản xác nhận mức lãi suất cần thu thập từ Ngân Hàng Tham Chiếu nơi Tổ Chức Phát Hành gửi đề nghị xác nhận theo tiểu đoạn (B) trên trước ngày Tổ Chức Phát Hành phải gửi thông báo về kết quả xác định Lãi Suất theo khoản (vi) dưới đây hoặc có lý do hợp lý để nghi ngờ kết quả thu thập được thì Tổ Chức Phát Hành có quyền coi như không có mức lãi suất tiền gửi cần thu thập của Ngân Hàng Tham Chiếu có liên quan.
 - iv. Nếu một hoặc một số (nhưng không phải tất cả) Ngân Hàng Tham Chiếu không

công bố hoặc không có mức lãi suất tiền gửi để xác định Lãi Suất Tham Chiếu vào Ngày Xác Định Lãi Suất có liên quan theo quy định tại các điểm trên thì Lãi Suất Tham Chiếu sẽ là bình quân của các mức lãi suất tiền gửi cho các Ngân Hàng Tham Chiếu còn lại công bố tại Ngày Xác Định Lãi Suất đó.

- v. Nếu tất cả các Ngân Hàng Tham Chiếu không công bố hoặc không có lãi suất tiền gửi để xác định Lãi Suất Tham Chiếu vào Ngày Xác Định Lãi Suất có liên quan theo quy định tại các điểm trên thì Lãi Suất Tham Chiếu sẽ là mức lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân (trả lãi sau, cuối kỳ) kỳ hạn 12 (mười hai) tháng (hoặc tương đương) bằng Đồng Việt Nam do Ngân hàng TMCP Việt Á công bố hoặc trên trang thông tin điện tử tại Ngày Xác Định Lãi Suất có liên quan.
- vi. Tổ Chức Phát Hành sẽ gửi thông báo kết quả xác định Lãi Suất Trái Phiếu trên trang thông tin điện tử chính thức (<https://vietabank.com.vn/>) của mình theo phương thức quy định trong Các Điều Khoản Của Trái Phiếu vào ít nhất 01 (một) Ngày Làm Việc trước Ngày Bắt Đầu Tính Lãi đối với các Kỳ Tính Lãi liên quan;
- vii. Người Sở Hữu Trái Phiếu đồng ý rằng kết quả xác định Lãi Suất Trái Phiếu của Tổ Chức Phát Hành sẽ được áp dụng đối với toàn bộ Trái Phiếu trừ khi có sai sót về mặt số học một cách rõ ràng.

8. Kỳ hạn trả lãi, trả gốc

8.1. Kỳ hạn trả lãi

Kỳ hạn trả lãi là định kỳ 01 (một) năm một lần. Tiền lãi trái phiếu được trả sau định kỳ 01 (một) năm một lần kể từ ngày phát hành vào cuối mỗi Kỳ Tính Lãi. Tiền lãi được tính trên số ngày thực tế trên cơ sở một năm có 365 ngày.

8.2. Tiền lãi Trái Phiếu

a. Nguyên tắc xác định tiền lãi Trái Phiếu

- i. Lãi phát sinh trên mỗi Trái Phiếu cho một Kỳ Tính Lãi hay một thời hạn không tròn Kỳ Tính Lãi được xác định theo công thức sau:

$$\text{Tiền lãi được hưởng trong Kỳ Tính Lãi} = \text{Mệnh giá Trái Phiếu} \times \frac{\text{Lãi Suất Trái Phiếu (\%/năm)}}{365} \times \text{Số ngày thực tế}$$

Số ngày thực tế trong công thức trên được tính từ (và gồm cả) ngày bắt đầu đến (nhưng không gồm cả) ngày cuối cùng của Kỳ Tính Lãi đó (áp dụng khi tính lãi tròn kỳ) hoặc của thời hạn đó (áp dụng khi tính lãi cho thời hạn không tròn kỳ). Lãi Suất áp dụng là Lãi Suất đang áp dụng cho Kỳ Tính Lãi phát sinh việc tính lãi đó.

- ii. Mỗi Trái Phiếu sẽ không được hưởng lãi kể từ Ngày Đến Hạn Gốc theo Các Điều Khoản Trái Phiếu này (tùy trường hợp áp dụng), trừ khi vào ngày đó, tiền gốc của Trái Phiếu không được thanh toán đầy đủ hoặc bị từ chối thanh toán không phù hợp với Các Điều Khoản Trái Phiếu này.

- iii. Trong trường hợp đến Ngày Thanh Toán Lãi và/hoặc Ngày Đến Hạn Gốc mà Người Sở Hữu Trái Phiếu không nhận được tiền thanh toán lãi và/hoặc gốc Trái Phiếu và Tổ Chức Phát Hành chứng minh được việc chậm thanh toán này không phải do lỗi của Tổ Chức Phát Hành hoặc VSDC (sau khi Trái Phiếu được đăng ký tập trung tại VSDC) thì số tiền thanh toán lãi, gốc Trái Phiếu đó sẽ được Tổ Chức Phát Hành giữ hộ và không được hưởng lãi.
- iv. Vào Ngày Thanh Toán Lãi, trong trường hợp Trái Phiếu chưa được đăng ký tập trung tại VSDC, Tổ Chức Phát Hành thực hiện thanh toán tiền lãi và/hoặc gốc Trái Phiếu vào tài khoản đăng ký nhận thanh toán tiền lãi và gốc Trái Phiếu của mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu có tên trong danh sách tại Ngày Đăng Ký Cuối Cùng theo thông tin trong Sổ Đăng Ký do Tổ Chức Phát Hành quản lý và/ hoặc Đại Lý Đăng Ký cung cấp.

Sau khi Trái Phiếu được đăng ký tập trung tại VSDC thì việc thanh toán lãi/gốc Trái Phiếu và các khoản thanh toán khác liên quan đến Trái Phiếu sẽ được thực hiện theo các quy định pháp luật hiện hành và quy chế của VSDC.
- v. Chỉ những Người Sở Hữu Trái Phiếu có tên trong Sổ Đăng Ký của Đại Lý Đăng Ký hoặc danh sách tổng hợp Người Sở Hữu Trái Phiếu (hoặc tài liệu tương tự) của VSDC lập (tùy từng trường hợp áp dụng) tại Ngày Chốt Danh Sách/ Ngày Đăng Ký Cuối Cùng cho mỗi lần thanh toán lãi/gốc Trái Phiếu mới nhận được tiền thanh toán trong Kỳ Tính Lãi đó. Để làm rõ, các giao dịch chuyển nhượng diễn ra sau Ngày Chốt Danh Sách/ Ngày Đăng Ký Cuối Cùng thì bên nhận chuyển nhượng sẽ không được nhận các khoản thanh toán liên quan đến Trái Phiếu cho Kỳ Tính Lãi có liên quan đó.

b. Ngừng Thanh Toán Lãi

Tổ Chức Phát Hành được ngừng trả lãi trên Trái Phiếu và chuyển lãi lũy kế sang năm tiếp theo (khoản lãi tạm ngừng trả được gọi là “Lãi Tạm Ngừng Trả”), nếu việc trả Lãi Tạm Ngừng Trả dẫn đến kết quả kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành trong năm tài chính bị lỗ. Việc Tổ Chức Phát Hành chậm trả lãi trên Trái Phiếu theo quy định nêu trên sẽ không bị coi là Sự Kiện Vi Phạm hoặc không bị coi là vi phạm bất kỳ quy định nào của Các Điều Kiện Trái Phiếu này cho bất kỳ mục đích nào. Lãi Tạm Ngừng Trả sẽ không được nhập gốc. Lãi Tạm Ngừng Trả sẽ được hưởng lãi từ và gồm cả ngày bắt đầu tạm ngừng trả đến nhưng không bao gồm ngày Lãi Tạm Ngừng Trả được Tổ Chức Phát Hành thanh toán đầy đủ trên thực tế cho Người Sở Hữu Trái Phiếu với mức lãi suất bằng Lãi Suất áp dụng cho Kỳ Tính Lãi làm phát sinh Lãi Tạm Ngừng Trả (mức lãi suất này không thay đổi trong suốt giai đoạn tạm ngừng trả), tính trên cơ sở một năm có 365 (ba trăm sáu mươi lăm) ngày.

c. Chậm Trả tiền gốc Trái Phiếu và/hoặc tiền lãi Trái Phiếu

- i. Trừ trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật hoặc hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam có quy định khác, nếu khoản tiền gốc Trái Phiếu không được thanh toán đầy đủ hoặc bị giữ lại hoặc từ chối thanh toán mà do lỗi của Tổ Chức Phát Hành (“Khoản Tiền Gốc Chậm Trả”) tại Ngày Đến Hạn Gốc thì Khoản Tiền Gốc Chậm Trả

sẽ tiếp tục được hưởng lãi bằng lãi suất Trái Phiếu áp dụng đối với Kỳ Thanh Toán Lãi có Khoản Tiền Gốc Chậm Trả cho giai đoạn kể từ và gồm cả Ngày Đến Hạn Gốc cho đến nhưng không bao gồm ngày mà Người Sở Hữu Trái Phiếu nhận được tất cả Khoản Tiền Gốc Chậm Trả và lãi phát sinh (tính trên cơ sở một năm có 365 (ba trăm sáu mươi lăm) ngày).

- ii. Trừ trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật hoặc hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam có quy định khác, nếu khoản tiền lãi Trái Phiếu không được thanh toán đầy đủ hoặc bị giữ lại hoặc từ chối thanh toán (ngoại trừ trường hợp quy định về Ngừng Thanh Toán Lãi tại Điều kiện 8.2 (b) trên đây) do lỗi của Tổ Chức Phát Hành (“Khoản Tiền Lãi Chậm Trả”) thì Khoản Tiền Lãi Chậm Trả sẽ được hưởng lãi bằng mức lãi suất áp dụng đối với Kỳ Tính Lãi có Khoản Tiền Lãi Chậm Trả cho giai đoạn từ và bao gồm Ngày Thanh Toán Lãi đó cho đến nhưng không bao gồm ngày mà Người Sở Hữu Trái Phiếu nhận được tất cả Khoản Tiền Lãi Chậm Trả và lãi phát sinh (tính trên cơ sở một năm có 365 (ba trăm sáu mươi lăm) ngày).

8.3. Kỳ hạn trả gốc

Gốc được hoàn trả 01 (một) lần vào Ngày Đáo Hạn, hoặc Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại Trước Hạn; hoặc vào ngày đến hạn khác theo Các Điều Kiện Trái Phiếu và Các Văn Kiện Trái Phiếu.

8.4. Phương thức thanh toán gốc và lãi

Phương thức thanh toán gốc và lãi: Thông qua Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) và/hoặc chuyển khoản trực tiếp cho người sở hữu trái phiếu, phù hợp với quy chế liên quan của VSDC và quy định của pháp luật.

8.5. Thanh toán vào Ngày Làm Việc

Trường hợp Ngày Thanh Toán Lãi và/hoặc Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại và/hoặc Ngày Đáo Hạn không phải là Ngày Làm Việc thì việc thanh toán lãi và/hoặc gốc Trái Phiếu sẽ được thực hiện vào Ngày Làm Việc tiếp theo ngay sau ngày đó (và không bị coi là vi phạm nghĩa vụ thanh toán). Để tránh hiểu lầm, Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ không được hưởng lãi liên quan đến việc thanh toán chậm do ngày đến hạn thanh toán không phải là Ngày Làm Việc.

9. Giá chào bán

Giá chào bán là 100% mệnh giá 1 Trái Phiếu tương đương 100.000 VND/01 Trái Phiếu (Bằng chữ: Một trăm nghìn đồng một Trái phiếu).

10. Thứ tự ưu tiên thanh toán trong trường hợp Tổ chức phát hành mất khả năng trả nợ/chấm dứt hoạt động

Tại bất cứ thời điểm nào sau khi được phát hành, Trái Phiếu xác lập nghĩa vụ trả nợ trực tiếp đối với Tổ Chức Phát Hành. Trong trường hợp Tổ Chức Phát Hành bị thanh lý hoặc mất khả năng trả nợ hoặc chấm dứt hoạt động hay phá sản, Người Sở Hữu Trái Phiếu chỉ được thanh toán sau khi Tổ Chức Phát Hành đã thanh toán cho tất cả các chủ nợ khác (không phải là chủ nợ thứ cấp).

Các Trái phiếu phát hành cùng một Đợt Phát Hành tại mọi thời điểm có thứ tự ưu tiên thanh toán ngang nhau mà không Trái Phiếu nào sẽ có quyền ưu tiên thanh toán hơn so với các Trái Phiếu còn lại vì bất kỳ lý do nào.

11. Quyền và nghĩa vụ của Người Sở Hữu Trái Phiếu

11.1. Quyền của Người Sở Hữu Trái Phiếu

Trừ trường hợp pháp luật có quy định khác, mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu được ghi tên trong Sổ Đăng Ký do Đại Lý Đăng Ký quản lý (trước khi Trái Phiếu được đăng ký và lưu ký tập trung tại VSDC) hoặc trong danh sách Người Sở Hữu Trái Phiếu được quản lý tập trung tại VSDC (sau khi Trái Phiếu được đăng ký, lưu ký tập trung tại VSDC) sẽ là chủ sở hữu duy nhất của Trái Phiếu về mọi phương diện và sẽ có quyền nhận tất cả các khoản thanh toán, thông báo, báo cáo và được hưởng các quyền khác liên quan đến Trái Phiếu đó. Các quyền của Người Sở Hữu Trái Phiếu bao gồm:

a. Quyền Sở Hữu và được cấp Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu

i. Trước khi Trái Phiếu được đăng ký tập trung tại VSDC

- Tổ Chức Phát Hành đã chỉ định Công ty Cổ phần Chứng khoán MB (MBS) ("**Đại Lý Đăng Ký**") lập, duy trì và quản lý sổ đăng ký ("**Sổ Đăng Ký**") ghi tên những Người Sở Hữu Trái Phiếu theo Hợp đồng đại lý đăng ký. Mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu được ghi tên trong Sổ Đăng Ký do Đại Lý Đăng Ký quản lý (trước khi Trái Phiếu được đăng ký tập trung tại VSDC).
- Mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ được Đại Lý Đăng Ký thay mặt và theo ủy quyền của Tổ Chức Phát Hành cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu Trái Phiếu ("**Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu Trái Phiếu**") theo quy định tại Hợp đồng đại lý đăng ký. Mỗi Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu Trái Phiếu sẽ được đánh số riêng biệt để nhận biết và sẽ được ghi trong Sổ Đăng Ký.
- Việc cấp lại Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu Trái Phiếu bị thất lạc, mất cắp, rách nát, hư hại hoặc phá hủy; việc thay đổi thông tin của Người Sở Hữu Trái Phiếu được thực hiện theo quy định của Đại Lý Đăng Ký và/hoặc Tổ Chức Phát Hành.

ii. Sau khi Trái Phiếu được đăng ký tập trung tại VSDC

- Việc quản lý danh sách người sở hữu chứng khoán và các giao dịch liên quan đến Chuyển Quyền Sở Hữu Trái Phiếu sẽ được thực hiện thông qua VSDC, tuân theo quy định pháp luật Việt Nam, quy định của VSDC và SGDCK.
- Trường hợp Người Sở Hữu Trái Phiếu đã thực hiện lưu ký Trái Phiếu tại VSDC, việc quản lý, lưu giữ thông tin Người Sở Hữu Trái Phiếu và các giao dịch liên quan đến chuyển quyền sở hữu Trái Phiếu được thực hiện thông qua VSDC và tuân thủ quy định của pháp luật, quy định của VSDC và SGDCK.
- Trường hợp Người Sở Hữu Trái Phiếu chưa thực hiện lưu ký Trái Phiếu tại VSDC, để thực hiện chuyển quyền sở hữu Trái Phiếu thông qua các giao dịch mua, bán Trái Phiếu, Người Sở Hữu Trái Phiếu phải thực hiện lưu ký Trái Phiếu

theo quy định của VSDC và quy định của pháp luật.

- Việc cấp lại Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu Trái Phiếu bị thất lạc, mất cắp, rách nát, hư hại hoặc phá hủy; việc thay đổi thông tin của Người Sở Hữu Trái Phiếu được thực hiện theo quy định của Tổ Chức Phát Hành và/hoặc bên thứ ba cung cấp dịch vụ do Tổ Chức Phát Hành chỉ định.

iii. Để làm rõ, Giấy Chứng Nhận Sở Hữu Trái Phiếu không có giá trị chuyển nhượng, cho tặng, thừa kế, cầm cố, thế chấp, hoặc bất kỳ giao dịch bảo đảm nào khác tại bất kỳ tổ chức/cá nhân nào nếu không có xác nhận bằng văn bản của tổ chức/cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật. Giấy Chứng Nhận Sở Hữu Trái Phiếu sẽ tự động bị hủy bỏ khi Tổ Chức Phát Hành đã hoàn thành mọi nghĩa vụ thanh toán liên quan đến Trái Phiếu hoặc khi Người Sở Hữu Trái Phiếu bán, chuyển nhượng, tặng cho hay bất kỳ hành động nào dẫn đến thay đổi một phần hoặc toàn bộ số lượng Trái Phiếu.

b. Quyền hưởng lãi và các khoản thanh toán khác

Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ được Tổ Chức Phát Hành thanh toán đầy đủ, đúng hạn tiền gốc, tiền lãi và các khoản thanh toán khác (nếu có) liên quan đến Trái Phiếu theo quy định của pháp luật có liên quan, quy định của VSDC và Các Điều Khoản Trái Phiếu.

c. Quyền giao dịch Trái Phiếu

- i. Người Sở Hữu Trái Phiếu được tự do chuyển quyền sở hữu đối với toàn bộ Trái Phiếu của mình và sử dụng Trái Phiếu để làm tài sản bảo đảm, cầm cố, chiết khấu, mua bán có kỳ hạn hoặc tham gia vào các giao dịch dân sự, thương mại theo khác phù hợp với quy định của pháp luật và Các Điều Khoản Trái Phiếu. Để tránh nhầm lẫn, theo điều khoản điều kiện của Trái Phiếu này, Trái Phiếu phải được lưu ký tại VSDC thông qua thành viên lưu ký trước khi Người Sở Hữu Trái Phiếu thực hiện chuyển quyền sở hữu Trái Phiếu thông qua các giao dịch mua, bán Trái Phiếu.
- ii. Người Sở Hữu Trái Phiếu có thể cầm cố Trái Phiếu tại các tổ chức tín dụng theo quy định hiện hành của pháp luật và quy định của tổ chức tín dụng đó;
- iii. Không ảnh hưởng đến quy định tại Điều Khoản nêu trên, Tổ Chức Phát Hành không tham gia nhận chiết khấu, Trái Phiếu hoặc mua bán có kỳ hạn Trái Phiếu hoặc tham gia các giao dịch khác với Người Sở Hữu Trái Phiếu liên quan đến Trái Phiếu mà có hiệu lực như một giao dịch mua lại trước hạn Trái Phiếu của Tổ Chức Phát Hành, trừ trường hợp mua lại trước hạn theo quy định tại Các Điều Khoản Trái Phiếu;
- iv. Khi Trái Phiếu được đăng ký tại VSDC, việc giao dịch Trái Phiếu sẽ được thực hiện theo các quy định của VSDC, các quy định của pháp luật có liên quan khác; và quy định tại Các Điều Khoản Trái Phiếu.

d. Quyền nhận thông tin

Người Sở Hữu Trái Phiếu có quyền được nhận các thông báo, thông tin liên quan đến Trái Phiếu mà Tổ Chức Phát Hành, Đại lý Đăng Ký và Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu gửi cho tất cả Người Sở Hữu Trái Phiếu theo quy định của Các Điều Khoản Trái Phiếu.

c. Quyền biểu quyết

Người Sở Hữu Trái Phiếu có quyền biểu quyết (tại Hội nghị hoặc trong đợt lấy ý kiến bằng văn bản của Người Sở Hữu Trái Phiếu) về các vấn đề liên quan đến Trái Phiếu đòi hỏi Tổ Chức Phát Hành hoặc Đại Diện Người Sở Hữu phải xin chấp thuận của Người Sở Hữu Trái Phiếu theo quy định của Các Điều Kiện Trái Phiếu.

f. Quyền khi xảy ra sự kiện vi phạm của Tổ Chức Phát Hành

Khi xảy ra bất kỳ sự kiện nào dưới đây gọi là một “**Sự Kiện Vi Phạm**”:

- i. *Không Thanh Toán*: Nếu Tổ Chức Phát Hành không thanh toán hoặc không thanh toán đầy đủ bất kỳ khoản tiền gốc và/hoặc tiền lãi của Trái Phiếu mà vi phạm đó được xác định là do lỗi của Tổ Chức Phát Hành (trừ trường hợp Tổ Chức Phát Hành được phép thực hiện quyền Ngừng Thanh Toán Tiền Lãi theo quy định tại **Điều Kiện 8.2**), và vi phạm đó chưa được khắc phục trong thời gian 10 (mười) Ngày Làm Việc kể từ ngày đến hạn tương ứng;
- ii. *Mất khả năng thanh toán*: Tổ Chức Phát Hành bị mất khả năng thanh toán hoặc lâm vào tình trạng khác làm phát sinh quyền yêu cầu mở thủ tục phá sản theo quy định của pháp luật về phá sản và tình trạng này không chấm dứt hoặc chưa được khắc phục trong thời hạn 30 (ba mươi) Ngày Làm Việc.

Thì Người Sở Hữu Trái Phiếu có quyền được thực hiện các biện pháp xử lý khi xảy ra Sự Kiện Vi Phạm, cụ thể:

- i. Quyền khởi kiện đến tòa án có thẩm quyền của Việt Nam yêu cầu Tổ Chức Phát Hành tuân thủ nghĩa vụ thanh toán (Chỉ áp dụng với Sự Kiện Vi Phạm “Không Thanh Toán”) nêu trên, hoặc
- ii. Quyền yêu cầu tòa án có thẩm quyền của Việt Nam mở thủ tục phá sản đối với Tổ Chức Phát Hành (nếu pháp luật về phá sản có liên quan cho phép).

Ngoài ra, nếu có một lệnh của tòa án được đưa ra hoặc một nghị quyết của cấp có thẩm quyền được thông qua về việc phá sản hoặc giải thể đối với Tổ Chức Phát Hành (bất kể là có một Sự Kiện Vi Phạm đã xảy ra và đang tiếp diễn hay không) và lệnh hoặc nghị quyết đó không được thu hồi/hủy bỏ trong thời gian 15 (mười lăm) Ngày Làm Việc kể từ ngày được đưa ra, thì bất kỳ Người Sở Hữu Trái Phiếu nào cũng có thể gửi một thông báo bằng văn bản (được coi là có hiệu lực vào ngày nhận thông báo) cho Tổ Chức Phát Hành và tuyên bố Trái Phiếu mình đang nắm giữ đến hạn và Tổ Chức Phát Hành phải thanh toán ngay lập tức mà không phải thực hiện thêm bất cứ thủ tục nào khác nữa. Trong trường hợp này, Trái Phiếu được coi là sẽ đến hạn ngay lập tức cùng với tiền lãi lũy kế (nếu có) được tính cho đến ngày hoàn trả.

11.2. Nghĩa vụ của Người Sở Hữu Trái Phiếu

- a. Tuân thủ các quy định tại Các Điều Kiện Trái Phiếu;
- b. Tự đánh giá mức độ rủi ro trong việc đầu tư Trái Phiếu và tự chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình. Sau khi đăng ký và thanh toán tiền mua Trái Phiếu, người mua Trái Phiếu không được hoãn, hủy đăng ký mua Trái Phiếu;

- c. Người Sở Hữu Trái Phiếu có nghĩa vụ bán lại toàn bộ Trái Phiếu cho Tổ Chức Phát Hành và nhận lại 100% khoản tiền gốc và tiền lãi phát sinh chưa thanh toán của Trái Phiếu do mình sở hữu trong trường hợp Tổ Chức Phát Hành mua lại Trái Phiếu trước hạn vào Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại Trái Phiếu.
- d. Lập tức hoàn trả cho Tổ Chức Phát Hành bất kỳ khoản tiền nào mà Tổ Chức Phát Hành chuyển sai cho Người Sở Hữu Trái Phiếu sau khi nhận được thông báo kèm theo bằng chứng chứng minh về sai sót đó từ Tổ Chức Phát Hành hoặc ngay khi Người Sở Hữu Trái Phiếu phát hiện ra sai sót đó;
- e. Thông báo cho Tổ Chức Phát Hành ngay khi có sự thay đổi/chấm dứt ủy quyền của đại diện của Người Sở Hữu Trái Phiếu (trong trường hợp Người Sở Hữu Trái Phiếu chỉ định đại diện ủy quyền làm việc với Tổ Chức Phát Hành);
- f. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính xác thực và hiệu lực của các giấy tờ pháp lý cung cấp cho Tổ Chức Phát Hành;
- g. Chịu trách nhiệm về nguồn gốc hợp pháp của nguồn vốn đầu tư vào Trái Phiếu;
- h. Người Sở Hữu Trái Phiếu có nghĩa vụ nộp thuế phát sinh từ các khoản thu nhập, các khoản thanh toán liên quan đến Trái Phiếu hoặc các giao dịch Chuyển Quyền Sở Hữu Trái Phiếu và các nghĩa vụ nộp thuế khác (nếu có) theo quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam;
- i. Phối hợp thực hiện các thủ tục, công việc theo yêu cầu của pháp luật hoặc của Tổ Chức Phát Hành để hoàn thành việc đăng ký, niêm yết Trái Phiếu khi Tổ Chức Phát Hành thực hiện đăng ký và niêm yết Trái Phiếu theo quy định;
- j. Không làm giả mạo, sửa chữa, tẩy xóa Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu Trái Phiếu; không được yêu cầu thanh toán Trái Phiếu không thuộc quyền sở hữu hợp pháp của mình. Trường hợp Người Sở Hữu Trái Phiếu cố tình vi phạm bất kỳ quy định nào tại các Văn Kiện Trái Phiếu, Người Sở Hữu Trái Phiếu đó sẽ phải bồi thường các thiệt hại thực tế cho Tổ Chức Phát Hành và/hoặc bên thứ ba và chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.
- k. Lập tức thông báo cho Đại Lý Đăng Ký và Tổ Chức Phát Hành nếu Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu Trái Phiếu bị mất cắp, thất lạc hoặc phát hiện lỗi hoặc có sai sót; Người Sở Hữu Trái Phiếu phải chịu trách nhiệm hoàn toàn về những thiệt hại hoặc mất mát gây ra khi không lập tức thông báo cho Đại Lý Đăng Ký và/ hoặc Tổ Chức Phát Hành.
- l. Thực hiện các nghĩa vụ khác theo Các Điều Kiện Trái Phiếu và quy định của pháp luật. Trường hợp Người Sở Hữu Trái Phiếu cố tình vi phạm Các Điều Kiện Trái Phiếu sẽ phải bồi thường thiệt hại cho Tổ Chức Phát Hành và/hoặc bên thứ ba và chịu hoàn toàn trách nhiệm theo quy định pháp luật.

11.3. Các quyền và nghĩa vụ khác

Người Sở Hữu Trái Phiếu có các quyền, lợi ích và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, quy định tại Các Điều Kiện Trái Phiếu này và các Văn Kiện Trái Phiếu khác (nếu có).

11.4. Trường hợp thay đổi quyền của Người Sở Hữu Trái Phiếu

Trường hợp phát sinh thay đổi quyền của Người Sở Hữu Trái Phiếu đã quy định tại Các Điều Kiện Trái Phiếu, các phát sinh thay đổi chỉ có hiệu lực sau khi có sự thống nhất giữa Tổ Chức

Phát Hành và những Người Sở Hữu Trái Phiếu bằng Nghị Quyết Người Sở Hữu Trái Phiếu (sẽ được thông qua tại Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu hoặc hình thức lấy ý kiến bằng văn bản) hoặc theo yêu cầu bắt buộc của pháp luật.

12. Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu

12.1. Tên Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu

- a. Tại thời điểm lập Bản Cáo Bạch này, Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu là Công ty cổ phần Chứng khoán MB (“MBS”). Người Sở Hữu Trái Phiếu bằng việc đăng ký mua và trở thành Người Sở Hữu Trái Phiếu được coi là đã chấp thuận việc chỉ định Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu ban đầu như vậy.
- b. Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu đáp ứng các điều kiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 24 Nghị Định 155/2020/NĐ-CP về việc Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu không thuộc một trong số các đối tượng sau: (i) tổ chức bảo lãnh thanh toán của Tổ Chức Phát Hành; (ii) bên sở hữu tài sản bảo đảm của Trái Phiếu hoặc (iii) cổ đông lớn hoặc người có liên quan của Tổ Chức Phát Hành.

12.2. Trách nhiệm cơ bản của Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu

Trách nhiệm cơ bản của Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu theo Hợp Đồng số 06/2025/BHA/VAB-MBS ngày 12/05/2025 với Tổ Chức Phát Hành:

- i. Thay mặt những Người Sở Hữu Trái Phiếu thực hiện các quyền lợi của những Người Sở Hữu Trái Phiếu theo Hợp Đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu và các văn kiện Trái Phiếu khác có liên quan;
- ii. Giám sát việc tuân thủ các cam kết của Tổ Chức Phát Hành trong hồ sơ đăng ký chào bán Trái Phiếu; báo cáo cho UBCKNN trong trường hợp phát hiện và có bằng chứng rõ ràng về việc Tổ Chức Phát Hành có hành vi vi phạm ảnh hưởng đến quyền lợi của Người Sở Hữu Trái Phiếu; thông báo cho những Người Sở Hữu Trái Phiếu khi có bằng chứng xác định rõ ràng về vi phạm của Tổ Chức Phát Hành đối với bất kỳ Văn Kiện Trái Phiếu nào;
- iii. Triệu tập và tổ chức Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu hoặc lấy ý kiến những Người Sở Hữu Trái Phiếu theo quy định tại Hợp Đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu;
- iv. Ký biên bản Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu nhân danh những Người Sở Hữu Trái Phiếu, biên bản kiểm phiếu, các quyết định/nghị quyết của những Người Sở Hữu Trái Phiếu theo thẩm quyền được giao;
- v. Nhận và thông báo cho các bên liên quan các nội dung như được quy định tại Hợp Đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu;
- vi. Thông báo và yêu cầu Tổ Chức Phát Hành và các bên có liên quan khác thực hiện các quyết định của Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu và/hoặc các quyết định/nghị quyết của những Người Sở Hữu Trái Phiếu liên quan đến Trái Phiếu theo thẩm quyền được giao;
- vii. Tạo điều kiện cho những Người Sở Hữu Trái Phiếu rà soát, nghiên cứu và sao chụp các văn bản, tài liệu liên quan đến Trái Phiếu mà Đại Diện Người Sở Hữu Trái

Phiếu có trách nhiệm lưu giữ;

- viii. Sau khi Trái Phiếu được đăng ký tại VSDC, yêu cầu Tổ Chức Phát Hành gửi thông báo đến VSDC để lập danh sách Người Sở Hữu Trái Phiếu với chi phí do Tổ Chức Phát Hành thanh toán để thực hiện các nhiệm vụ bao gồm nhưng không giới hạn các nội dung thông báo/triệu tập hội nghị trái chủ, lấy ý kiến bằng văn bản,...
- ix. Các nhiệm vụ khác theo quy định của Hợp Đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu.

13. Đại Lý Đăng Ký

- a. Trước khi Trái Phiếu được đăng ký tập trung tại VSDC, Tổ Chức Phát Hành chỉ định Công ty Cổ phần Chứng khoán MB làm Đại lý đăng ký ban đầu của Trái Phiếu (“Đại Lý Đăng Ký”) cho các Trái Phiếu theo các Hợp đồng đại lý đăng ký “Hợp Đồng Đăng Ký”).
- b. Đại Lý Đăng Ký được chỉ định thay mặt Tổ Chức Phát Hành thực hiện:
 - i. Lập, lưu giữ, quản lý và cập nhật Sổ Đăng Ký Người Sở Hữu Trái Phiếu ghi thông tin của Người Sở Hữu Trái Phiếu. Chi tiết quy định về Sổ Đăng Ký Người Sở Hữu Trái Phiếu theo quy định tại Hợp Đồng Đăng Ký.
 - ii. Cấp hoặc cấp lại Giấy Xác Nhận Sở Hữu Trái Phiếu/Giấy Chứng Nhận Sở Hữu Trái Phiếu theo quy định tại Hợp Đồng Đăng Ký.
 - iii. Duy trì và lưu giữ sổ sách ghi chép về các tài liệu mà Đại Lý Đăng Ký nhận được và các dịch vụ khác mà Đại Lý Đăng Ký cung cấp theo Hợp Đồng Đăng Ký.
 - iv. Cung cấp cho Tổ Chức Phát Hành bản sao của Sổ Đăng Ký.
 - v. Phong tỏa, giải tỏa Trái Phiếu theo: (i) yêu cầu của Người Sở Hữu Trái Phiếu và các bên liên quan nếu có trong phạm vi Các Điều Kiện Trái Phiếu, phạm vi cung cấp dịch vụ của Đại Lý Đăng Ký và không trái với các quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam; và/hoặc (ii) cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật Việt Nam; Thông báo cho Người Sở Hữu Trái Phiếu đang có trái phiếu được phong tỏa và bên liên quan ngay khi có yêu cầu chốt danh sách Người Sở Hữu Trái Phiếu từ Tổ Chức Phát Hành để đăng ký chứng khoán tại VSDC, trường hợp đến ngày chốt danh sách nhưng các bên chưa thực hiện giải tỏa, Đại Lý Đăng Ký sẽ thực hiện giải tỏa bắt buộc để chốt danh sách đăng ký tại VSDC.
 - vi. Các công việc khác theo quy định cụ thể tại Hợp Đồng Đăng Ký.
- c. Khi Trái Phiếu được đăng ký tập trung tại VSDC, Tổ Chức Phát Hành sẽ chấm dứt việc chỉ định Đại Lý Đăng Ký nêu trên. Việc thực hiện một phần hoặc toàn bộ các công việc nêu tại Điều này sẽ được thực hiện theo quy định của pháp luật và quy chế của VSDC.

14. Đăng ký, lưu ký, niêm yết và giao dịch Trái Phiếu

- i. Trong thời gian chưa được đăng ký tại VSDC, Trái Phiếu phải được đăng ký, lưu ký tại Đại Lý Đăng Ký theo quy định tại Các Điều Kiện Trái Phiếu này, các Văn Kiện Trái Phiếu khác và tuân thủ quy định pháp luật.
- ii. Trái Phiếu sẽ được đăng ký tập trung tại VSDC, được niêm yết và giao dịch trên Sở Giao Dịch Chứng Khoán theo quy định có liên quan của các Văn Bản Quy Phạm

Pháp Luật, quy chế của VSDC và Sở Giao Dịch Chứng Khoán.

- iii. Tổ Chức Phát Hành sẽ có trách nhiệm thực hiện việc đăng ký Trái Phiếu tại VSDC và đăng ký niêm yết Trái Phiếu với Sở Giao Dịch Chứng Khoán theo các quy định có liên quan của các Văn Bản Quy Phạm Pháp Luật, quy chế của VSDC, Sở Giao Dịch Chứng Khoán, Các Điều Kiện Trái Phiếu và Văn Kiện Trái Phiếu khác.
- iv. Kể từ thời điểm Trái Phiếu được đăng ký tập trung tại VSDC và niêm yết tại Sở Giao Dịch Chứng Khoán, (i) việc lập, duy trì và lưu giữ Sổ Đăng Ký (hoặc các tài liệu tương đương) và nội dung Sổ Đăng Ký sẽ theo quy định có liên quan của pháp luật và của VSDC, (ii) việc chuyển quyền sở hữu và thực hiện các giao dịch liên quan đến Trái Phiếu được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, quy chế của VSDC và các quy định của Sở Giao Dịch Chứng Khoán, vai trò của Đại Lý Đăng Ký sẽ chấm dứt tại thời điểm này; và (iii) việc cấp lại Giấy Chứng Nhận Sở Hữu Trái Phiếu đối với các Trái Phiếu không được Người Sở Hữu Trái Phiếu lưu ký tập trung tại VSDC sẽ do Tổ Chức Phát Hành thực hiện và/hoặc tổ chức được ủy quyền hợp lệ theo quy định có liên quan của pháp luật, của VSDC và các Văn Kiện Trái Phiếu.

15. Việc mua lại Trái Phiếu trước hạn

Trái Phiếu có thể được mua lại trước hạn theo các quy định sau:

15.1. Mua lại Trái Phiếu trước hạn vào Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại

- a. Trên cơ sở đảm bảo tuân thủ và phù hợp với các quy định hiện hành của pháp luật có liên quan, sau mỗi 12 tháng kể từ Ngày Phát Hành, Tổ Chức Phát Hành có quyền (nhưng không phải nghĩa vụ) mua lại trước hạn toàn bộ khối lượng Trái Phiếu đã phát hành tại Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại với giá mua lại bằng mệnh giá Trái Phiếu cộng với lãi cộng dồn chưa thanh toán (nếu có). Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại là tại Ngày Thanh Toán Lãi của các Kỳ Tính Lãi.
- b. Trong trường hợp này, Người Sở Hữu Trái Phiếu có nghĩa vụ bán lại toàn bộ Trái Phiếu cho Tổ Chức Phát Hành. Kể từ Thời Điểm Khóa Sổ của Ngày Đăng Ký Cuối Cùng cho đến Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại, Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ không được chuyển nhượng, sử dụng Trái Phiếu để chiết khấu, làm tài sản bảo đảm, tạo lập các nghĩa vụ hoặc biện pháp bảo đảm đối với Trái Phiếu hoặc tham gia các giao dịch dân sự, thương mại khác liên quan đến Trái Phiếu mà dẫn đến hoặc có thể dẫn đến việc thay đổi quyền sở hữu Trái Phiếu.
- c. Tổ Chức Phát Hành sẽ thông báo việc mua lại trên trang thông tin điện tử chính thức của Tổ Chức Phát Hành ít nhất 15 (mười lăm) ngày làm việc nhưng không sớm hơn 60 (sáu mươi) ngày trước Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại Trái Phiếu tương ứng. Trong trường hợp Người Sở Hữu Trái Phiếu không nhận được thông báo mua lại của Tổ Chức Phát Hành mà không do lỗi của Tổ Chức Phát Hành hoặc không thực hiện đủ các thủ tục cần thiết để thực hiện việc bán lại Trái Phiếu cho Tổ Chức Phát Hành (nếu có), Người Sở Hữu Trái Phiếu vẫn có nghĩa vụ bán lại toàn bộ số Trái Phiếu đang sở hữu cho Tổ Chức Phát Hành và tiền thanh toán mua lại Trái Phiếu sẽ được chuyển vào tài khoản được đăng ký của mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu được ghi nhận tại Tổ Chức Phát Hành hoặc thông qua

các Thành viên lưu ký nơi Người Sở Hữu Trái Phiếu mở tài khoản lưu ký.

15.2. Mua lại Trái Phiếu trước hạn theo thỏa thuận

- a. Không ảnh hưởng đến Điều Khoản 15.1 nêu trên, trên cơ sở đảm bảo tuân thủ và phù hợp với các quy định hiện hành của pháp luật có liên quan, Tổ Chức Phát Hành có thể đề nghị mua lại Trái Phiếu vào bất cứ lúc nào bằng bất cứ phương thức nào với giá mua lại bằng mệnh giá Trái phiếu cộng với lãi cộng dồn chưa thanh toán (nếu có).
- b. Trong trường hợp này, mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu có quyền quyết định có bán Trái phiếu của mình cho Tổ Chức Phát Hành hay không.
- c. Việc chào mua Trái phiếu được thực hiện công khai đối với tất cả Người Sở Hữu Trái Phiếu. Tổ Chức Phát Hành sẽ thông báo việc mua lại trên trang thông tin điện tử chính thức của Tổ Chức Phát Hành ít nhất 15 (mười lăm) ngày làm việc nhưng không sớm hơn 60 (sáu mươi) ngày trước ngày dự kiến mua lại.
- d. Bất cứ Trái Phiếu nào do Tổ Chức Phát Hành mua lại sẽ không được tính vào tỷ lệ biểu quyết tại cuộc họp những Người Sở Hữu Trái Phiếu cũng như tỷ lệ thông qua Nghị quyết Người Sở Hữu Trái Phiếu bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản khi quyết định những vấn đề liên quan đến các biện pháp xử lý đối với Tổ Chức Phát Hành.

15.3. Mua lại Trái Phiếu bắt buộc

Nếu bất kỳ Sự Kiện Vi Phạm nào trong các Sự Kiện Vi Phạm quy định tại Điều 11.1.(f) của Các Điều Khoản Trái Phiếu này diễn ra thì bất kỳ Người Sở Hữu Trái Phiếu nào cũng có thể tuyên bố Trái Phiếu đến hạn và Tổ Chức Phát Hành bắt buộc phải mua lại toàn bộ Trái Phiếu đang lưu hành.

15.4. Hủy bỏ Trái Phiếu mua lại trước hạn

Tất cả Trái Phiếu được Tổ Chức Phát Hành hoàn trả và/hoặc mua lại trước hạn theo Điều này sẽ được hủy bỏ ngay và không phát hành lại hoặc bán lại (trừ trường hợp pháp luật có liên quan hoặc các quy định khác có hướng dẫn khác). Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu Trái Phiếu (nếu có) sẽ tự động hết hiệu lực kể từ thời điểm Tổ Chức Phát Hành hoàn thành nghĩa vụ thanh toán toàn bộ tiền gốc, lãi theo Các Điều Khoản Trái Phiếu này.

16. Phương thức phân phối

Phát hành Trái phiếu ra công chúng, theo phương thức (i) Bán trực tiếp cho nhà đầu tư trái phiếu tại Trụ sở chính, các Chi nhánh/Phòng giao dịch của Tổ Chức Phát Hành trên phạm vi toàn quốc; và/ hoặc (ii) Thông qua Đại lý phát hành là Công ty cổ phần Chứng khoán MB.

Trách nhiệm của Đại lý phát hành:

- Cung cấp đầy đủ, chính xác các thông tin cho nhà đầu tư theo phương án phát hành Trái Phiếu đã được phê duyệt;
- Hướng dẫn Nhà Đầu Tư đủ điều kiện thực hiện đăng ký mua Trái Phiếu; tiếp nhận và tổng hợp giấy đăng ký đặt mua Trái Phiếu của các nhà đầu tư; hướng dẫn nhà đầu tư chuyển tiền đặt mua Trái Phiếu vào tài khoản nhận tiền đặt mua Trái Phiếu của Tổ Chức Phát Hành;

- Cập nhập các thông tin về tiến độ nhận hồ sơ đăng ký đặt mua, và danh sách đăng ký mua/hoàn tất hồ sơ đặt mua Trái Phiếu cho Tổ Chức Phát Hành;
- Thực hiện các dịch vụ khác theo quy định tại Hợp đồng đã ký với Tổ Chức Phát Hành.

17. Đăng ký mua trái phiếu

17.1. Số lượng Trái Phiếu đăng ký mua tối thiểu

Số lượng Trái Phiếu đăng ký mua tối thiểu là 100 (một trăm) Trái Phiếu, tương đương 10.000.000 VND (Bằng chữ: Mười triệu đồng) tính theo mệnh giá Trái Phiếu.

17.2. Thời hạn

- Tổ Chức Phát Hành bảo đảm thời hạn đăng ký mua Trái Phiếu cho Nhà Đầu Tư tối thiểu là 20 (hai mươi) ngày kể từ ngày Tổ Chức Phát Hành công bố Bản thông báo chào bán Trái Phiếu (“Bản Thông Báo Phát Hành”) của mỗi Đợt chào bán và tối đa là 90 (chín mươi) ngày kể từ ngày được UBCKNN cấp (i) Giấy chứng nhận đăng ký chào bán Trái Phiếu ra công chúng đối với Đợt Chào Bán 1, hoặc (ii) Văn bản thông báo nhận được tài liệu bảo cáo triển khai Đợt Chào Bán 2/Đợt Chào Bán 3 (“Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Chào Bán”) có hiệu lực (chưa tính trường hợp gia hạn thời gian phân phối theo quy định, nếu cần).
- Đợt Phát Hành sau chỉ được thực hiện sau khi kết thúc Đợt Phát Hành trước, khoảng cách giữa Đợt Phát Hành sau với Đợt Phát Hành trước không quá 12 tháng.
- Thời hạn đăng ký cụ thể được công bố thông tin tại Bản Thông Báo Phát Hành.

17.3. Phương thức xử lý trong trường hợp số lượng Trái Phiếu đăng ký mua không đạt mức tối thiểu hoặc nhà đầu tư nộp thừa tiền đăng ký mua Trái Phiếu

Trong trường hợp (i) số lượng Trái Phiếu đăng ký mua của Nhà Đầu Tư không đáp ứng số lượng Trái Phiếu đăng ký mua tối thiểu; (ii) tổng số lượng Trái Phiếu đăng ký mua lớn hơn tổng số lượng Trái Phiếu được phép chào bán; hoặc (iii) Nhà Đầu Tư nộp thừa tiền đăng ký mua Trái Phiếu; thì Nhà Đầu Tư sẽ được trả lại tiền đặt mua Trái Phiếu/tiền thừa theo cách thức và thời hạn như sau:

- Thời hạn: Trong 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua Trái Phiếu được giải tỏa (Tài khoản phong tỏa chỉ được giải tỏa sau khi kết thúc đợt chào bán và UBCKNN ban hành văn bản thông báo nhận được báo cáo kết quả chào bán).
- Cách thức: Chuyển khoản vào tài khoản chứng khoán hoặc tài khoản ngân hàng của người đặt mua Trái Phiếu theo thông tin đăng ký đặt mua Trái Phiếu có liên quan.

17.4. Phương thức đăng ký mua và thanh toán tiền mua Trái Phiếu

- Nhà Đầu Tư đăng ký mua Trái Phiếu thông qua Tổ Chức Phát Hành (Trụ sở chính, các Chi nhánh/Phòng giao dịch của Tổ Chức Phát Hành trên phạm vi toàn quốc); và/ hoặc Đại lý phát hành là Công ty cổ phần Chứng khoán MB. Địa điểm đăng ký mua cụ thể đối với từng đợt phát hành được công bố trong Bản Thông Báo Phát Hành của từng đợt.

- Thời hạn muộn nhất để Nhà Đầu Tư thực hiện thanh toán đầy đủ tiền mua Trái Phiếu là vào ngày kết thúc đợt chào bán theo công bố của Tổ Chức Phát Hành. Việc đăng ký mua Trái Phiếu của Nhà Đầu Tư chỉ được coi là đã hoàn thành khi Nhà Đầu Tư đã đăng ký và thanh toán đầy đủ tiền mua Trái Phiếu vào tài khoản phong tỏa nhận tiền mua Trái Phiếu theo hướng dẫn của Tổ Chức Phát Hành tại Bản Thông Báo Phát Hành. Trong trường hợp nhà đầu tư đã đăng ký nhưng không hoàn thành việc thanh toán tiền mua trong thời gian do Tổ Chức Phát Hành quy định thì việc đăng ký được coi như là không còn giá trị.
- Trái phiếu sẽ được phân bổ cho các Nhà Đầu Tư theo nguyên tắc công khai, công bằng. Trường hợp tại ngày kết thúc đăng ký mua, tổng số lượng Trái Phiếu đăng ký mua vượt quá số lượng Trái Phiếu được phép chào bán thì Tổ Chức Phát Hành phải phân phối hết số Trái Phiếu được phép chào bán cho nhà đầu tư tương ứng với tỷ lệ đăng ký mua của từng nhà đầu tư; Nếu số lượng Trái Phiếu chia theo tỷ lệ bị lẻ đến hàng đơn vị, thì Tổ Chức Phát Hành sẽ cắt bỏ số Trái Phiếu lẻ đến hàng thập phân của những nhà đầu tư có số lượng đặt mua ít để dồn vào cho nhà đầu tư có số lượng đặt mua cao nhất và đăng ký mua sớm hơn (ưu tiên số lượng, thời gian) trong số những người đặt mua. Trường hợp tổng số lượng Trái Phiếu đăng ký mua bằng hoặc nhỏ hơn số lượng Trái Phiếu được phép chào bán thì Tổ Chức Phát hành sẽ phân phối cho mỗi nhà đầu tư số lượng Trái Phiếu bằng 100% số lượng Trái Phiếu mà nhà đầu tư đó đăng ký mua.

18. Lịch trình dự kiến phân phối trái phiếu

Trái Phiếu sẽ được chào bán và phân phối cho các nhà đầu tư sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán Trái Phiếu ra công chúng với tổng số lượng Trái Phiếu chào bán dự kiến là tối đa 10.000.000 (mười triệu) Trái Phiếu, tương đương với 1.000.000.000.000 VND (Một nghìn tỷ đồng) tính theo mệnh giá trong các đợt chào bán ra công chúng với thời gian các đợt chào bán như sau:

- Đợt 1 – Dự kiến từ Quý II-III/2025: 300.000.000.000 VND (ba trăm tỷ đồng).
- Đợt 2 – Dự kiến từ Quý III/2025: 300.000.000.000 VND (ba trăm tỷ đồng).
- Đợt 3 – Dự kiến từ Quý IV/2025: 400.000.000.000 VND (bốn trăm tỷ đồng).

Thời gian chào bán của từng Đợt Phát Hành tối thiểu 20 (hai mươi) ngày kể từ ngày Tổ Chức Phát Hành công bố Bản Thông Báo Phát Hành và tối đa 90 (chín mươi) ngày theo quy định của pháp luật (chưa tính trường hợp gia hạn thời gian phân phối theo quy định, nếu cần).

Đợt Phát Hành sau chỉ được thực hiện sau khi kết thúc Đợt Phát Hành trước và sau khi Tổ Chức Phát Hành nhận được văn bản chấp thuận của UBCKNN theo từng đợt chào bán. Khoảng cách giữa Đợt Phát Hành sau với Đợt Phát Hành trước không quá 12 tháng.

Lịch trình dự kiến phân phối Trái Phiếu của từng đợt chào bán Trái Phiếu ra công chúng như sau:

TT	Nội dung công việc	Thời gian (ngày)
1	UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng (đối với chào bán đợt 1); hoặc UBCKNN ban hành văn bản về việc cập nhật hồ sơ chào bán Trái Phiếu ra công chúng (đối với chào bán đợt 2 và đợt 3).	T
2	Tổ Chức Phát Hành công bố thông tin về đợt chào bán Trái Phiếu tương ứng.	Từ T+1 đến T+7
3	Tổ Chức Phát Hành và/ hoặc Đại lý phát hành thực hiện phân phối Trái Phiếu; và nhà đầu tư đăng ký mua, nộp tiền mua Trái Phiếu	Từ T+7 đến T+37
4	Tổ Chức Phát Hành kết thúc nhận đăng ký mua và nộp tiền đăng ký mua Trái Phiếu.	T+37
5	Tổ Chức Phát Hành thực hiện báo cáo kết quả phát hành đợt chào bán tương ứng gửi UBCKNN và thực hiện công bố thông tin về kết quả phát hành.	Từ T+37 đến T+41
6	UBCKNN ban hành văn bản về việc nhận được báo cáo kết quả đợt chào bán	T+41 đến T+44
7	Cấp Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu Trái Phiếu cho Nhà Đầu Tư	Từ T+37 đến T+66

Sau khi kết thúc mỗi đợt chào bán, Tổ Chức Phát Hành sẽ gửi văn bản thông báo/báo cáo tới Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về kế hoạch triển khai thực hiện chào bán trái phiếu ra công chúng Đợt tiếp theo và cập nhật các thông tin thay đổi của Tổ Chức Phát Hành có ảnh hưởng đến quyết định mua Trái Phiếu của Nhà Đầu Tư so với Bản Cáo Bạch này (nếu có).

Trường hợp có thay đổi thông tin quan trọng ảnh hưởng đến quyết định mua Trái Phiếu của Nhà đầu tư, Tổ Chức Phát Hành sẽ gửi văn bản xin điều chỉnh thông tin với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và công bố thông tin điều chỉnh trên trang thông tin điện tử chính thức của Tổ Chức Phát Hành cho các Nhà đầu tư được biết.

Thời gian chào bán cụ thể của mỗi đợt sẽ được Tổ Chức Phát Hành công bố tại Bản Thông Báo Phát Hành của mỗi đợt sau khi được UBCKNN chấp thuận việc chào bán.

19. Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua Trái Phiếu

- Số tài khoản: 122000139632
- Tên tài khoản: Ngân hàng TMCP Việt Á
- Mở tại: Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Ba Đình

20. Ý kiến của cơ quan có thẩm quyền về đợt chào bán Trái Phiếu ra công chúng của Tổ Chức Phát Hành

Ngày 15/04/2021, NHNN ban hành Quyết định số 649/QĐ-NHNN về việc công bố thủ tục

hành chính được bãi bỏ lĩnh vực hoạt động tiền tệ thực hiện tại bộ phận một cửa thuộc phạm vi chức năng quản lý của NHNN, trong đó quy định bãi bỏ Thủ tục chấp thuận Phương án phát hành trái phiếu ra công chúng của tổ chức tín dụng.

Ngày 31/03/2021, NHNN đã ban hành Thông tư số 01/2021/TT-NHNN (có hiệu lực từ ngày 17/05/2021) quy định về việc phát hành kỳ phiếu, tín phiếu, chứng chỉ tiền gửi, trái phiếu trong nước của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, thay thế thông tư số 33/2019/TT-NHNN ngày 31/12/2019 và thông tư số 34/2013/TT-NHNN ngày 31/12/2013, trong đó, thông tư số 01/2021/TT-NHNN đã bãi bỏ quy định “Phương án phát hành trái phiếu ra công chúng của Tổ chức tín dụng phải được NHNN chấp thuận”. Theo quy định tại thông tư số 01/2021/TT-NHNN việc phát hành trái phiếu trong nước của Tổ chức tín dụng phải tuân thủ các quy định tại Luật Chứng khoán, các văn bản hướng dẫn Luật Chứng khoán, các quy định của pháp luật có liên quan và quy định tại Thông tư 01/2021/TT-NHNN.

Như vậy, áp dụng Thông tư 01/2021/TT-NHNN và Quyết định số 649/QĐ-NHNN, Tổ chức tín dụng nói chung và VAB nói riêng không phải xin NHNN chấp thuận phương án phát hành Trái Phiếu ra công chúng.

21. Các loại thuế có liên quan

Các loại thuế liên quan đến Trái Phiếu được xác định dựa trên các quy định pháp luật có hiệu lực tại thời điểm phát sinh các giao dịch liên quan đến Trái Phiếu. Những nội dung tóm tắt dưới đây là những phân tích dựa trên các quy định pháp luật hiện hành, không phải là những phân tích có tính toàn diện về các điểm cần lưu ý về thuế có thể ảnh hưởng tới quyết định mua, sở hữu hoặc bán Trái Phiếu và không nhằm mục đích giải quyết các vấn đề về thuế đối với các nhà đầu tư. Một số nhà đầu tư phải tuân theo các quy định riêng. Vì vậy, các nhà đầu tư Trái Phiếu nên tham khảo ý kiến các chuyên gia về các loại thuế có liên quan đến việc sở hữu và chuyển nhượng Trái Phiếu áp dụng riêng đối với những trường hợp cụ thể.

21.1. Thuế thu nhập cá nhân

Căn cứ theo hướng dẫn tại Thông tư số 111/2013/TT-BTC của Bộ Tài chính ban hành ngày 15/08/2013 và có hiệu lực từ ngày 01/10/2013; được sửa đổi và bổ sung tại Thông tư số 92/2015/TT-BTC của Bộ Tài chính ban hành ngày 15/06/2015 và có hiệu lực từ ngày 30/07/2015; và các văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung các văn bản đã nêu qua từng thời kỳ. Theo đó, thu nhập từ lãi Trái Phiếu và thu nhập từ việc chuyển quyền sở hữu Trái Phiếu của cá nhân được xem là thu nhập chịu thuế và sẽ được khấu trừ thuế với mức thuế như sau:

- Thu nhập từ lãi Trái Phiếu được xem là thu nhập từ đầu tư vốn. Thuế suất Thuế thu nhập cá nhân với thu nhập từ đầu tư vốn là 5%; và
- Thu nhập từ chuyển nhượng Trái Phiếu được xem là khoản thu nhập từ chuyển nhượng vốn (chứng khoán). Thuế suất thuế thu nhập cá nhân với thu nhập từ chuyển nhượng vốn là 0,1% trên giá chuyển nhượng chứng khoán từng lần.

21.2. Thuế thu nhập doanh nghiệp

- Đối với các nhà đầu tư là tổ chức được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam và các tổ chức được thành lập và hoạt động theo pháp luật nước ngoài (tổ chức nước ngoài) đáp ứng đủ điều kiện áp dụng phương pháp kê khai và nộp thuế thu nhập doanh nghiệp trên cơ sở kê khai doanh thu chi phí theo hướng dẫn tại thông tư số 78/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính ban hành ngày 18/06/2014 và có hiệu lực từ ngày 02/08/2014; được sửa đổi, bổ sung tại thông tư số 96/2015/TT-BTC của Bộ Tài chính ban hành ngày 22/06/2015 và có hiệu lực từ ngày 06/08/2015 và các văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung các văn bản đã nêu qua từng thời kỳ; thu nhập từ lãi Trái Phiếu và thu nhập từ chuyển nhượng Trái Phiếu được coi là thu nhập chịu thuế khác của doanh nghiệp và được cộng gộp với thu nhập chịu thuế từ hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp để xác định thuế thu nhập doanh nghiệp chung cho doanh nghiệp theo mức thuế suất cụ thể được áp dụng cho doanh nghiệp đó.
- Đối với nhà đầu tư là các tổ chức nước ngoài không đáp ứng đủ điều kiện áp dụng phương pháp kê khai thuế thu nhập doanh nghiệp trên cơ sở kê khai doanh thu chi phí sẽ được khấu trừ và nộp thuế thu nhập doanh nghiệp trên thu nhập từ lãi thu được từ Trái Phiếu và thu nhập từ việc chuyển nhượng Trái Phiếu theo quy định tại Thông tư 103/2014/TT-BTC của Bộ Tài Chính ban hành ngày 06/08/2014 và có hiệu lực từ ngày 01/10/2014 với mức thuế suất áp dụng như sau:
 - Mức thuế suất áp dụng đối với lãi từ Trái Phiếu là 5%; và
 - Mức thuế suất áp dụng đối với thu nhập từ việc chuyển nhượng Trái Phiếu là 0,1% trên tổng doanh thu chuyển nhượng Trái Phiếu tại thời điểm chuyển nhượng.

21.3. Thuế giá trị gia tăng

Hiện tại, lãi Trái Phiếu và thu nhập từ việc chuyển nhượng Trái Phiếu không thuộc đối tượng chịu thuế giá trị gia tăng. Trong trường hợp thuế giá trị gia tăng được áp dụng đối với việc chuyển nhượng Trái Phiếu theo luật Việt Nam sau Ngày Phát Hành, Người Sở Hữu Trái Phiếu có nghĩa vụ phải nộp thuế giá trị gia tăng theo quy định của pháp luật.

21.4. Khấu trừ thuế

- Trường hợp Trái Phiếu chưa được lưu ký tại Thành viên lưu ký của VSDC: Tổ Chức Phát Hành sẽ khấu trừ, giữ lại và nộp thuế theo quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam đối với tiền lãi và/hoặc bất kỳ khoản thanh toán khác (nếu có) liên quan đến Trái Phiếu trước khi thanh toán cho Người Sở Hữu Trái Phiếu. Việc khấu trừ thuế liên quan đến giao dịch chuyển quyền sở hữu Trái Phiếu của Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ theo quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam.
- Trường hợp Trái Phiếu đã được lưu ký tại Thành viên lưu ký của VSDC: việc khấu trừ thuế sẽ theo quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam và quy định của VSDC.

22. Thông tin về các cam kết

22.1. Cam kết thực hiện nghĩa vụ của Tổ Chức Phát Hành với nhà đầu tư về điều kiện phát hành, thanh toán, bảo đảm quyền lợi và lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư

Tổ Chức Phát Hành cam kết thực hiện nghĩa vụ của Tổ Chức Phát Hành đối với nhà đầu tư về điều kiện phát hành, thanh toán, bảo đảm quyền lợi và lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư.

Đồng thời, Tổ Chức Phát Hành cam kết với nhà đầu tư thực hiện nghiêm túc và đầy đủ các nghĩa vụ của mình, bao gồm nhưng không giới hạn các cam kết dưới đây:

- Cam kết về điều kiện phát hành: Tổ Chức Phát Hành cam kết thực hiện nghĩa vụ của mình đối với nhà đầu tư về điều kiện phát hành phù hợp với quy định của Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn Luật Chứng khoán;
- Cam kết thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán tiền gốc, lãi Trái Phiếu và các khoản tiền khác liên quan tới Trái Phiếu (nếu có) cho nhà đầu tư và bảo đảm việc thanh toán được thực hiện đầy đủ, chính xác và đúng hạn theo Các Điều Kiện Trái Phiếu được quy định cụ thể trong Bản Cáo Bạch này;
- Cam kết bảo đảm các quyền và lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư đối với và liên quan tới Trái Phiếu (bao gồm các quyền như: chuyển nhượng, bán, cho tặng, để lại thừa kế Trái Phiếu; sử dụng Trái Phiếu làm tài sản bảo đảm, cầm cố, chiết khấu hoặc tham gia các giao dịch dân sự, thương mại khác) theo Các Điều Kiện Trái Phiếu được quy định cụ thể trong Bản Cáo Bạch này, phù hợp với quy định của pháp luật có liên quan.

22.2. Cam kết về thực hiện niêm yết Trái Phiếu tại Sở giao dịch chứng khoán

- Sau khi kết thúc đợt phát hành, Tổ Chức Phát Hành sẽ thực hiện niêm yết Trái Phiếu tại Sở giao dịch chứng khoán, hoàn thiện hồ sơ đăng ký niêm yết Trái Phiếu trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày kết thúc mỗi đợt chào bán Trái Phiếu ra công chúng;
- Tổ Chức Phát Hành sẽ duy trì việc niêm yết Trái Phiếu chừng nào còn bất kỳ Trái Phiếu đang lưu hành trên cơ sở phù hợp với quy định của pháp luật.
- Kế hoạch niêm yết Trái Phiếu ra công chúng dự kiến sẽ được Tổ Chức Phát Hành thực hiện theo trình tự, thủ tục đã được pháp luật quy định, cụ thể:

TT	Nội dung công việc	Thời gian dự kiến (ngày)
1	Ngày kết thúc đợt chào bán Trái Phiếu	T
2	Hoàn thiện và nộp hồ sơ đăng ký, niêm yết Trái Phiếu tại VSDC và SGDCK (theo quy định của pháp luật là trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán Trái Phiếu)	Từ T+1 đến T+30
3	SGDCK ban hành quyết định chấp thuận việc niêm yết (theo quy định pháp luật, trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết)	Từ T+30 đến T+60
4	Đưa Trái Phiếu vào giao dịch sau khi SGDCK có quyết định chấp thuận việc niêm yết và giao dịch Trái Phiếu (theo quy định của pháp luật, trong thời hạn 90 (chín mươi) ngày kể từ ngày nhận được chấp thuận niêm yết, Tổ Chức Phát Hành phải đưa Trái Phiếu vào giao dịch)	Từ T+60 đến T+150

22.3. Cam kết khác liên quan đến đợt chào bán

- Tổ Chức Phát Hành cam kết rằng Tổ Chức Phát Hành không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích. Tổ Chức Phát Hành hoàn toàn chịu trách nhiệm nếu vi phạm cam kết;
- Sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán Trái Phiếu ra công chúng theo đúng mục đích đã nêu tại Bản Cáo Bạch này;
- Có công ty chứng khoán tư vấn hồ sơ đăng ký chào bán Trái Phiếu ra công chúng, đăng ký, niêm yết Trái Phiếu phù hợp với quy định của pháp luật;
- Tuân thủ nghĩa vụ về công bố thông tin của Tổ Chức Phát Hành theo quy định của pháp luật;
- Cam kết thực hiện các nghĩa vụ và điều kiện khác theo Các Điều Kiện Trái Phiếu được thể hiện trong Bản Cáo Bạch này và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

23. Các Điều Khoản Khác**23.1. Nghị quyết Hội nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu**

Việc đưa ra quyết định của Người Sở Hữu Trái Phiếu đối với bất kỳ vấn đề nào liên quan đến Trái Phiếu sẽ theo quyết định của Hội nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu quy định dưới đây:

- Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu có thể được triệu tập bởi Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu, Tổ Chức Phát Hành hoặc Người Sở Hữu Trái Phiếu (hoặc nhóm những Người Sở Hữu Trái Phiếu) nắm giữ ít nhất 20% tổng mệnh giá Trái Phiếu đang lưu hành tại thời điểm đó. Việc triệu tập được thực hiện với thông báo bằng văn bản trước ít nhất 05 (năm) Ngày Làm Việc (trong trường hợp Tổ Chức Phát Hành hoặc Người Sở Hữu Trái Phiếu (hoặc nhóm những Người Sở Hữu Trái Phiếu) triệu tập Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu thì phải gửi thông báo cho Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu để Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu thông báo cho những Người Sở Hữu Trái Phiếu hoặc Tổ Chức Phát Hành (tùy từng trường hợp áp dụng).

Sau khi xác định thẩm quyền triệu tập họp hợp lệ thì Tổ Chức Phát Hành hoặc Người Sở Hữu trái Phiếu (hoặc nhóm những Người Sở Hữu Trái Phiếu) nắm giữ ít nhất 20% tổng mệnh giá Trái Phiếu triệu tập hội nghị phối hợp với Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu và Tổ Chức Phát Hành tiến hành khóa sổ và Ngày Chốt Danh Sách để chốt danh sách Người Sở Hữu Trái Phiếu cho mục đích Hội Nghị.

Các bên cùng làm việc trên cơ sở thông báo của người có thẩm quyền triệu tập họp để xác định thông tin về địa điểm, ngày, giờ dự kiến khai mạc Hội Nghị và tóm lược nội dung và chương trình họp của Hội Nghị để gửi thông báo đến Người Sở Hữu Trái Phiếu, Tổ Chức Phát Hành (Thông Báo Tổ Chức Hội Nghị). Người có thẩm quyền triệu tập họp sẽ gửi Thông Báo Tổ Chức Hội Nghị cho Người Sở Hữu Trái Phiếu, Tổ Chức Phát Hành dưới dạng một trong những hình thức sau đây: (1) văn bản giấy về địa chỉ của Người Sở Hữu Trái Phiếu, Tổ Chức Phát Hành; (2) thư điện tử, fax, thông báo trực tuyến (online) qua hệ thống giao dịch của Tổ Chức Phát

Hành; (3) thông báo công khai trên trang thông tin điện tử của Tổ Chức Phát Hành hoặc (4) bất cứ hình thức thông báo nào khác được pháp luật cho phép.

Hội nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu có thể được tổ chức theo hình thức phù hợp theo yêu cầu của người triệu tập như hội nghị qua điện thoại, video hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.

- (ii) Phụ thuộc vào Điểm (iii) của Điều Khoản 23.1 dưới đây, số đại biểu cần thiết để cuộc họp được tiến hành là một hoặc nhiều người nắm giữ hoặc đại diện cho ít nhất **51%** tổng mệnh giá Trái Phiếu đang lưu hành tại thời điểm đó.
- (iii) Trong bất kỳ hội nghị nào có nội dung: (1) thay đổi Ngày Đáo Hạn Trái Phiếu, hoặc (2) thay đổi bất kỳ Ngày Thanh Toán Lãi Trái Phiếu ngoại trừ Điều Khoản 8.2b nêu trên, hoặc (3) giảm hoặc ngừng thanh toán khoản tiền gốc, hoặc (4) thay đổi Lãi Suất, hoặc (5) thay đổi loại tiền tệ thanh toán Trái Phiếu, (6) thay đổi yêu cầu về số đại biểu cần thiết để tổ chức Hội nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu, hoặc (7) thay đổi tỷ lệ chấp thuận cần thiết để thông qua quyết định của Người Sở Hữu Trái Phiếu về từng vấn đề (những vấn đề nêu từ mục (1) đến mục (7) gọi chung là “Các Vấn Đề Trọng Yếu”), thì số đại biểu cần thiết để tiến hành là một hoặc nhiều người nắm giữ đại diện ít nhất **75%** tổng mệnh giá Trái Phiếu đang lưu hành tại thời điểm đó, hoặc bất kỳ cuộc họp nào được triệu tập lại thì số đại biểu để tiến hành họp là một người hoặc nhiều người nắm giữ đại diện ít nhất **51%** theo tổng mệnh giá Trái Phiếu đang lưu hành tại thời điểm triệu tập lại cuộc họp đó.
- (iv) Nghị quyết Hội nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu được một hoặc nhiều Người Sở Hữu Trái Phiếu nắm giữ ít nhất **65%** tổng mệnh giá Trái Phiếu đang lưu hành thông qua và biểu quyết tại Hội nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ ràng buộc tất cả Người Sở Hữu Trái Phiếu (dù họ có tham dự trực tiếp Hội nghị hay không), với điều kiện là bất kỳ sự thay đổi nào về Các Vấn Đề Trọng Yếu phải được sự chấp thuận của (những) Người Sở Hữu Trái Phiếu sở hữu/đại diện sở hữu ít nhất **75%** tổng mệnh giá Trái Phiếu đang lưu hành của tất cả những Người Sở Hữu Trái Phiếu.
- (v) Nghị quyết Hội nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu có thể được thông qua theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản theo quy định của những người có thẩm quyền triệu tập Hội nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu tại Điểm (i) của Điều Khoản 23.1 và khi được thông qua sẽ có giá trị như Nghị quyết thông qua tại cuộc họp và có giá trị ràng buộc tất cả Người Sở Hữu Trái Phiếu, với điều kiện (1) việc lấy ý kiến phải được gửi đến tất cả Người Sở Hữu Trái Phiếu có tên trong Sổ Đăng ký Người Sở Hữu Trái Phiếu tại thời điểm chốt danh sách lấy ý kiến (trường hợp Trái Phiếu chưa đăng ký tại VSDC) hoặc danh sách Người Sở Hữu Trái Phiếu do VSDC gửi (trường hợp đã đăng ký Trái Phiếu tại VSDC) và (2) phải được Người Sở Hữu Trái Phiếu đại diện cho ít nhất 65% tổng mệnh giá Trái Phiếu đang lưu hành thông qua (đối với Các Vấn Đề Trọng Yếu, phải được Người Sở Hữu Trái Phiếu đại diện cho ít nhất 75% tổng mệnh giá Trái Phiếu đang lưu hành thông qua).
- (vi) Để tránh nhầm lẫn, bất kỳ Nghị quyết nào được Hội nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu thông qua theo quy định tại Điều Khoản 23.1 này sẽ không có giá trị ràng buộc đối

với Tổ Chức Phát Hành nếu không được Tổ Chức Phát Hành chấp thuận (trừ các nghị quyết của Người Sở Hữu Trái Phiếu được thông qua sau khi phát sinh Sự Kiện Vi Phạm sẽ có giá trị ràng buộc vô điều kiện với Tổ Chức Phát Hành).

- (vii) Không phụ thuộc vào quy định tại các Điểm (i), (ii), (iii), (iv), (v) và (vi) của Điều Khoản 23.1 nêu trên, trường hợp chỉ có một Người Sở Hữu Trái Phiếu duy nhất sở hữu 100% tổng mệnh giá Trái Phiếu đang lưu hành thì không cần triệu tập Hội nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu, Tổ Chức Phát Hành và Người Sở Hữu Trái Phiếu duy nhất sẽ thỏa thuận thông qua các nội dung cần sửa đổi, điều chỉnh, bổ sung liên quan đến Các Điều Khoản Trái Phiếu bằng văn bản thỏa thuận giữa hai bên hoặc bằng bộ văn bản của bên xin ý kiến và văn bản trả lời trực tiếp của bên được xin ý kiến về nội dung cần sửa đổi, điều chỉnh, bổ sung đó. Trong trường hợp này, văn bản thỏa thuận thống nhất giữa Tổ Chức Phát Hành và Người Sở Hữu Trái Phiếu duy nhất và/hoặc bộ văn bản gồm văn bản của bên xin ý kiến và văn bản trả lời đồng ý/chấp thuận của bên được xin ý kiến có giá trị pháp lý như một Nghị quyết Hội nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu đã được Tổ Chức Phát Hành và Người Sở Hữu Trái Phiếu chấp thuận thông qua. Đối với các nội dung để xử lý các Sự Kiện Vi Phạm của Tổ Chức Phát Hành, Người Sở Hữu Trái Phiếu duy nhất có quyền thông qua các nội dung cần sửa đổi, điều chỉnh, bổ sung liên quan đến Các Điều Khoản Trái Phiếu mà không cần sự chấp thuận của Tổ Chức Phát Hành.
- (viii) Không phụ thuộc vào các quy định tại các Điểm (i), (ii), (iii), (iv), (v) và (vi) của Điều Khoản 23.1 nêu trên, Nghị Quyết Người Sở Hữu Trái Phiếu được thông qua tại một cuộc họp với sự tham dự của tất cả Người Sở Hữu Trái Phiếu nắm giữ 100% tổng số Trái Phiếu đang lưu hành tại thời điểm tiến hành Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục triệu tập Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu không đúng quy định.

23.2. Thông báo

Mọi thông báo gửi cho Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ được coi là được gửi hợp lệ bằng cách công bố trên trang thông tin điện tử chính thức của Tổ Chức Phát Hành, Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu, VSDC hoặc SGDCK; hoặc giao trực tiếp tận tay, hoặc gửi chuyển phát qua tổ chức cung cấp dịch vụ chuyển phát, hoặc gửi qua fax/quá được thư điện tử (đối với Người Sở Hữu Trái Phiếu là tổ chức – nếu có nhu cầu) đến địa chỉ và/hoặc số fax quy định tại Sổ đăng ký Người Sở Hữu Trái Phiếu, hoặc dữ liệu tương tự được quản lý bởi VSDC (tùy từng trường hợp áp dụng) tại thời điểm gửi thông báo.

23.3. Địa chỉ đăng ký

Địa chỉ đăng ký của Tổ Chức Phát Hành sử dụng cho việc nhận thông báo và các mục đích khác quy định tại Các Điều Khoản Trái Phiếu được ghi dưới đây:

Ngân hàng TMCP Việt Á

Địa chỉ: Tầng 4 và 5, tòa nhà Samsora Premier, số 105 Chu Văn An, Phường Quang Trung, Quận Hà Đông, Hà Nội

Điện thoại : (024) 3933 3636

Website : <https://vietabank.com.vn/>

24. Luật điều chỉnh

Các Điều Kiện Trái Phiếu sẽ được điều chỉnh và giải thích theo luật Việt Nam. Bất kỳ tranh chấp nào phát sinh từ và/hoặc liên quan đến Trái Phiếu và Các Điều Kiện Trái Phiếu trước hết được giải quyết thông qua thương lượng, hòa giải trên tinh thần hợp tác và các bên cùng có lợi. Trường hợp không tự thương lượng, hòa giải được thì mỗi bên có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền tại Việt Nam giải quyết vụ việc.

[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]

VII. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

Tổ Chức Phát Hành dự kiến sử dụng toàn bộ số tiền thu được từ Đợt Chào Bán Trái Phiếu ra công chúng cho mục đích tăng vốn cấp 2, tăng quy mô vốn hoạt động, đáp ứng nhu cầu cho vay nền kinh tế nói chung, ưu tiên vào các dự án đầu tư trung dài hạn.

VIII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG VÀ TRẢ NỢ VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

1. Kế hoạch sử dụng vốn

- Tổ Chức Phát Hành dự kiến sử dụng toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán Trái Phiếu ra công chúng để phục vụ cho mục đích: Tăng vốn cấp 2, tăng quy mô vốn hoạt động, đáp ứng nhu cầu cho vay nền kinh tế nói chung, ưu tiên vào các dự án đầu tư trung dài hạn.
- Thời điểm giải ngân số tiền thu được từ phát hành Trái Phiếu là sau khi Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước thông báo nhận tài liệu báo cáo kết quả phát hành Trái Phiếu, cụ thể như sau:

TT	Đợt Phát Hành (tối đa)	Phương án sử dụng tiền dự kiến	Số tiền thu được dự kiến (tỷ đồng)	Tiến độ sử dụng dự kiến
1.	Đợt 1	Cho vay đối với khách hàng cá nhân và khách hàng tổ chức có nhu cầu vay vốn tại Tổ Chức Phát Hành	300	Từ Quý 2-3/2025
2.	Đợt 2	Cho vay đối với khách hàng cá nhân và khách hàng tổ chức có nhu cầu vay vốn tại Tổ Chức Phát Hành	300	Từ Quý 3/2025
3.	Đợt 3	Cho vay đối với khách hàng cá nhân và khách hàng tổ chức có nhu cầu vay vốn tại Tổ Chức Phát Hành	400	Từ Quý 4/2025
Tổng cộng			1.000	

- Kế hoạch giải ngân thực tế sẽ được Ngân hàng chủ động điều chỉnh linh hoạt (bao gồm cả số tiền và lĩnh vực sử dụng vốn) theo thực tế hoạt động, nhu cầu vay vốn của khách hàng và tiến độ cho vay nền kinh tế của Tổ Chức Phát Hành.
- Thời điểm thực tế giải ngân nguồn vốn từ phát hành Trái Phiếu theo từng đợt phát hành sẽ căn cứ vào nhu cầu giải ngân tín dụng của khách hàng.
- Tổng giá trị sử dụng vốn của từng đợt phát hành thực tế bao gồm tổng giá trị Trái Phiếu chào bán thành công theo mệnh giá như kế hoạch của từng đợt phát hành và tổng giá trị Trái Phiếu không chào bán hết theo mệnh giá của các đợt phát hành trước đó.
- Ngoài ra, nếu trường hợp số tiền thu được từ đợt phát hành từng không đủ để sử dụng cho toàn bộ mục đích như kế hoạch, Hội đồng quản trị giao và ủy quyền cho Tổng Giám đốc bố trí và sử dụng nguồn vốn thông qua các kênh huy động vốn khác phù hợp với quy định pháp luật nhằm đảm bảo đáp ứng tối đa nhu cầu cho vay trên cơ sở đảm bảo

mục tiêu cân đối, sử dụng vốn hiệu quả, an toàn của Tổ Chức Phát Hành.

2. Kế hoạch trả nợ vốn thu được từ đợt chào bán

- Thanh toán lãi và gốc Trái phiếu: Tổ Chức Phát Hành dự kiến sử dụng nguồn tiền thu được từ các khoản thanh toán lãi, gốc của khách hàng cho các khoản giải ngân/ cho vay dự kiến bằng nguồn vốn phát hành Trái Phiếu để thanh toán lãi, gốc Trái Phiếu cho các nhà đầu tư, với điều kiện việc thanh toán không dẫn đến kết quả kinh doanh trong năm của Tổ Chức Phát Hành bị lỗ.
- Tổ Chức Phát Hành dự kiến nguồn tiền thu được từ các khoản khách hàng thanh toán lãi, gốc của các khoản giải ngân/cho vay dự kiến thu được từ nguồn vốn phát hành Trái Phiếu sẽ đảm bảo thanh toán đầy đủ, đúng hạn tiền lãi, gốc Trái Phiếu cho các Người Sở Hữu Trái Phiếu trong suốt thời hạn Trái Phiếu.

Bảng mô tả nguồn thu từ các khoản giải ngân/cho vay từ nguồn vốn phát hành Trái Phiếu theo giả định có 03 Đợt Phát Hành

Đơn vị: tỷ đồng

Trái phiếu	Lãi suất đầu ra, lãi suất cho vay (%/năm)	Dư nợ cho vay đầu kỳ dự kiến	Kỳ thu nợ thứ 1 (Dự kiến năm 2026)	Kỳ thu nợ thứ 2 (Dự kiến năm 2027)	Kỳ thu nợ thứ 3 (Dự kiến năm 2028)	Kỳ thu nợ thứ 4 (Dự kiến năm 2029)	Kỳ thu nợ thứ 5 (Dự kiến năm 2030)	Kỳ thu nợ thứ 6 (Dự kiến năm 2031)	Kỳ thu nợ thứ 7 (Dự kiến năm 2032)		
			Dự kiến Lãi phải thu	Dự kiến Lãi phải thu	Dự kiến Lãi phải thu	Dự kiến Lãi phải thu	Dự kiến Lãi phải thu	Dự kiến Lãi phải thu	Dự kiến Lãi phải thu	Gốc phải thu	Dự kiến gốc, lãi phải thu
Đợt 1	9,5	300	28,5	28,5	28,5	28,5	28,5	28,5	28,5	300	328,5
Đợt 2	9,5	300	28,5	28,5	28,5	28,5	28,5	28,5	28,5	300	328,5
Đợt 3	9,5	400	38	38	38	38	38	38	38	400	438
Tổng		1.000	95	95	95	95	95	95	95	1.000	1.095

Ghi chú: Các kỳ thu lãi của các khoản giải ngân được giả định là thanh toán lãi định kỳ 01 năm/lần. Lãi suất đầu ra, lãi suất cho vay dự kiến được giả định trên chính sách cho vay của VAB là Chi phí huy động vốn (bao gồm lãi suất phát hành Trái Phiếu, chi phí hoạt động khác, thanh khoản, dự phòng rủi ro...) + biên độ tối thiểu là 0,5%/năm.

- Trường hợp nguồn tiền thu được từ các khoản thanh toán lãi, gốc của các khoản giải ngân/cho vay dự kiến từ nguồn vốn phát hành Trái Phiếu chưa đủ để chi trả lãi, gốc Trái Phiếu, Hội đồng quản trị giao và ủy quyền cho Tổng Giám đốc sẽ sử dụng nguồn vốn huy động khác, nguồn vốn tự tích lũy, lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh, các nguồn thu hợp pháp khác và tiềm lực tài chính của Tổ Chức Phát Hành để thanh toán lãi, gốc Trái Phiếu tại thời điểm đáo hạn hoặc mua lại trước hạn Trái Phiếu.
- Kế hoạch trả nợ:

Trái phiếu phát hành ra công chúng dự kiến phát hành trong năm 2025 với kỳ hạn 07 năm, trái phiếu đáo hạn năm 2032, với giả định dự kiến áp dụng lãi suất thả nổi, như sau:

Lãi suất trái phiếu = Lãi suất tham chiếu + biên độ (*).

- Lãi suất tham chiếu (LSTC): dùng để xác định lãi suất cho mỗi Kỳ tính lãi bằng bình quân lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân bằng VND, kỳ hạn 12 tháng, trả lãi cuối kỳ (hoặc mức lãi suất của kỳ hạn tương đương) được công bố trên trang thông tin điện tử chính thức của bốn (04) Ngân hàng Thương mại Việt Nam bao gồm: BIDV, Vietinbank, Agribank và Vietcombank tại Ngày xác định lãi suất. Lãi suất tham chiếu sẽ được làm tròn đến hàng thập phân thứ hai.
- Biên độ: dự kiến 3,5%.

Vậy, Lãi suất năm đầu tiên dự kiến theo lãi suất tham chiếu nêu trên tại ngày 26/3/2025 là $4,68\% + 3,50\% = 8,18\%/năm$, giả định lãi suất trái phiếu là không đổi và trái phiếu lưu hành đến Ngày Đáo Hạn, Phương án trả nợ lãi gốc Trái phiếu dự kiến như sau:

Bảng mô tả lãi và gốc Trái phiếu phải trả theo giả định có 03 Đợt Phát Hành

Đơn vị: Tỷ đồng

Trái phiếu	Dự kiến thời gian phát hành	Giá trị trái phiếu phát hành thành công	Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029	Năm 2030	Năm 2031	Năm 2032		
			Dự kiến Lãi Trái Phiếu Kỳ 1	Dự kiến Lãi Trái Phiếu Kỳ 2	Dự kiến Lãi Trái Phiếu Kỳ 3	Dự kiến Lãi Trái Phiếu Kỳ 4	Dự kiến Lãi Trái Phiếu Kỳ 5	Dự kiến Lãi Trái Phiếu Kỳ 6	Dự kiến Lãi Trái Phiếu Kỳ 7	Gốc Trái Phiếu	Dự kiến gốc, lãi Trái Phiếu
Đợt 1	Từ Quý 2-3/2025	300	24,54	24,54	24,54	24,54	24,54	24,54	24,54	300	324,54
Đợt 2	Từ Quý 3/2025	300	24,54	24,54	24,54	24,54	24,54	24,54	24,54	300	324,54
Đợt 3	Từ Quý 3/2025	400	32,72	32,72	32,72	32,72	32,72	32,72	32,72	400	432,72
Tổng		1.000	81,8	81,8	81,8	81,8	81,8	81,8	81,8	1.000	1.081,8

Ghi chú: Kỳ thanh toán lãi tròn năm kể từ Ngày Phát Hành

[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]

IX. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN

1. Các đối tác liên quan tới đợt chào bán

Tổ chức tư vấn, Đại lý phát hành, Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu, Đại Lý Đăng Ký

Công ty cổ phần Chứng khoán MB

Địa chỉ: Tầng 7-8, tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, phường Cát Linh, Q.Đống Đa, TP.Hà Nội

Điện thoại: 024 7304 5688

Website : www.mbs.com.vn

Tổ chức kiểm toán

Báo cáo tài chính năm 2023 được kiểm toán bởi:

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC

Địa chỉ: Số 01 Lê Phụng Hiểu, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Điện thoại: (84.24) 3824 1990 Fax : (84.24) 3825 3973

Website : <https://aasc.com.vn/web/>

Báo cáo tài chính năm 2024 được kiểm toán bởi:

Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tài chính MOORE AISIC

Địa chỉ: 389A Điện Biên Phủ, Phường 4, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3832 9129 – 3834 3346 Fax: (028) 3834 2957

Website: <https://aisic.com.vn/>

Tổ chức xếp hạng tín nhiệm

Công ty Cổ phần Xếp hạng Tín nhiệm Đầu tư Việt Nam

Địa chỉ: Phòng 2709, Tầng 27 – Tháp Tây, Tòa nhà Lotte Center Hà Nội, 54 Liễu Giai, phường Cống Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Điện thoại: (84.24) 2288 6000

Website : <https://visrating.com/>

2. Ý kiến của Tổ chức Tư vấn về đợt chào bán

Trên cơ sở các thông tin mà Tổ chức tư vấn đã thu thập được về Ngân hàng TMCP Việt Á và đợt phát hành trái phiếu ra công chúng, với tư cách là tổ chức tư vấn hồ sơ đăng ký chào bán, Công ty cổ phần Chứng khoán MB có một số nhận định như sau:

Ngân hàng TMCP Việt Á phát hành trái phiếu ra công chúng với tổng giá trị trái phiếu phát hành theo mệnh giá là 1.000 tỷ đồng, kỳ hạn trái phiếu 7 năm; trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có tài sản bảo đảm và thỏa mãn các điều kiện để tính vào vốn cấp 2 của VAB theo quy định của pháp luật hiện hành. VAB dự kiến sử dụng toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán Trái Phiếu ra công chúng để phục vụ cho mục đích: Tăng vốn cấp 2, tăng quy mô vốn hoạt động, đáp ứng nhu cầu cho vay nền kinh tế nói chung, ưu tiên vào các dự án đầu tư trung dài hạn trên cơ sở đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật về các tổ chức tín dụng và các quy định nội bộ của Ngân hàng.

Bên cạnh những rủi ro đã được đề cập trong Bản cáo bạch này, MBS đánh giá việc phát hành trái phiếu từ đợt phát hành này là cần thiết và phù hợp với nhu cầu sử dụng vốn của VAB.

Tổ Chức Tư Vấn cũng xin lưu ý rằng các ý kiến nhận xét của Tổ Chức Tư Vấn được đưa ra với góc độ của một tổ chức tư vấn, dựa trên kinh nghiệm thực tế cũng như các thông tin Tổ Chức Tư Vấn đã thu thập và đánh giá một cách khách quan trên lý thuyết về lĩnh vực tài chính, kinh tế và chứng khoán nói chung. Những nhận xét đánh giá của Tổ Chức Tư Vấn không hàm ý đảm bảo giá trị của các Trái Phiếu và chỉ mang tính chất tham khảo.

3. Ý kiến của các chuyên gia về đợt chào bán

Không có.

X. CÁC THÔNG TIN QUAN TRỌNG KHÁC CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUYẾT ĐỊNH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ

Không có.



XI. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH, TỔ CHỨC TƯ VẤN

Hà Nội, ngày 27 tháng 6 năm 2025

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH
NGÂN HÀNG TMCP VIỆT Á

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Phường Thành Long

TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Trọng

KÊ TOÁN TRƯỞNG

Nguyễn Thành Công

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB
QUYỀN GIÁM ĐỐC KHỎI DỊCH VỤ NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ



[Signature]
Lê Thị Thu Hiền

XII. PHỤ LỤC

1. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0302963695 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 33 ngày 17/05/2023 và Giấy phép thành lập và hoạt động số 55/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 31/05/2019; Quyết định số 38/QĐ – TTGSNH2 ngày 13/02/2025 của Cơ quan thanh tra giám sát ngân hàng về việc sửa đổi nội dung Giấy phép thành lập và hoạt động của Ngân hàng TMCP Việt Á;
2. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 02/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/4/2025 thông qua việc niêm yết trái phiếu chào bán ra công chúng;
3. Nghị quyết số 134 /2025/NQ-HĐQT ngày 18/4/2025 của Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Việt Á về việc Phương án phát hành, phương án sử dụng vốn và trả nợ vốn thu được từ đợt chào bán, Đăng ký và niêm yết Trái phiếu VAB phát hành ra công chúng;
4. Điều lệ Ngân hàng TMCP Việt Á;
5. Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2023, năm 2024 đã được kiểm toán; báo cáo tài chính riêng và hợp nhất quý 1 năm 2025;
6. Văn bản số 1830 /2025/CV-VAB ngày 15/5/2025 cam kết thực hiện nghĩa vụ của tổ chức phát hành đối với nhà đầu tư;
7. Hợp đồng đại diện người sở hữu trái phiếu số 06/2025/BHA/VAB-MBS giữa Tổ Chức Phát Hành và MBS ngày 12/05/2025.